

Sông Lam

SỐ 11 (THÁNG 3 / 2021)

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

TẠP CHÍ SÔNG LAM - SỐ 11 (THÁNG 3 / 2021)





Hạnh phúc (sơn dầu) - TRÙNG HIỆP



Mẹ và con (lụa) - BÁ SIÊU



Mơ (sơn dầu) - HOÀNG HẢI THỌ



Đi học (màu nước) - TRẦN MINH CHÂU



Điệu múa (acrylic) - HỒ THIẾT TRINH

Sông Lam

Số 11 (Tháng 3 / 2021)

- Tổng Biên tập:
PHẠM THÙY VINH
- Thư ký tòa soạn:
ĐÀM QUỲNH NGỌC

- Tòa soạn:

Số 6, Đào Tấn, TP. Vinh, Nghệ An
ĐT: (0238) 3.833.261 / 3.599.018
Email: tapchisonglam@gmail.com
Website: vanngheghean.vn
Tài khoản: 3713.0.1068208.00000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

Giấy phép hoạt động báo chí số:
525/GP-BTTTT ngày 02/12/2019.
In tại Công ty CP In Nghệ An - 216
Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Mã số đặt mua Tạp chí
Sông Lam
qua bưu điện: B 18.2

Giá: 30.000 đ

MỤC LỤC

■ NHÂN VẬT VÀ ĐỐI THOẠI

PHÙNG NGUYỄN (thực hiện): TS Nguyễn Sĩ Dũng: “Nghệ An cần tư duy phát triển khác”3

■ TIẾNG NÓI VĂN NGHỆ SỸ

VĂN CÔNG HÙNG Về một phương thức hoạt động văn chương mới11

■ KÝ

VĂN HIỂN - QUỲNH NGỌC Vòm xanh Đông Hồi14

TRANG TUỆ Những cô dâu ở bản Ở Đu20

■ TRUYỆN NGẮN

NGUYỄN THỊ THU HUỆ Xem pháo hoa ở hồ Xanh24

KHA THỊ THƯỜNG Thợ săn47

■ THƠ - NHẠC

VƯƠNG TRỌNG: Làng trong chiêm bao (tr. 54) • LÊ QUỐC HÁN: Là tôi (tr. 54) • CAO KHẮC TƯỜNG: Mùa lạc (tr. 54) • BÌNH NGUYỄN TRANG: Chùa ở đâu? (tr. 55) • LÂM QUANG MỸ: An ủi (tr. 55) • NGUYỄN TRUNG HỒI: Giác mơ Chí Phèo (tr. 56) • ĐẶNG THIÊN SƠN: Mẹ (tr. 56) • ĐINH THANH QUANG: Thêm tứ thơ trâu (tr. 57) • ĐINH TRỌNG THUẬT: Thoáng chiều phố cổ (tr. 57) • HỒ TỊNH VÂN: Mùa trở gió (tr. 58) • HOÀNG ANH TUẤN: Rét nàng Bân (tr. 58) • HOÀNG THÚY NGUYỄN: Châu gió (tr. 59) • LÊ HỒNG PHÚC: Bánh đúc có xương! (tr. 60) • HÀ THỊ VINH TÂM: Đối thoại với màn đêm (tr. 61) • NGÔ THẾ LÂM: Trong con có một miền Trung (tr. 61) • LÊ THIẾU NHƠN: Gót chân kỷ niệm (tr. 62) • NGUYỄN CHÍ NGOAN: Lời thương xanh màu... (tr. 62) • NGUYỄN THÁNH NGÃ: Huyền âm (tr. 63) • NGUYỄN THỊ HẰNG: Phố gọi (tr. 63) • NGUYỄN TRƯỜNG THỌ: Những tháng Ba chưa xa (tr. 64) • THANH HOÀNG: Mẹ đi trời đất đến chữ còn đau (tr. 64) • NGUYỄN VIỆT VÂN: Xuân trang đài (tr. 64) • NGUYỄN THÚY NGOAN: Khách Xuân (tr. 65) • TRẦN MAI HƯỜNG: Mùa đàn ông (tr. 65) • TRANG ĐOAN: Anh không về... (tr. 66) • VÕ VĂN VINH: Dưới dòng thác đập (tr. 66) • QUANG VƯỢNG - PHẠM THÁI LÊ: Lời cầu xin mùa Thu (tr. 67) • PHAN THANH CHUÔNG: Chỉ có mẹ tôi (tr. 68)

■ TRAO ĐỔI

NGUYỄN KHẮC AN Khát vọng Vinh và tính cách Nghệ69

■ TẢN VẤN

NGUYỄN ĐÌNH ÁNH Thấu đâu giờ nở nơi đâu?74

TRẦN CÔNG BỔNG Bà nội tôi76

■ GÓC NHÌN VĂN HÓA

MAI AN, NGUYỄN ANH TUẤN Tản mạn về búp bê và “hội chứng súc sinh” hiện nay83

■ CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM

DƯƠNG HUY: Biển (tr. 86) • HỒ HUY SƠN: Tháng Giêng (tr. 86) • VĂN QUYÊN: Biển đổ nước về đâu (tr. 86)

■ NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

INRASARA Di cư ngôn ngữ ở nhà văn đương đại87

VĂN ANH

Thông điệp bình đẳng giới trong bài
"Mời trâu" của Hồ Xuân Hương91

■ **VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

ROBERT FROST Con đường chưa chọn.....94

■ **MỸ THUẬT:** TRẦN MINH CHÂU, HỒ THIẾT TRINH, NGUYỄN VĂN CƯỜNG,
ĐÌNH TRUYỀN, LÂM THANH, PHAN NGỌC, ĐỖ QUYÊN HOA, NGUYỄN THỊ LỢI,
TRÀ GIANG, PHƯƠNG BÌNH, HỮU TUẤN

■ **ẢNH:** NGUYỄN ĐẠO, QUỐC ĐÀN, HOÀNG TUẤN, CAO ĐÔNG, HỒ CHIẾN,
DUY SƠN, QUANG DŨNG, NHẬT THANH, VÕ KHÁNH

■ **BÌA 1:** Sáng tạo - LÊ HUY TIẾP • **BÌA 2:** TRẦN MINH CHÂU, HỒ THIẾT TRINH,
BÁ SIẾU, TRỌNG HIỆP, HOÀNG HẢI THỌ • **BÌA 3:** CHU TRỌNG TUẤN •
BÌA 4: HẢI VƯƠNG, LÊ THẮNG, THANH YÊN, HỒ CHIẾN, QUỐC ĐÀN

Thư Sông Lam

Đã nhiều lần lên nắng ấm thay vào giá rét và mưa bụi. Đất trời ngấy ngất hương hoa, sắc hoa: hoa bưởi, hoa xoan, hoa cải, hoa gạo... Có những bầy chim di cư đang riu rít trở về trên những nhánh cây đang nhú màu lộc nồn...

Tháng Ba như lại giục lòng ta mới mẻ, xốn xang cùng tiết Xuân chín. Mà cũng như nhắc ta quay về để bé bỏng trong một vòng tay, ấy là vòng tay mẹ. Chúng ta đi cuối đất cùng trời, nói yêu thương ở rất nhiều nơi, sao lại khó cất đến vậy một lời với mẹ? Nhưng ta biết, mẹ luôn ở đó, sau cánh cửa nhà mình, sau cánh cửa trái tim mình để chờ đợi vỗ về, dù ta có lằm lổ, có lãng quên. Có bao nhiêu người mẹ không biết đến ngày mồng Tám tháng Ba, nhưng luôn biết cách để trao tặng yêu thương, ấm áp.

Tháng Ba còn là ngày để ta nhắc nhớ về ngày của người chiến sỹ mang quân hàm xanh với những bước chân lặng lẽ để giữ bình yên những dải đất biên cương. Cũng là tháng được chọn để biểu dương sức trẻ, là tháng Thanh niên, kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/03). Tháng Ba cũng là tháng của ngành Sân khấu thể giới và tháng của ngành Điện ảnh, Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam, được đánh dấu bằng mốc son ngày 15/ 03/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Doanh nghiệp Quốc gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam.

Và tháng Ba, đặc biệt, còn là tháng cả thế giới đón chào ngày Quốc tế Hạnh phúc. Vương quốc Bhutan, một quốc gia thuộc khu vực Nam Á có chỉ số hạnh phúc cao dựa trên các yếu tố sức khỏe, tinh thần, giáo dục, môi trường, chất lượng quản lý và mức sống của người dân, với việc chú trọng thực thi mục tiêu vì hạnh phúc quốc gia hơn tổng sản phẩm quốc nội, đã tạo ra ý tưởng cho Liên hợp quốc về việc thành lập ngày mà con người hướng đến xây dựng và tôn vinh: Hạnh phúc. Và, ngày 20/3, ngày mặt trời nằm ngang đường xích đạo, được chọn làm ngày Quốc tế Hạnh phúc với thông điệp về sự cân bằng, hài hòa - chìa khóa để mở cửa hạnh phúc.

Hạnh phúc, ấy là một sự lựa chọn. Và mỗi người, hãy chọn cho mình một quan niệm đúng về hạnh phúc "quan tâm đến vấn đề cốt lõi nhất trong sự tồn tại là làm sao tìm được thật nhiều niềm vui trong cuộc sống, làm lan tỏa những điều tốt đẹp nhất trên khắp hành tinh xanh."

Tạp chí Sông Lam xin được đồng hành cùng bạn đọc trong những cảm xúc tháng Ba giàu ý nghĩa này...

BBT TẠP CHÍ SÔNG LAM



TS Nguyễn Sĩ Dũng - Ảnh: TL

TS NGUYỄN SĨ DŨNG: “Nghệ An cần tư duy phát triển khác”

■ TS Nguyễn Sĩ Dũng - nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực khoa học chính trị, một trí thức xứ Nghệ nổi tiếng với những phản biện xã hội. Ở độ tuổi ngoài 60, ông vẫn không ngừng suy tư trăn trở về con đường phát triển của đất nước và quê hương Nghệ An - nơi ông đang là thành viên Tổ tư vấn Kinh tế - Xã hội của tỉnh. Đầu năm mới, TS Nguyễn Sĩ Dũng đã dành cho Tạp chí Sông Lam cuộc trò chuyện thẳng, thật như chính tính cách của ông.

Tôi thích nói thẳng, nói thật, không lựa theo ý lãnh đạo

Ở tuổi ngoài 60, khi đã có độ lùi thời gian, nhìn lại ông cảm nhận quê hương, truyền thống văn hóa xứ Nghệ đã ảnh hưởng tới tính cách và con đường sự nghiệp của mình như thế nào?

Phẩm chất vượt khó vươn lên của người xứ Nghệ đã thấm vào máu thịt tôi từ thuở nhỏ. Bố tôi là giáo viên, đi dạy ở đâu thì kéo tôi theo đó để học hết cấp 2. Tôi đã học ở các trường loanh quanh trong các xã Thanh Xuân, Thanh Chi, Thanh An, huyện Thanh Chương, xã Quang Thành huyện Yên Thành. Hồi nhỏ, tôi bị đau mắt hột, nên học chậm một năm, em trai lại học sớm một năm, nên hai anh em học cùng một lớp. Đến năm lớp 7, hai anh em được vào thẳng cấp 3, tôi thì được vào lớp chuyên văn của tỉnh nhưng chưa có giấy gọi. Đầu năm học, nhà trường bắt đóng 2 cây tre và 10 cái tranh làm bằng cộ để xây dựng trường. Nhà tôi nghèo quá, bố là giáo viên, mẹ là nhân viên phục vụ, lại đông con, nên chỉ đóng được 1 suất. Nhà trường nói nếu đóng được 1 suất thì hai anh em chỉ được 1 người đi học. Đúng lúc đó thì tôi nhận giấy báo đi học lớp chuyên văn của tỉnh, được cấp học bổng 10 đồng/tháng, được nuôi ăn học, gia đình không phải chu cấp thêm. Thật lòng cho đến giờ, tôi luôn ủng hộ hệ thống giáo dục XHCN như vậy. Tôi nhờ đó mà vươn lên, nếu không tôi phải nhường cho người em đi học. Khi đủ điểm đi học nước ngoài, tôi lại phải đối mặt với khó khăn cực lớn. Tôi chưa hề biết một chữ ngoại ngữ nào trong khi các bạn ở miền Bắc đã học tiếng Nga. Ra Hà Nội, phải học muốt mớ hời để đuổi cho kịp, trong khi ăn không no, áo ấm chỉ có ruột bông, không có vỏ. Đói rét. Tôi phải chạy ra ngồi bên cạnh bếp than của nhà trường cho đủ ấm mà học bài. Sau một năm tôi mới đuổi kịp. Đó chính là nhờ truyền thống vượt khó “cá gỏi” của người Nghệ.

Các thầy giáo, đặc biệt là thầy giáo lớp chuyên văn ảnh hưởng tới tôi rất nhiều. Thầy Nguyễn Huy Trí dạy văn tôi lớp 8,9, có phong cách rất điển phạm, kỷ luật. Đến năm lớp 9, thầy định kết nạp tôi vào Đảng nếu như năm đó trường không phải đi sơ tán.

Khi học chuyên văn, đến lúc kiểm tra học kỳ, để đánh giá chất lượng cho chính xác, bài thi của chúng tôi được chia ra chấm thi cùng các cụm khác, do các thầy giáo khác chấm. Tôi còn nhớ, bài thi của tôi được chấm điểm rất cao, nhưng khi trả bài lại cho thầy Trí thì thầy sửa điểm xuống. Thầy bảo: Học chuyên văn thì phải khá hơn. Tôi có đề cập tới câu chuyện này trong một bài báo về vấn đề nâng điểm cho con lãnh đạo ở Hà Giang trong kì thi tốt nghiệp gần đây. Đó là, có một thời, giáo viên sửa điểm thì thường sửa xuống, không sửa lên. Nếu thầy Trí sửa điểm lên thì danh dự của lớp chuyên văn sẽ cao hơn, nhưng thầy sửa xuống để đánh giá học sinh thực chất hơn, tránh sa vào danh hão.

Sau này, lớp chuyên văn sơ tán lên Thanh Chương thì thầy Phan Huy Huyền dạy. Thầy là một nhà thơ, phong cách của thầy lãng mạn, bay bổng cũng ảnh hưởng nhiều tới tôi. Nhưng cả một thời học chuyên văn mà đói quá, cái thường trực trong tâm trí của mình là miếng ăn.

Ông gây ấn tượng trên diễn đàn Quốc hội và báo chí là một trí thức thường xuyên có những phản biện xã hội, người hay cãi, hay nói thẳng, nói thật. Phải chăng, những phẩm chất đó cũng bắt nguồn từ khí chất và văn hóa xứ Nghệ?

Thực ra tôi không phải người thích cãi và hay cãi nhưng là người hay nói thật. Nghĩ thế nào nói thế ấy, không có cái khéo của người lựa theo chiều mà nói. Chẳng hạn, vẫn biết lãnh đạo nghĩ theo hướng đó nhưng tôi nghĩ theo hướng khác thì sẽ nói khác. Điều đó thì không có lợi lắm. Khi họp bàn về quy chế phối hợp giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các ban Đảng, mọi người đóng góp ý kiến. Tôi nói rằng đừng bắt Quốc hội phải phối hợp vì nếu để toàn bộ hệ thống vận hành thì mỗi cơ quan phải làm tốt chức năng của mình và làm tốt chức năng của mình thì cả hệ thống vận hành tốt. Mặt khác, cơ quan vận hành theo nguyên tắc này, phối hợp với cơ quan vận hành theo nguyên tắc khác rất khó. Trong khi đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm hết chức năng thì không đủ thời gian, nếu bắt phối hợp nữa thì không hiệu quả, có khi 5 năm chẳng làm gì với nhau cả, chỉ mất thời gian để tổng kết thôi.

Tôi không được ưa ở cuộc họp đó nhưng quả thật cả nhiệm kỳ đó sự phối hợp gần như không có.

Mới đây, ông có bài viết có tựa đề: “Lựa chọn nhân tài”, trong đó nhắc lại câu nói của Thủ tướng Võ Văn Kiệt: “Lãnh đạo giỏi là tập hợp và sử dụng được người tài”. Trong sự nghiệp của mình, tài năng của ông đã được lãnh đạo sử dụng như thế nào?

Người biết sử dụng tôi là anh Vũ Mão khi anh ấy ở cương vị Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn và Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội. Dưới quyền anh Vũ Mão, tôi có điều kiện để đóng góp. Anh Vũ Mão có công rất lớn thúc đẩy sự đổi mới của Quốc hội, như sáng kiến để Quốc hội truyền hình trực tiếp các phiên chất vấn, đổi mới hệ thống biểu quyết, hệ thống ghi âm, gõ băng, đưa các bản gõ băng lên mạng để phóng viên tiếp cận. Những điều đó tôi đã tư vấn và anh Mão lắng nghe, sau đó thúc đẩy thực hiện.

Thời gian trước khi anh Vũ Mão mất, anh ấy nói: “Anh còn nợ Dũng một việc”. Đó là chuyện tôi là người duy nhất ở Quốc hội trả lại căn hộ chung cư ở phố Nguyễn Thượng Hiền, sau khi tôi có được đất làm nhà. Lúc ấy tôi đang làm thư ký cho anh Mão. Anh Mão đánh giá rất cao việc đó, vì rằng ngoài tôi ra không ai trả nhà. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ đơn giản là nhiều anh em không có nhà thì trả lại để nhường cho người khác thôi.

Tư vấn cho hai đời Thủ tướng

Ông được mời làm tư vấn cho Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Công việc tư vấn cho hai Thủ tướng đã để lại những ấn tượng gì?

Tôi được Thủ tướng Phan Văn Khải gửi thư riêng, mời tham gia Ban nghiên cứu Thủ tướng. Ban nghiên cứu của Thủ tướng lúc ấy có quyền lực rất mạnh, Thủ tướng thường tham vấn và lắng nghe Ban nghiên cứu trước khi ra các quyết

định. Ban nghiên cứu tập hợp những tên tuổi và trí thức có uy tín cao, đầu óc cởi mở và tư duy độc lập như ông Lê Đăng Doanh, bà Phạm Chi Lan, nhà thơ Việt Phương, do ông Trần Xuân Giá làm Trưởng ban. Trước đó, trong một lần họp ở Chính phủ nói về chống tham nhũng, tôi tham gia phát biểu với tư cách là người của Văn phòng Quốc hội. Tôi nói: Muốn chống tham nhũng thì phải công khai minh bạch, quyền lực phải được giám sát. Lúc ấy, Thủ tướng ghé tai hỏi người bên cạnh: “Cậu này là ai?”. Có lẽ nhờ ấn tượng đó mà tôi được ông mời vào Ban nghiên cứu của Thủ tướng.

Thủ tướng Phan Văn Khải là người nho nhã, rất lắng nghe ý kiến của Ban nghiên cứu. Tôi đi cùng với Thủ tướng trong chuyến thăm và làm việc với Mỹ. Đây là chuyến đi lịch sử, diễn ra năm 2005, ông là nhà lãnh đạo cấp cao đầu tiên của Việt Nam thăm Mỹ sau 30 năm kết thúc chiến tranh (1975-2005) và 10 năm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước (1995-2005). Chính vì thế chuyến đi bị soi xét nhiều cả trong và ngoài nước. Khi ông sang Mỹ, nhiều Việt kiều vấy cờ vàng của chế độ Việt Nam Cộng hòa trước đây, biểu tình. Nhưng ông đã điềm tĩnh và bản lĩnh để đối đầu với những tình huống khó khăn.

Đến thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Ban nghiên cứu của Thủ tướng có quyết định giải tán, nhưng tới nhiệm kỳ 2 thì thành lập Tổ chuyên gia tư vấn của Thủ tướng và tôi được mời tham gia. Tôi thường xuyên tiếp xúc gần với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Với tôi, ông là người thông minh, nắm bắt vấn đề rất nhanh, tư duy cởi mở, có trí nhớ siêu việt. Ông nhớ tất cả mọi con số mà không cần ghi chép, hiểu các vấn đề nhanh mặc dù học hành không nhiều. Trong cuộc họp với Tổ tư vấn nói về cổ phần hóa doanh nghiệp, đặt ra vấn đề có nên bán cổ phần những công ty nhà nước đang ăn nên làm ra? Thủ tướng nói: Chẳng lẽ chúng ta lại bán đi những con gà đang đẻ trứng vàng? Nhiều thành viên Tổ tư vấn cũng thấy rằng việc này cần cân nhắc. Có hai người xứ Nghệ thích nói thẳng băng trong Tổ tư vấn là ông Trương Đình Tuyển và tôi. Ông Tuyển phát biểu trước: “Kiểu gì cũng không nên giữ bởi vì ‘nuôi gà’ không phải là việc của Chính phủ, việc của Chính phủ là phải tạo môi trường ‘nuôi gà’ tốt”. Sau đó tôi phát biểu: “Báo cáo Thủ tướng, con gà không đẻ trứng được thì không ai mua, nếu muốn cổ phần hóa thì phải cổ phần hóa những doanh nghiệp có lãi, nếu không thì rất khó thực hiện chính sách cổ phần hóa”. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã lắng nghe những ý kiến này.

Khi Thủ tướng Võ Văn Kiệt về hưu, ông đã có nhiều thời gian tiếp xúc trò chuyện và được cựu Thủ tướng tin cậy tâm sự nhiều lời gan ruột. Hẳn ông vẫn còn nhớ rõ những kỷ niệm ấy?

Tôi được Thủ tướng Võ Văn Kiệt để ý khi ông đã về hưu. Lúc đó tôi viết bài cho báo Tuổi Trẻ - tờ báo ông hay đọc. Một hôm, tôi được thư ký của ông gọi điện từ TP. HCM ra truyền đạt lại ý của ông: “Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt rất muốn mời anh đến nhà nói chuyện. Nếu anh có dịp vào trong này thì anh báo để mời anh đến nhà nói chuyện với cụ”. Có dịp, đi công tác vào TP. HCM, tôi đến nhà ông. Đó là một con người gây ấn tượng cực kỳ tốt, tôi nói chuyện với ông từ 8 giờ

sáng đến 12 giờ trưa. Chủ yếu tôi nói, ông chỉ ngồi nghe, nghe xong đặt câu hỏi, hết câu hỏi này đến câu hỏi khác. Cuối cùng, ông mới khen: “Này Dũng ơi, sao Dũng biết nhiều thế?”. Từ đó, hầu như lần nào ra Hà Nội, ông cũng gọi tôi đến, có những lần đến cùng các chuyên gia. Có lần, ông mời tôi đến, chỉ có tôi với ông. Cậu phục vụ rót rượu thì ông giơ tay gạt đi, tự tay rót rượu mời tôi. Trong cuộc gặp đó, ông đã đề nghị tôi đứng đầu nhóm nghiên cứu về đề tài: Làm thế nào để đảm bảo tính độc lập của ngành Tư pháp. Nhóm nghiên cứu ở miền Nam thì do chính ông tổ chức. Tôi bắt đầu tập hợp anh em khởi sự việc nghiên cứu này thì lần gặp tiếp theo ông nói: “Thôi Dũng ạ, thời điểm này chưa chín muồi để thúc đẩy cái đó”. Rất tiếc đó là bữa cơm cuối cùng với ông, một tháng sau thì ông mất. Sau khi ông mất nhiều năm, đây là lần đầu tiên tôi thổ lộ câu chuyện này.

Tôi còn nhớ cách đây hơn 10 năm, trong một lần phỏng vấn ông, ông đã đưa ra hình tượng về ngôi sao năm cánh để Việt Nam hóa rồng. Ngôi sao năm cánh ấy chắc vẫn còn sáng rõ trong tâm trí ông?

Thời điểm đó, tôi lấy hình tượng ngôi sao năm cánh để nói về những yếu tố quan trọng giúp Việt Nam hóa rồng. Cánh đầu tiên là *tự do*. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Tự do chính là điều kiện quan trọng nhất người Việt Nam chủ động tìm kiếm và hiện thực hóa các cơ hội của mình. Tự do về mặt pháp lý được thể hiện thành các quyền. Bảo đảm các quyền của người dân chính là bản chất sâu xa của nhà nước pháp quyền. Mà nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là mục tiêu phấn đấu của chúng ta.

Cánh thứ 2 là *công bằng*. Nếu tự do thúc đẩy sự phát triển thì công bằng làm cho sự phát triển đó trở nên bền vững. Bảo đảm công bằng đồng thời bảo đảm động lực cá nhân là một phép cân đối khó khăn. Tuy nhiên, không một sự giàu có nào có thể an toàn trên cái nền nghèo khổ của các cộng đồng dân cư. Về nguyên tắc, nếu kinh tế phát triển, thì cái sự khá hơn phải đến được với rất nhiều người, nếu không muốn nói là phải đến được với tất cả mọi người. Công bằng được thể hiện ở sự bình đẳng của những người dân. Và quan trọng nhất là bình đẳng trước pháp luật và bình đẳng về cơ hội.

Cánh sao thứ ba là *đoàn kết*. Đoàn kết là sức mạnh. Sức mạnh của hơn 100 triệu người đoàn kết lại là vô cùng to lớn, có thể làm nên sự khác biệt cho đất nước và cho nền kinh tế bằng các hành vi tiết kiệm, đầu tư và tiêu dùng của mình, người dân có thể tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế.

Cánh sao thứ tư là *khoan dung*. Việt Nam có 54 dân tộc với tất cả sự đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ và truyền thống. Việt Nam cũng có tín đồ của nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau với tất cả sự đa dạng của cảm xúc tôn giáo, niềm tin tôn giáo và lễ nghi tôn giáo. Chúng ta rất giống nhau và cũng rất khác nhau. Nâng niu sự tương đồng và trân trọng sự đa dạng chính là đòi hỏi của khoan dung. Nếu coi thói quen ăn hủ tiếu nêm đường ưu việt hơn thói quen ăn phở nêm dấm, hoặc ngược lại, thì sẽ vô nghĩa biết chừng nào. Trong quá trình mở cửa và hội nhập,

nhu cầu hợp tác, làm ăn với người nước ngoài sẽ ngày càng tăng. Những người này còn có nhiều khác biệt hơn nữa về văn hóa, ngôn ngữ và lối sống. Thiếu khoan dung, công cuộc hợp tác sẽ rất khó khăn.

Cánh sao thứ năm là *trần trọng thiên nhiên*. Chúng ta chỉ là một bộ phận của thiên nhiên. Nếu thiên nhiên bị hủy hoại thì một bộ phận của nó cũng sẽ tiêu vong. Mọi tiền bạc, của cải lúc đó đều trở nên vô nghĩa. Nhanh chóng thay đổi lối sống ích kỷ và vô trách nhiệm đối với thiên nhiên là mệnh lệnh của thời đại. Đất nước này, non sông này có thể thỏa mãn nhu cầu của chúng ta, nhưng không thể thỏa mãn lòng tham của chúng ta.

Nhìn lại, tôi thấy ý tưởng ngôi sao năm cánh rất lãng mạn, giờ có độ lùi thời gian, tôi có những suy nghĩ thực tế hơn về con đường Việt Nam hóa rồng.

Ý tưởng ngôi sao năm cánh rất lãng mạn, giờ ở độ tuổi này những suy nghĩ thực tế hơn về con đường hóa rồng của Việt Nam là gì?

Tôi luôn đặt câu hỏi: Tại sao sau hơn 30 năm Đổi mới, chúng ta vẫn chưa phát triển được như Hàn Quốc hay Singapore? Tại sao đa số các nước tiếp nhận mô hình thể chế thị trường từ phương Tây vẫn chỉ là những nước có thu nhập trung bình?

Tìm cách trả lời cho những câu hỏi nêu trên, trong Thông điệp 2014, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã lần đầu tiên đề cập đến khái niệm “Chính phủ kiến tạo phát triển” và coi đó là phương châm hành động cho những cải cách thể chế về kinh tế tiếp theo. Thông điệp ấy do ông Trương Đình Tuyển chấp bút, nhưng tôi có đóng góp về phần nội dung nhà nước kiến tạo, kiến thiết. “Chính phủ kiến tạo phát triển” hay thuật ngữ phổ biến hơn là “Nhà nước kiến tạo phát triển” là mô hình thể chế kinh tế của các nước Đông Bắc Á. Đây là mô hình nằm giữa mô hình nhà nước điều chỉnh của phương Tây - theo chủ thuyết thị trường tự do - và mô hình nhà nước kế hoạch hóa tập trung - theo mô hình xã hội chủ nghĩa truyền thống. Tại sao mô hình này lại phù hợp hơn cho Việt Nam? Câu trả lời là: mô hình thể chế này phù hợp với nền tảng văn hóa của Việt Nam hơn. Về mặt vị trí địa lý, Việt Nam thuộc về nhóm các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, về mặt văn hóa, chúng ta lại thuộc về nhóm các chủ thể Đông Bắc Á như Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore.

Mô hình thể chế được hầu hết các nước Đông Bắc Á lựa chọn là “Nhà nước kiến tạo phát triển”. Đặc trưng của mô hình này gồm: bộ máy hành chính gọn nhẹ, nhưng tinh hoa và hiệu quả; bộ máy hành chính được trao quyền đầy đủ để đưa ra những sáng kiến và vận hành hiệu quả; nhà nước thông qua các thiết chế tài chính và các hướng dẫn hành chính để can thiệp vào thị trường; có Bộ thương mại quốc tế và công nghiệp như một thiết chế mạnh điều phối chính sách phát triển công nghiệp. Thật ra, kể từ Đại hội VI của Đảng, chúng ta đã từ bỏ mô hình nhà nước kế hoạch hóa tập trung và đi dần theo mô hình “Nhà nước kiến tạo phát triển”. Đảng và Nhà nước đã đề ra đường lối công nghiệp hóa đất nước, đã công nhận cơ chế thị trường, nhưng vẫn coi trọng vai trò quản lý của Nhà nước.

Như vậy, tất cả các phần cấu thành quan trọng của “Nhà nước kiến tạo phát triển” đều đã được khẳng định trong đường lối phát triển của Việt Nam. Có lẽ, chính vì thế, kinh tế nước ta đã có sự phát triển khá ngoạn mục trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, vấn đề là tại sao đất nước ta vẫn chưa trở thành “hổ”, thành “rồng” như các nước Đông Bắc Á?

Nguyên nhân có nhiều, nhưng cơ bản nhất là chúng ta đã không chú trọng thúc đẩy công nghiệp hóa thông qua các doanh nghiệp tư nhân như ở Nhật Bản và Hàn Quốc. Một nguyên nhân cơ bản khác nữa, chúng ta cũng đã không có được một bộ máy hành chính, công vụ chuyên nghiệp và tài giỏi để hiện thực hóa chương trình công nghiệp hóa.

Quan trọng nhất là xây dựng được lực lượng nhân lực người Nghệ nổi trội

Giờ xin được nói trong phạm vi hẹp hơn, đó là Nghệ An - quê hương ông - nơi ông đang là thành viên Tổ tư vấn kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo ông, làm thế nào để Nghệ An phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh hiện nay?

Nghệ An ở giữa hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh, hai hàng xóm này đang phát triển rất nhanh. Nhưng sức ép của Thanh Hóa và Hà Tĩnh là động lực để Nghệ An vươn lên. Điều đầu tiên tôi nghĩ, Nghệ An phải đi theo cách riêng của mình, bởi vì các điều kiện tự nhiên của Nghệ An khác với Thanh Hóa và Hà Tĩnh. Nghệ An không có cảng nước sâu, không thể tự đào cảng nước sâu được. Nghệ An có thể làm thêm cảng, khu công nghiệp nhưng như vậy Cửa Lò không thể trở thành khu du lịch được. Tôi đến khu kinh tế Nghi Sơn nhận thấy ở đó tạo ra sự phát triển rất khủng khiếp nhưng cũng gây ra ô nhiễm môi trường khủng khiếp. Nghệ An cần tư duy phát triển khác.

Định hướng mà tôi muốn tư vấn cho lãnh đạo tỉnh Nghệ An nhiều nhất là chúng ta phải mở rộng quan hệ, hợp tác chặt chẽ với Nhật Bản. Nghệ An là quê hương của nhà chí sỹ yêu nước Phan Bội Châu, người đã thúc đẩy phong trào Đông Du. Nếu như phong trào Đông Du mà Phan Bội Châu sáng lập ra từ thế kỷ trước có thể gọi là Đông Du 1.0 thì giờ đây, những lãnh đạo của tỉnh Nghệ An đang thúc đẩy phong trào Đông Du 2.0. Cụ Phan Bội Châu kêu gọi quan hệ với Nhật để giải phóng dân tộc, giờ đây chúng ta quan hệ với Nhật để phát triển kinh tế. Quan hệ với Nhật có những lợi ích: Nhật có công nghệ, có vốn. Mặt khác, người Nghệ mình phát huy được thế mạnh đồng thời khắc phục được những điểm yếu. Đó chính là nền tảng lâu dài nhất để phát triển. Phát huy tối đa những thế mạnh của nhân cách, phẩm chất, trí tuệ xứ Nghệ, đồng thời khắc phục những hạn chế thâm căn cố đế như vô tổ chức, vô kỷ luật, gàn, không thấy cái lý của người khác, bảo thủ, tự cao. Bình thường những đặc tính đó thay đổi như thế nào? Có thể thay đổi bằng con đường giáo dục. Nhưng con đường này khó vì toàn người Nghệ với nhau, giáo dục thế nào? Tự giáo dục nhau rất khó. Tôi nghĩ mình sẽ thay đổi những đặc tính này nhiều nhất thông qua giao lưu với Nhật. Nếu không thay đổi được những đặc tính đó thì phát triển rất khó, bởi người Nghệ nhiều khi bất cần, lý do to hơn mục đích...

Tôi nghĩ Nhật Bản không chỉ mang vốn và công nghệ vào Nghệ An mà còn mang theo những phẩm chất tốt của người Nhật. Muốn vậy, phải có giao lưu, hợp tác thì họ mới vào. Tôi ước mơ khi quan hệ với Nhật trở nên sâu rộng thì sẽ có đường bay thẳng từ Nghệ An sang Nhật. Và quan hệ hợp tác với Nhật, mình cũng không nhất thiết phải phát triển công nghiệp mà lựa chọn những ngành có hàm lượng chất xám cao, công nghệ cao. Điều quan trọng nhất vẫn là xây dựng được một lực lượng nhân lực người Nghệ nổi trội và tôi cho rằng đó mới là cái lâu bền nhất để vươn lên chứ không phải là khu công nghiệp. Khu công nghiệp là cái hệ quả thôi. Có khu công nghiệp mà mình không có nhân lực nổi trội thì cũng không phát triển bền vững được, đến lúc khu công nghiệp họ rút đi thì mình còn gì?

Tôi cảm giác Nhật đang có những cảm tình với Nghệ An và bước tiếp là làm sao để họ xem Nghệ An là nơi thân thiện nhất.

Chúng ta phải thay đổi để khắc phục những điểm yếu của mình, đừng để xảy ra hiện tượng người Nghệ bị tẩy chay như ở một số nơi ở miền Nam người ta treo hãn biển không tuyển công nhân Nghệ An. Hàn Quốc còn có chính sách không tuyển lao động ở một số huyện thuộc Nghệ An. Muốn khắc phục những điểm yếu đó thì phải qua giao lưu hợp tác thì văn hóa sẽ theo vào, tự ngồi với nhau khắc phục rất khó.

Nghệ An muốn phát triển cần có động lực. Theo ông, động lực phát triển của tỉnh nhà là gì?

Tôi cho rằng động lực của Nghệ An là thành phố Vinh và đô thị hóa để tạo động lực. Đô thị đầu tiên và quan trọng nhất là Vinh, đô thị thứ 2 là Hoàng Mai, đô thị thứ 3 là Thái Hòa. Đô thị hóa là cách để Nghệ An tạo động lực phát triển.

Nhưng nguồn lực đâu để đô thị hóa?

Có cách làm thì sẽ có nguồn lực. Như thành phố Vinh, nếu phát triển dọc sông Lam để kết nối với Nghi Xuân - Hà Tĩnh sẽ trở nên rất đẹp. Nếu quy hoạch đẹp thì bản thân đất ấy đẻ ra tiền, đó là bài học của thành phố Đà Nẵng. Như thành phố Vinh, nếu để trong không gian như hiện nay rất khó phát triển, phải kết nối Cửa Lò với Vinh và phía bên kia là Nghi Xuân - Hà Tĩnh. Cầu Cửa Hội sẽ kết nối Cửa Lò với Nghi Xuân, bên nào cũng đẹp. Nguồn lực là ở đó.

Tôi thường nói với ban lãnh đạo thị xã Hoàng Mai là làm sao người ta kiếm tiền ở Nghi Sơn, nhưng tiêu tiền ở Hoàng Mai. Bởi vì Nghi Sơn ô nhiễm, muốn chất lượng cuộc sống tốt thì kiếm tiền ở Nghi Sơn và Hoàng Mai thu hút người ta đến tiêu tiền bởi chất lượng dịch vụ và môi trường tốt. Mặc dù Hoàng Mai chưa đẹp, tôi nghĩ dọc đê Cờn mà quy hoạch một thành phố biển thì đất sẽ đẻ ra tiền.

Chúng ta cần một tư duy phát triển khác và Nghệ An phải là một tỉnh mở.

Xin trân trọng cảm ơn ông!

PHÙNG NGUYỄN (Thực hiện)

Về một phương thức hoạt động văn chương mới

Nhà thơ **VĂN CÔNG HÙNG**

Ngày Thơ Việt Nam năm nay lại tiếp tục không tổ chức được do Covid. Cái con virus bé tí chả ai nhìn thấy ấy té ra lại có sức mạnh công phá kinh khủng, khiến cả thế giới điên đảo, nên cái sự ngày Thơ không tổ chức được có khi lại... may. Bởi nói thật, thời kỳ đầu thì còn hăm hở phấn khởi lắm, nhưng càng về sau nó càng nhạt. Bởi không có gì mới, bởi đồng loạt làm lấy được để nó lòi ra một việc là, té ra cứ tưởng Việt Nam là “cường quốc” thơ, nhưng khi cần thì lại rất ít nhà thơ và cả các bài thơ hay. Từng ấy khuôn mặt quanh đi quẩn lại, nên nó nhạt. Vả, làm gì cũng phải đầu tư, đây cứ tới ngày cấp trên sức công văn xuống, rồi... có gì làm nấy, nên cái sự ầm ập không mà trang trọng cũng không luôn...

Nhưng lại là, không tổ chức theo kiểu truyền thông song những người làm thơ yêu thơ vẫn có cách để thể hiện tình yêu thơ của mình, mà cái cuộc thi thơ online của một group văn chương có tên là Quán Chiêu Văn phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật Thái Nguyên là một ví dụ.

Quán Chiêu Văn nôm na là một câu lạc bộ văn chương hoạt động online trên mạng, thành lập ngày 30/4/2018, hiện có tới hơn ba mươi ngàn thành viên, có gần ba ngàn thành viên ở rất nhiều nước trên thế giới, gồm những người làm thơ và yêu thơ, hoạt động rất sôi nổi, không vụ lợi, thậm chí không khí văn chương,

tôn trọng nhau và tôn trọng văn chương. Cái câu lạc bộ này mới chỉ 3 năm, nhưng đã tổ chức nhiều cuộc thi, có nhiều sản phẩm văn chương như sách, phim tài liệu, rất nhiều tác phẩm lẻ được chọn in báo, tạp chí, có những cuốn sách in ra gây tiếng vang trong giới, nhiều cuộc offline vui vẻ và bổ ích, tầm hoạt động và ảnh hưởng khá lớn, trong cả nước và cả ở nước ngoài. Thế nhưng lại hoàn toàn tự chủ về kinh phí, hết sức công khai rành mạch, có một ban quản trị kiêm nhiệm coi việc quán như việc nhà... khác các hội VHNT của Nhà nước, được cấp ngân sách hoạt động nhưng một số hoạt động không hiệu quả, thậm chí còn kiện cáo nhau, hoạt động rất nghiệp dư...

Quán Chiêu Văn mở ra một cách hoạt động mới của giới văn chương. Trước đây đã có khái niệm văn học mạng, là để chỉ những người sáng tác rồi đăng trên mạng (blog, web, facebook), in thành sách rồi cũng bán trên mạng. Còn đây là một tổ chức, rất lỏng lẻo nhưng lại cũng rất chặt. Theo dõi trên Quán Chiêu Văn thấy hầu như chưa có các cuộc cãi vã phi văn chương, phi văn hóa nào, trong khi ở các hội văn học nghệ thuật, chuyện này không phải là hiếm.

Trở lại cuộc thi thơ online mà tôi đề cập, chỉ trong vòng 40 ngày, hơn 500 tác giả đã gửi thơ dự thi, rất nhiều người là các nhà thơ chuyên nghiệp, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và hội viên các hội VHNT địa phương. Nhiều nhà thơ nguyên là lãnh đạo các hội VHNT, chủ tịch, phó chủ tịch hội, nhiều nhà thơ từng đạt giải cao ở các cuộc thi thơ uy tín trên cả nước... cũng dự thi.

Nó chứng tỏ, đây là cuộc thi uy tín.

Lâu nay chúng ta vẫn hay có quan niệm: Thơ câu lạc bộ, thơ “phây búc” với hàm ý rẻ rúng là gì? Và khổ là, quan niệm ấy từng không sai.

Nhưng đến giờ thì nó khác, ít nhất với cách hoạt động như của Quán Chiêu Văn này.

Nói online nhưng vẫn có những cuộc gặp mặt (offline) rất thú vị. Ban quản trị của quán, những người vác tù và thiên hạ ấy, vẫn tổ chức những cuộc gặp nhau trong vùng hoặc liên vùng. Ví như các cuộc ở Tây Nguyên, ở Sài Gòn..., cuộc ở Nghệ An - Hà Tĩnh, có hẳn chủ đề “Về miền ví giặm” hết sức vui và bổ ích. Nó cũng chẳng khác bao nhiêu các cuộc trại sáng tác, hội thảo, tham quan... mà các hội VHNT chính quy hay làm. Chỉ khác, những cuộc của Quán Chiêu Văn tổ chức là tự nguyện, tự giác và tự túc kinh phí.

Online nhưng sách cũng vẫn ra tới tới. Như đã nói, 8 đầu sách có giá trị đã xuất bản trong 2 năm qua (quán mới thành lập được 3 năm), và có người đọc. Nói có người đọc bởi thật sự giờ người đọc sách khá ít, có người được tặng cũng không đọc. Đây, xuất bản phải đăng ký mua, chất lượng lại cũng khá, thêm nữa, nó chính là sách của mình do mình và vì mình thì đọc là đương nhiên. Trong thời buổi hiện nay mà có cuốn của quán tia- ra lên tới hơn chục ngàn thì quả là đáng nể.

Có tới 15 cuộc thi văn chương lớn nhỏ, gồm văn xuôi, thơ, bút ký, tản văn, viết về chiến tranh, về miền núi, cho thiếu nhi... Dấu mạng, dấu rất đông thành viên, dấu hầu như chỉ biết nhau chứ không gặp nhau, nhưng các thành viên đọc nhau

rất kỹ và rất tôn trọng nhau, và hay là, cách tổ chức thi, chấm giải rồi trao giải rất trang trọng. Các ban giám khảo được ban chủ nhiệm Quán mời toàn là các nhà văn nhà thơ nhà báo có uy tín, chấm độc lập với ban tổ chức, hàng mười mấy cuộc thi như thế, hầu như khi công bố kết quả đều được thành viên Quán tâm phục, khẩu phục.

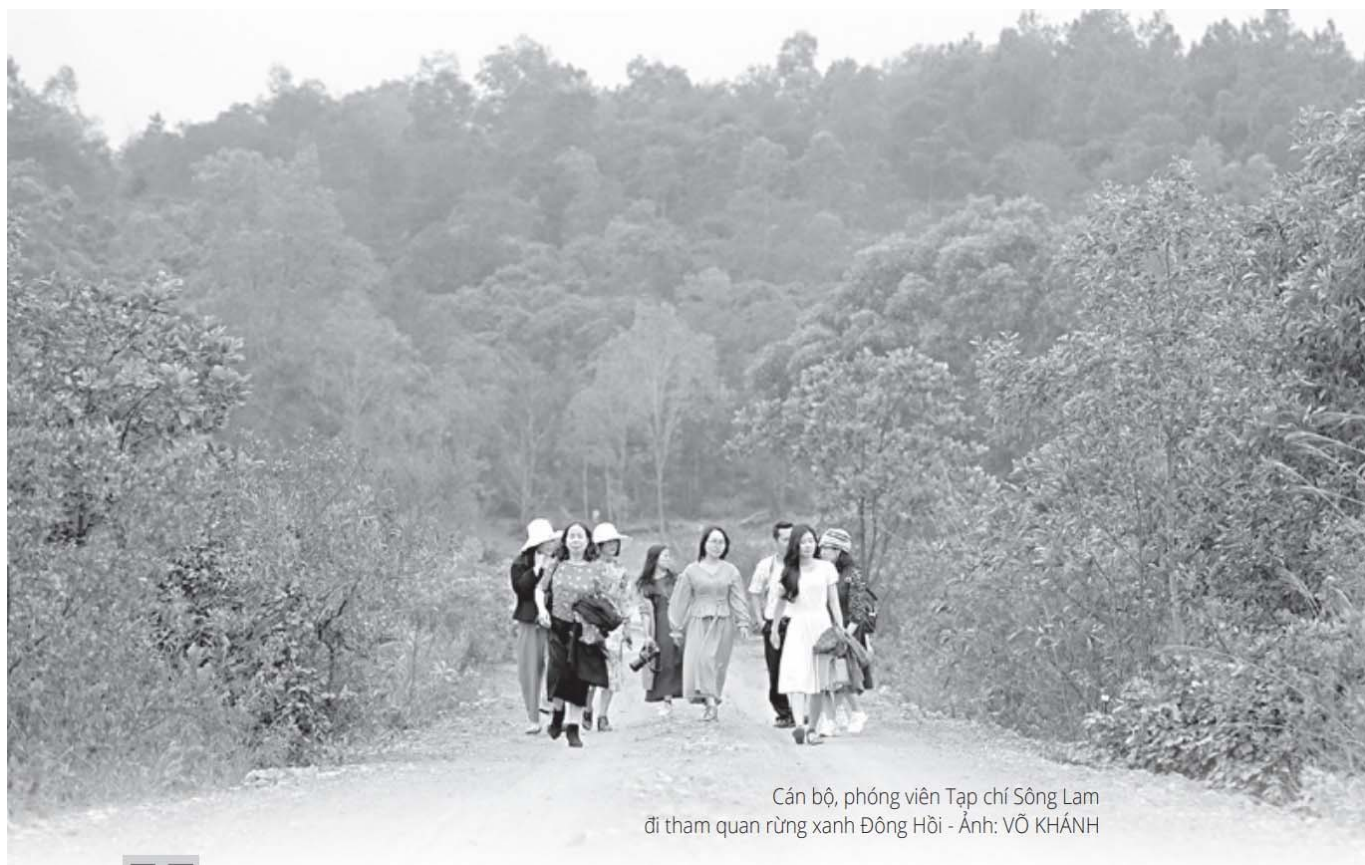
Hiện nay cái Quán Chiêu Văn này còn mở thêm kênh Youtube và Website để văn chương của Quán lan tỏa hơn.

Lại nói Ngày thơ vừa rồi, ngoài việc cuộc thi thơ online chủ đề “Tổ quốc và mẹ” do Quán Chiêu Văn và Hội VHNT Thái Nguyên trao giải đúng rằm, phát online trực tiếp trên Youtube và Facebook rất rầm rộ, thì một số các nhà thơ ở Hà Nội cũng vào trụ sở báo Nhân Dân, ngồi ngay ở cái góc đa cổ thụ của báo, đọc thơ và Livestream. Rất đông người đã hào hứng theo dõi các “cuộc thơ” mới mẻ, hiện đại và lý thú này.

Và rõ ràng là, ở thời đại 4.0 lại có Covid luôn “kèm cặp” chưa biết bao giờ hết này, hoạt động online là một “lối mở” cho giới sáng tác và cả công chúng, để văn chương vẫn tiếp tục nhịp chảy của mình, đóng góp vai trò của mình vào tiến trình phát triển của xã hội, vào tiến trình thỏa mãn nhu cầu của con người, bởi, trong từng con người, luôn có những góc, những nhu cầu văn chương, nhu cầu văn hóa. Có điều, nó được khơi gợi, được đánh thức như thế nào, ra làm sao?

Thì cũng như hồi đầu, chúng ta chuyển từ sáng tác bằng bút sang máy tính. Nhưng gì thì gì, giá trị của văn chương cũng không đổi, và lượng cảm xúc, chất lượng nghệ thuật cũng vẫn phải như thế, có chăng, chỉ là để thuận lợi hơn, phù hợp hơn, và tận dụng công nghệ hiện đại hơn...

Như thế, cũng là thuận ý... trời chăng?...



Cán bộ, phóng viên Tạp chí Sông Lam
đi tham quan rừng xanh Đông Hồi - Ảnh: VÕ KHÁNH

Ký

Vòm xanh Đông Hồi

VĂN HIỂN - QUỲNH NGỌC

C hẳng hiểu sao, nhiều người nói anh có duyên với anh chị em văn nghệ sĩ. Ngôi nhà cấp bốn nhỏ nhắn, nép mình sau khu tập thể trường chuyên Phan Bội Châu của gia đình anh lúc nào cũng rộn rã, đầy ắp tiếng đàn guitar, tiếng đọc thơ, bình thơ rôm rả. Chính anh cũng chơi guitar sành điệu. Ca khúc ngợi ca các Liệt sĩ Trường Bồn của anh được Thu Hiền - NSND thể hiện thành công trong đêm Liên hoan ca khúc truyền thống cách mạng. Chị Hưng, vợ anh tươi tắn, hồ hởi lo chu đáo trà, thuốc, đôi khi bữa rượu đậm bạc. Bởi chị hiểu “khách văn” không cầu kỳ, miễn là được tá túc, được vui.

Nhóm đầu tiên thường tới tá túc nhà anh là nhà thơ Biển Hồ (tên cúng cơm là Hồ Ngọc Bảo - kỹ sư thủy sản, cùng quê Quỳnh Lập với anh), Xuân Diệu, Nguyễn Long được gọi vui “văn nghệ sĩ xóm Đáy” Cửa Hội. Rồi nhà thơ Thạch Quỳ,

nhà điêu khắc Đào Phương, nhà văn Đặng Văn Ký, Nguyễn Quốc Anh, nhà thơ Tuyết Nga, họa sĩ Tiêu Cao Sơn... Làm nghề thầy giáo dạy kỹ thuật như anh lại chăm nom một đàn con lít nhút trứng gà, trứng vịt, vợ không lương, không phụ cấp thì có dư dật gì đâu nhưng anh thích quây quần bè bạn.

Hồi ấy, vừa thoát khỏi cơ chế bao cấp chưa bao lâu, đời sống người công chức, nhất là nhà giáo không mấy khấm khá. Anh phải xoay xở đủ nghề kiếm sống để nuôi vợ con. Đã có lần hùn vốn bán nước mắm, anh bị “lừa”, vốn vay làm ăn phải trả lãi hàng ngày, lo đến méo mặt. Tôi phải nhờ vả cơ quan tư pháp can thiệp mới lấy lại được vốn cho anh, nhưng công sức hai, ba năm “đi đòi nợ” thì đổ sông đổ bể.

Bạn bè anh, thời bao cấp ai cũng nghèo xơ xác, chỉ giàu nghĩa tình. Nguyễn Long giỏi cờ tướng đã nảy ý tưởng đánh cờ, thắng cờ đổi gạo cho nhà thơ Biển Hồ nuôi con. Và Biển Hồ đã có bài thơ xúc động “Ván cờ tâm” đọc lên nao lòng, xa xót mà chan chứa tình người giữa thời “củ châu, gạo quế”. Còn anh, anh ao ước giàu lên sẽ dành tiền lập quỹ hỗ trợ xuất bản tác phẩm văn học cho các bạn văn. Sau này, khi đã là chủ doanh nghiệp trồng rừng nổi tiếng, anh có ý tưởng xây dựng “khu vườn thơ”, khắc những câu thơ hay vào vách đá mồ côi không chỉ ở núi Xước quê anh, mà cả mấy cánh rừng anh trồng ngút ngàn ở Đông Hải. Vườn thơ chưa thành vì bạn văn đồng sáng lập là nhà văn Đặng Văn Ký phải chuyển ra Hà Nội. Sau đó nhà văn Đặng Văn Ký bị bạo bệnh và rời cõi tạm. Từ Đông Hải, Hoàng Mai, anh tắt tả vượt mấy trăm cây số ra Hà Nội chia sẻ nỗi đau mất mát quá lớn cùng gia đình nhà văn. Tới kỳ cải táng, theo lời trăng trối của nhà văn, anh lặn lội ra Hà Nội cùng gia đình chuyển hài cốt nhà văn Đặng Văn Ký về đặt dưới cánh rừng anh trồng vừa khép tán, bốn mùa lồng gió biển Đông Hải. Chẳng thể có cảm xúc nào, bút lực nào tột đỉnh để khắc họa nghĩa tình ấy của anh dành cho nhà văn quá cố Đặng Văn Ký. Đâu chỉ có vậy với nhà văn Đặng Văn Ký - tác giả của tiểu thuyết “Ngón ngang nơi trần thế”, “Nhà có thuốc thần”..., anh còn ưu ái tài trợ cho bao nhiêu tác giả in thơ, in văn, đĩa nhạc, người ít nhất cũng mươi triệu đồng...

* *
*

Quốc hội khóa X (2000-2005), anh được bầu đại biểu với tư cách là chủ doanh nghiệp trồng rừng Lê Duy Nguyên. Hàng triệu cử tri đã bầu cho anh và số phiếu của anh đạt được rất cao, chỉ sau mỗi Anh hùng Lao động Nguyễn Ngọc Lài, lãnh đạo Lâm trường Con Cuông.

Nhắc tới khát vọng phủ xanh đất trống đồi trọc vùng núi Xước, ven bãi biển Đông Hải của anh ấy là cả một câu chuyện truyền kỳ, chưa có tiền lệ.

Quê anh, vùng đất nam Thanh bắc Nghệ, là dấu tích kiến tạo giao hòa cuối cùng giữa hệ thống núi đá vôi xen đồi đất sét pha loại đá mồ côi, chạy ngất ngưởng từ vùng núi đá mài, đá bạc hướng Tây Bắc xuống Đông Nam, lên Đổ Bống rồi đột ngột dừng lại núi Xước, sát biển Đông Hải.



Cán bộ, phóng viên Tạp chí Sông Lam thắp hương trước mộ phần nhà trồng rừng Lê Duy Nguyên trong rừng của ông - Ảnh: VÕ KHÁNH

Từ thời xa xưa, khoảng thế kỷ thứ X, các bậc tiền nhân từ phương Bắc xiêu dạt vào vùng bãi ngang dựng làng lập nghiệp có tên Nôm là Phương Cần (nay là Quỳnh Lập, Quỳnh Phương) mưu sinh nghề đánh bắt hải sản. Họ nổi đời, cần mẫn nương theo con nước mặn, nhặt vôi đầy từ Lạch Cờn ra làn khơi đục, khơi trong, kiếm sống trên mặt sóng bấp bênh. Hết thế hệ này, sang thế hệ khác, họ truyền lời “không sợ “sóng búa” khơi xa, chỉ sợ “sóng lưng” sát bờ Đông Hồi”. Ngư phủ bâng hoàng mỗi khi kể cho con cháu nghe lúc thuyền gặp bão, lốc xoáy, phải nhảy sóng, bơi vào bờ nếu không tránh được luồng sóng lưng sẽ bị sóng ngầm kéo ngược ra xa là cầm chắc cái chết. Mùa gió chướng, biển Đông Hồi bị quần xoáy gió lốc, rất dễ có sóng lưng, nỗi lo thuyền kiếp của người đi biển. Bao nhiêu ngôi mộ gió không hài cốt ven biển là bấy nhiêu nỗi ám ảnh chết chóc từ cơn sóng. Mùa gió chướng nổi mùa gió Nam Lào như xé nát từng mảng cây, bóc trơ vách núi bãi biển. Chỉ loài cây muống biển, cà độc dược, xương rồng mới chống chọi, lay lắt sống qua mùa gió chướng.

Mỗi lần về quê, anh như chết lặng trước thiên tai khắc nghiệt gieo xuống đầu người dân lầm lũi quê anh. Bấy nhiêu đêm nung nấu anh bàn với vợ con xin nghỉ dạy, về quê thực hiện khát vọng trồng rừng. Đầu những năm 1990, chưa có chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân. Anh táo bạo “lách luật” bằng cách vận động anh em ruột thịt đứng tên trong lâm bạ, đăng ký nhận đất lâm nghiệp, trồng rừng phòng hộ ven biển Đông Hồi.

Có lần tôi nói với anh, đại ý ngày nào (cái thời đói kém ngày trước) anh “tàn sát” thú rừng ở mấy cánh rừng thông Thần Vụ, Cầu Cắm, Bãi Lữ, bây giờ anh trồng rừng gọi chim muông về là “trả nợ rừng” đấy. Anh tỏ ra tâm đắc. Phải vậy chăng mà sau đó không lâu, anh bỏ số tiền khá lớn mua mấy chục con hươu sao thả vào khu rừng anh trồng đã khép tán, trở nên bức thành chắn những cơn gió chướng trái mùa.

Khi rừng bạch đàn xen phi lao dọc bãi biển chân núi Xước tròn 7 tuổi đã khép tán, anh mời anh chị em văn nghệ sĩ ra thăm rừng. Chao ôi, màu xanh mới no mắt làm sao. Dưới tán rừng bạch đàn tít tắp là thảm lá thực bì dày đặc, mục ải thành lớp phân vi sinh nuôi đất, nuôi cây. Từ bãi tắm vào sát cánh rừng của anh chỉ mấy sải chân đi bộ. Không gian thanh sạch, nồng nàn hương tinh dầu bạch đàn, lắng tiếng sóng biển yên bình ngoài khơi xa, sao mà trân quý công lao người trồng rừng đến vậy. Cánh văn nghệ sĩ quây quần dưới tán bạch đàn, phi lao nghe anh kể những trắc trở, thăng trầm suốt mười năm “vừa hành quân vừa xếp hàng” lo thủ tục, lo giống, lo vốn, lo tiền “giật gấu vá vai” trả công ban đầu cho người lao động trồng rừng, bảo vệ rừng bằng gạo thay tiền. Anh kể thuê máy vượt đất, tạo hồ đập, tích nước tưới tấp cho cây, chống cháy cho rừng mùa nắng hạn. Lại kể trồng mới trăm hecta cây lim mà tuổi thu hoạch phải đợi hơn một thế kỷ. Anh cười rặng rờ: “Nào phải trồng cho mình mà cho bấy nhiêu thế hệ mai sau”. Gương mặt anh vốn khắc khổ, nụ cười dường như dạn hết lớp chân chim. Từ vài trăm hecta trồng rừng ban đầu, anh mở rộng lên hơn ngàn hecta, chính xác trong lâm bạ, chủ quyền sở hữu lâu dài của doanh nghiệp là 1008,72 hecta có rừng và đất rừng.

Anh Võ Văn Dũng, Tỉnh ủy viên, Bí thư thị xã Hoàng Mai hiện là Phó ban Tuyên giáo tỉnh Nghệ An, thường tâm đắc về công lao sự nghiệp trả lại màu xanh cho vùng đất khắc bạc Đông Hồi của nhà giáo, chủ doanh nghiệp trồng rừng Lê Duy Nguyên. Thị xã Hoàng Mai có gần 170.000 hecta đất đai tự nhiên, nhưng có tới hơn 150 hecta đá vôi gây bạc màu, chua đất, rừng tự nhiên hầu như không có, chỉ còn vài mảng rừng tái sinh thượng nguồn hồ Vực Mầu. Hơn một nghìn hecta rừng trồng có giá trị phòng hộ, bảo vệ môi trường của anh Lê Duy Nguyên là vô giá, là biểu tượng nhân văn không chỉ cho thế hệ hôm nay, mà cho cả mai sau.

28 năm sau (1993-2021) ngày anh Lê Duy Nguyên khởi nghiệp trồng rừng, thả bầu cây giống xuống mảnh đất khắc bạc, ào ạt gió chướng ven biển Đông Hồi, đầu năm nay, nhà báo Phạm Thùy Vinh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Nghệ An, Tổng Biên tập Tạp chí Sông Lam dẫn đầu đoàn công tác ra thăm cơ ngơi ngút ngàn rừng xanh của doanh nghiệp trồng rừng Lê Duy Nguyên. Dưới tán rừng đang mùa thay lá, bật mầm, biếc lộc râm râm, người con thứ của anh Lê Duy Nguyên là Lê Duy Khánh, trẻ trung, tự tin pha đôi nét lãng tử, tiếp nối sự nghiệp yêu rừng của người bố đã đi xa, đón đoàn vui vẻ cười mở, chân thành như người nhà trở lại. Gần 5 năm qua, bố không còn ở cõi tạm nữa, Khánh trở thành “ông chủ” bảo quản giữ gìn, cải tạo, tu bổ, tạo độ bền vững cho rừng, phát triển màu xanh mát cho “lá phổi” của Bắc Nghệ, Nam Thanh. Việc làm



Nhà trồng rừng Lê Duy Nguyên (giữa) cùng các công nhân trồng rừng nhiều năm về trước. Ảnh TL

đó không đơn giản. Cuộc sống ngày càng khó khăn, phức tạp, con người bây giờ cũng khác ngày xưa! Nhất là trong thời điểm gần đây, dịch bệnh Covid-19 bùng phát toàn cầu, doanh nghiệp trồng rừng bị ảnh hưởng không hề nhỏ. Lương tháng cho gần một trăm công nhân bảo vệ, phát triển, tu bổ, khai thác rừng? Thu nhập từ rừng về nhựa thông không phải là nhiều. Thu nhập của gỗ như lim, sến, táu, de... ở rừng Đông Hồi phải chờ đến hàng chục, hàng trăm năm sau mới có. Và nữa, vẫn còn đâu đó việc phá rừng ngấm ngấm? Vẫn còn đâu đó có những người không đồng tình, ủng hộ những ước mơ của tuổi trẻ tiếp nối cha anh nuôi trồng rừng? Muốn tồn tại rừng lâu dài an toàn và bền bỉ, phải học hỏi, đổi mới tư duy thời khoa học công nghệ, để phát triển phù hợp với hiện tại và mai sau.

Những người bạn của ông Lê Duy Nguyên ngày xưa trở lại Đông Hồi thăm cánh rừng không khỏi áy náy, phân vân lo lắng cho “người chủ canh rừng” Lê Duy Khánh khi thấy anh còn quá trẻ. Rừng thì đang còn bao việc, bao lo âu để sinh tồn bình yên. Đọc được nỗi lòng chia sẻ của những người bạn thân lâu năm, Khánh đưa đôi mắt nhìn xa tít tắp về cánh rừng trước mắt, ngẫm ý muốn nói về những gì anh đã làm được trong mấy năm qua: con đường 10 km bao quanh bảo vệ rừng bằng phẳng hơn; Hồ trong rừng có nước xanh biếc, dưới làn nước trong đàn cá đùa vui đến ngộ. Từng đôi thiên nga, ngỗng và ngan trong hồ âu yếm nhau tạo nên những hình ảnh đẹp đẽ và lãng mạn với âm thanh lầm rầm ri rít ầm ập. Trong rừng bây giờ còn có ong, hàng mấy trăm đàn ong Khánh thả nuôi khoảng vài năm nay tạo không khí vi vu, góp niềm vui cho người lao động ở rừng

xanh. Cảm động nhất, nơi heo hút đặt mộ nhà trồng rừng Lê Duy Nguyên năm xưa đã được các con cải tạo đường đi lối lại có bậc đá lên xuống, trồng cỏ, hoa. Mảnh đất Lê Duy Nguyên nằm yên nghỉ có các loại hoa dại, ong, chim, bướm rập rờn lượn đi lượn lại hàng ngày để người khai sinh rừng hôm nay không cô đơn. Ngoài ra, còn có thêm ngôi nhà bên hồ giữa rừng, nơi nghỉ của công nhân, bảo vệ và cũng là nơi để cất giữ những phương tiện làm việc. Ngôi nhà hai gian, có mấy cái giường, nhà bếp, nước ngọt uống bắt nguồn từ rừng cũng thuận tiện cho cuộc sống của công nhân hơn. Mỗi năm làm thêm một tỹ, lấy ngắn nuôi dài, từ từ vậy. Thu nhập của doanh nghiệp trồng rừng đâu phải là nhiều để xây dựng cơ sở cho nhanh. 28 năm, tính từ ngày đặt bầu cây đầu tiên khởi nghiệp trồng rừng cho đến hôm nay là một quãng thời gian dài dằng dặc với bao lo toan giữa vùng đồi núi quanh năm heo hút. Là những ngày tháng lo âu nọ nần chạy ngược chạy xuôi cũng vì chăm sóc bảo vệ rừng mới có được như hôm nay. Nhà giàu làm gì cũng chỉ trong chớp mắt, còn nhà nghèo chấp nhận phải như vậy, nhưng bền vững lâu dài góp phần cho cuộc sống của nhân dân trong lành.

Chia tay Lê Duy Khánh, và những người công nhân trồng rừng, chào nhau rón rảng, tôi như bắt gặp đâu đây bóng dáng và cả giọng nói mặn mòi gió biển Lạch Cờn của ông Lê Duy Nguyên. Tôi từng gắn bó với anh từ những ngày đầu tạo lập cánh rừng Đông Hồi tặng anh câu thơ:

... Tuổi cây đang độ lên mười
 Tuổi người hao khuyết rụng rơi theo mùa
 Ai còn bạc phếch nắng mưa
 Về đây xanh dưới vòm trưa Đông Hồi.

Những cô dâu ở bản Ở Đu

TRANG TUỆ

Ở tộc người nào thì phụ nữ cũng có vai trò quan trọng trong sự kiến tạo văn hóa gia đình và cộng đồng. Sự kiến tạo đó vừa là thiên chức trời ban, vừa là trách nhiệm của con người, và cũng là sự hi sinh. Điều này cũng đúng khi ta ngắm về người Ở Đu, một cộng đồng thiểu số ít ỏi và đang đứng trước những nguy cơ mai một về văn hóa.

Trong khi sự hi sinh của đàn ông cho cộng đồng hay chỉ vì những điều giản dị nào đó thường được nhắc đến nhiều thì sự hi sinh thầm lặng của phụ nữ lại ít được lưu tâm. Đó là điều thiệt thòi của phái nữ nói chung và những người phụ nữ đang sinh sống ở bản Văng Môn, xã Nga My (Tương Dương - Nghệ An), nơi chúng tôi đã nhiều lần đến khảo sát khi tìm hiểu về tộc người Ở Đu. Và đầu tháng 3, khi quay lại đây, trong đầu chúng tôi không khỏi những suy tư. Bản Văng Môn và cộng đồng Ở Đu gần đây được báo chí xướng tên nhiều. Nhưng chẳng vui gì khi sự nổi tiếng đó đến từ những thiếu sót, sai phạm trong đề án phát triển của nhà nước chứ không phải từ những nét đặc sắc về văn hóa cộng đồng. Nói vậy để thấy rằng, người ta thường quan tâm đến bề nổi, cho dù nó tiêu cực. Còn những điều tốt đẹp vẫn ẩn sâu đâu đó trong cuộc sống thường nhật, hay trong những người phụ nữ, vốn là hồn của văn hóa cộng đồng thì không phải ai cũng để ý.

Văng Môn là bản tái định cư của người dân tộc Ở Đu, và cũng là nơi tập trung dân cư đông nhất của cộng đồng này. Ấy vậy mà, khoảng một nửa dân cư trong bản lại không phải người Ở Đu, mà là người Thái, Khơ Mú(!?). Đó tưởng như là một điều ngạc nhiên lớn với những ai chưa biết về cộng đồng này. Những người không phải dân tộc Ở Đu ở Văng Môn thường là phụ nữ về làm dâu. Và dĩ nhiên có một vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội và kiến tạo văn hóa cộng đồng.



Một số phụ nữ Thái làm dâu ở bản Ơ Đu ngồi dệt may và trò chuyện

Theo thống kê của UBND huyện Tương Dương thì tính đến cuối năm 2020, dân tộc Ơ Đu có 135 hộ gia đình với 383 nhân khẩu. Trong đó, bản Văng Môn tập trung 99 hộ với 273 nhân khẩu, chiếm 73,3% số hộ và 71,3% nhân khẩu Ơ Đu. Phần còn lại cư trú rải rác ở các xã Xá Lượng, Tam Đình, Thạch Giám, Lượng Minh (Tương Dương), Thanh Sơn, Ngọc Lâm (huyện Thanh Chương). Văng Môn là bản tái định cư dành cho cộng đồng Ơ Đu được thành lập từ năm 2006 khi Chính phủ tiến hành xây dựng Nhà máy thủy điện Bản Vẽ. Ban đầu có 73 hộ thuộc 8 bản (Kim Hòa, Bản Com, Xốp Pốt, Xốp Cháo, Bản Củng, Tạ Xiêng, Bản Mã, Cha Coong) ở 4 xã là Kim Đa, Kim Tiến, Hữu Dương, Hữu Khuông tái định cư về. Đến năm 2007, có thêm 5 hộ gia đình Ơ Đu di cư tự phát đến đây. Sau đó có nhiều hộ gia đình được tách ra khi con cái trưởng thành. Một điều đặc trưng là cũng như nhiều cộng đồng thiểu số khác, người Ơ Đu cũng tuân thủ quy tắc ngoại tộc hôn. Nhưng trong bối cảnh đặc thù, họ là một cộng đồng có số dân ít, chủ yếu thuộc về một họ là họ Lo nên quan hệ hôn nhân ngoại tộc cũng có nghĩa là họ phải kết hôn với dân tộc khác. Vì hầu hết người Ơ Đu ở đây mang họ Lo, mà anh em cùng một họ là cùng chung một tổ tiên nên không được kết hôn với nhau. Vậy nên người Ơ Đu chủ yếu kết hôn với người Thái và người Khơ Mú. Nó tạo thành một tình trạng phổ biến ở Văng Môn là phụ nữ Ơ Đu trong bản thì đi lấy chồng ở các nơi khác còn làm dâu trong bản Ơ Đu lại là phụ nữ Thái và Khơ Mú. Hiện nay, trong bản có 99 hộ Ơ Đu thì có 52 phụ nữ Khơ Mú và 44

phụ nữ Thái làm dâu. Chỉ có 3 trường hợp đặc biệt là người Ơ Đu lấy nhau mà thôi. Những trường hợp này cũng phải trải qua nhiều khó khăn, bằng tình yêu thương thật sự mới vượt qua được rào cản văn hóa để đến được với nhau.

Những người phụ nữ Thái và Khơ Mú về làm dâu ở bản Ơ Đu có nhiều nét đặc biệt. Họ không chỉ quán xuyến việc gia đình mà còn tham gia nhiều vào việc kiến tạo nên diện mạo văn hóa làng bản. Và cũng chính những người phụ nữ này đóng vai trò văn hóa kép, vừa giữ gìn văn hóa truyền thống của tộc người mình, vừa tìm hiểu và thực hành một số sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Ơ Đu bên nhà chồng. Chị Mạc Thị Tím là một trong những cô dâu như thế. Là người Thái lấy chồng người Ơ Đu, chị phải vượt qua nhiều khó khăn mới đảm bảo được hạnh phúc gia đình. Không những vậy, chị còn từng là một trưởng bản được nhiều người biết đến và được báo chí ca ngợi vì có những đóng góp tích cực trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa Ơ Đu: từ việc tìm hiểu để khôi phục một số phong tục tập quán Ơ Đu đến việc tổ chức biểu diễn văn nghệ, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân...

Trong căn nhà nhỏ nơi đại ngàn, nghe chị Tím tâm sự mới biết, để làm được một số việc có giá trị như vậy chị phải phấn đấu rất nhiều. “Về làm dâu nhà chồng, tôi phải học hỏi phong tục tập quán bên chồng. Mà thành viên trong nhà cũng không biết nhiều nên tôi phải đi hỏi những người khác. Phải biết để chăm lo, thu xếp cuộc sống gia đình. Muốn làm một cái lễ cúng vía cho gia đình thì mình cũng phải biết chuẩn bị như thế nào. Vậy nên phải đi hỏi. Rồi khi làm trưởng bản thì phải tìm hiểu nhiều hơn. Phải đi tìm những người lớn tuổi để hỏi, để ghi chép lại, vừa để thực hành trong gia đình, vừa để làm tốt công việc làng bản giao phó. Có những lúc mệt mỏi, cảm thấy uể oải, muốn từ bỏ. Nhưng rồi khi thấy mọi người vui thì chính mình được an ủi phần nào nên lại cố gắng”. Chẳng vì vậy mà nhiều người đến bản Văng Môn làm việc vẫn cứ tưởng chị là người Ơ Đu.

Ở Văng Môn, những cô dâu như chị Tím không ít. Ngay khi bước chân vào đầu bản, chúng tôi đã bắt gặp một số người phụ nữ đang ngồi thêu thổ cẩm trong một quán tạp hóa nhỏ bên đường. Đó là nhà của bà Lo Thị Nga. Nghe qua họ tên cứ tưởng bà là người Ơ Đu. Nhưng thực ra bà là người Thái chính hiệu lấy chồng là người Ơ Đu, sinh sống ở bản Púng, xã Kim Đa (cũ) chuyển về đây từ năm 2006. Bà là một trong những người làm dệt may lâu năm và được nhiều người ở bản, ở xã biết đến. Hàng ngày bà Nga cùng một số phụ nữ khác tập trung tại nhà dệt vải hoặc thêu thổ cẩm để may trang phục truyền thống. Bà làm cả trang phục truyền thống Ơ Đu lẫn trang phục truyền thống người Thái. “Là con gái Thái thì từ nhỏ đã được mẹ dạy cho thêu thùa. Lớn lên là phải biết tự may trang phục cho mình. Khi về làm dâu Ơ Đu, tôi phải tìm xem trang phục truyền thống của dân tộc bên chồng để học cách làm. Khi chuyển đến Văng Môn, diện tích nương ít, lại không có việc làm khác nên phải tập trung dệt may trang phục truyền thống để tăng thêm thu nhập cho gia đình.”. Đó là lời chia sẻ của bà Lo Thị Nga. Hiện nay, cả bản vừa được Ban Dân tộc tỉnh cấp cho 20 khung cửi để dệt may nhưng mới có 8 khung cửi đi vào hoạt động. Chủ nhân của 8 khung cửi này là người Thái làm dâu ở đây. Hay

như việc làm rượu cần để bán cho người trong và ngoài bản cũng vậy. Hai người làm rượu cần ngon nhất bản cũng là con dâu Ơ Đu. Những người phụ nữ mang trên mình những bộ trang phục truyền thống của người Ơ Đu, tham gia biểu diễn văn nghệ trong những dịp lễ tết cũng là những người phụ nữ Thái và Khơ Mú làm dâu Ơ Đu. Họ là một phần quan trọng của văn hóa cộng đồng ở Văng Môn. Một điều đáng trân quý là những người phụ nữ này, dù phải lo việc nhà chồng quanh năm suốt tháng, nhưng không vì vậy mà họ quên lãng văn hóa truyền thống của chính mình. “Mình luôn có một bộ trang phục truyền thống của người Thái và một bộ trang phục truyền thống của người Ơ Đu. Khi về quê ngoại hay tham gia các sinh hoạt truyền thống dân tộc mình thì mặc đồ Thái, còn khi tham gia các sinh hoạt văn hóa trong bản thì mặc đồ Ơ Đu...”. Đó là chia sẻ của bà Vi Thị Hòe, và cũng là tình trạng “văn hóa kép”, phổ biến ở bản Văng Môn.

Từ nhiều năm nay, chúng ta vẫn nói rằng người Ơ Đu đã bị mai một và mất mát hết các yếu tố văn hóa truyền thống. Đến ngôn ngữ cũng đã bị mất đi, hiện nay chỉ còn một hai người biết nói một số từ cơ bản. Thậm chí có người còn cho rằng, người Ơ Đu đã bị đồng hóa, giờ thành người Thái, người Khơ Mú cả rồi. Đó là một nỗi lo của nhiều người. Nhưng xét cho cùng thì bản sắc văn hóa không phải là cái gì đó bất biến, mà nó luôn biến đổi qua giao lưu, tiếp xúc văn hóa. Văn hóa Ơ Đu, cũng như nhiều nền văn hóa khác luôn luôn biến đổi qua những giai đoạn khác nhau. Một cộng đồng chỉ còn lại chưa đầy bốn trăm người lại phải sinh sống xen kẽ bên cạnh các cộng đồng có dân số lớn hơn thì không thể tránh khỏi những ảnh hưởng về mặt văn hóa. Nhưng nếu nhìn một cách tích cực, thì chưa hẳn đó là quá trình đồng hóa, mà có thể là sự tích hợp, hòa hợp văn hóa. Cộng đồng nào cũng muốn gìn giữ những nét văn hóa đặc trưng của mình. Nhưng mong muốn đó cũng phụ thuộc vào những bối cảnh lịch sử cụ thể khác nhau. Điều quan trọng là cuộc sống của họ ngày càng tốt hơn, ấm no hơn thì có nghĩa rằng những giá trị văn hóa mà họ tiếp nhận là phù hợp với họ. Mà trong quá trình tiếp nhận đó, người phụ nữ luôn giữ vai trò quan trọng. Ở Văng Môn, những người phụ nữ Thái, Khơ Mú về làm dâu đã và đang làm những điều đó. Vậy nên, dù nói thế nào đi nữa thì khi nói về văn hóa Ơ Đu, về bản Văng Môn, không thể không đề cập đến vai trò của họ. Vì họ là những người giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo nên văn hóa Ơ Đu, kiến tạo sự phát triển ở Văng Môn.

Xem pháo hoa ở hồ Xanh

NGUYỄN THỊ THU HUỆ

Lần đầu tiên hồ Xanh sẽ là một trong bốn điểm được bắn pháo hoa đêm giao thừa.

Hai mươi chín Tết.

Tổ trưởng nhao nhác đi lại, mặt nghiêm cẩn, tay cầm cuốn vở học sinh cài chiếc bút, lâu lâu dừng lại ghéch một chân lên cột điện nghỉ tạm. Kê sổ lên đầu gối, rút bút, mồm môi hí hoáy viết, thiếu cái máy ảnh là thành nhà báo chuyên nghiệp. Cô lao thẳng xe vào Tổ trưởng, nhoẻn cười “Hề lô Tổ trưởng đẹp trai”. “Gi thế, anh đã nép vào đây, em còn húc là sao?”. Tổ trưởng hơn năm mươi, cao gầy, tóc dày, râu quai nón, hàm răng vàng xỉn ám thuốc, mặc đồng phục xanh nước biển của dân phòng. Đèn pin móc lưng lẳng bên hông.

“A, năm nay hồ Xanh nhà mình bắn pháo hoa đấy! Công sức của chi bộ và bọn anh đơn từ kiến nghị thành phố bao lâu, nay thành hiện thực nhé. Chuẩn bị mà xem. Cửa sổ nhà em là trung tâm đấy!”. Giọng Tổ trưởng phấn khích.

Cô nhìn Tổ trưởng rạng rỡ hân hoan báo tin vui, nhấn mạnh chữ *hồ Xanh nhà mình* giống như nó là cái ao riêng của hai người. Thấy quý hơn sau câu khéo khoe công trạng, dù biết ông bốc phét. Làm gì có chuyện chi bộ hay dân phòng làm đơn xin thành phố bắn pháo hoa ở cái hồ Xanh nông choèn, quanh năm cá chết do nước thải từ trăm hộ dân vây quanh xả thẳng ra mỗi ngày, mà thành phố vác máy bắn pháo đến ngay.



Minh họa: TRẦN MINH CHÂU

Pháo hoa.

Không nhớ lần cuối cô ngửa mặt xem pháo hoa vào năm nào. Tuổi thơ lớn lên sau ngày giải phóng, pháo hoa là thứ xa xỉ. Sau này, cô thường ngồi ban công, nhìn từng đoàn người phi vun vút đầy niềm tin lên phố hồ Gươm xem pháo hoa. Đêm giao thừa, cái mà cô thích nhất, đấy là những tiếng cười vang vọng lúc nửa đêm. Mới nghĩ đến thế, cô đã lên tới cửa. Đi thẳng giày vào nhà là thói quen từ ngày hay phải khiêng mẹ cấp cứu, tránh chuyện đã từng chân đất chạy vào viện. Băng qua hai căn phòng nhỏ sát nhau, cô mở cửa ban công. Hơi lạnh ủa vào. Không khí đang đặc do đóng cửa ba ngày loăng nhanh. Thơm mát mùi lá cây giập vỡ sau mưa. Ngẩng nhìn trời. Rồi nhìn quanh. Sống ở đây hơn hai mươi năm. Nhiều đêm rằm. Cô trải chiếu nằm trên nền ban công ngắm trăng tròn lạnh ngắt giữa màu xanh không gợn mây, rồi ngủ quên đến sáng hôm sau.

Pháo hoa sẽ bắn ở đây. Các khẩu súng sẽ đặt trong tấm thép gai mới được xếp quây lại góc kia. Nhòm sang mấy nhà hàng xóm, thấy những chậu hoa được xếp gọn lại. Mọi nhà cũng chuẩn bị xem pháo hoa đêm mai.

Quay vào nhà. Đi vòng quanh, không biết sẽ làm gì trước. Mọi sắp xếp bị đảo lộn, chỉ vì tối mai ở ban công nhà cô sẽ có pháo hoa.

Góc bếp, bát đĩa bẩn xếp chồng lên nhau. Người đi qua, đám dĩa bay lên xong lại đậu xuống, ăn húp béo mồm. Những lớp bụi mờ phủ lên mặt bàn, giá sách. Đứng một lúc. Nhìn khắp nhà như tạm biệt để đi xa, như định hình lại tất cả, xem nên bắt đầu từ đâu.

Mở ngăn kéo hộc bàn làm việc, lấy cái phong bì lỏng phồng tiền, rút ra già nửa, cô quay đi.

- Anh không yên tâm khi em đưa bác về

- Nhưng...

- Có chuyện gì sao?

Nhìn thẳng bác sĩ Lâm thân như ruột thịt, mắt cô sáng lên. Vô thức nắm chặt khuỷu tay anh: "Mai ở hồ Xanh nhà em có bắn pháo hoa. Lâu lắm rồi, mẹ em chưa xem pháo hoa. Em mong anh tiêm thêm thuốc bổ, chuẩn bị bình ô-xy, các thứ khác nữa, em đưa mẹ về".

Lâm im lặng. Cả hai cùng quay vào nhìn về cái giường góc phòng dây nhằng nhịt, máy chạy tíu tít đèn báo xanh đỏ. Mẹ nằm lệt thềm trên giường.

- Thôi được. Đêm mai anh trực. Có vấn đề gì, báo anh gọi xe đón bà vào lại.

- Em biết ngay là anh lo được mà.

- Theo anh. Vào làm thủ tục xuất viện cho bà. Nhận thuốc luôn.

Cô đi theo anh. Được mấy bước, một người chạy từ phòng cấp cứu ra, mặt xanh lét, lấp bắp "Bác sĩ. Báo tôi...". Bác sĩ quay người đi nhanh vào phòng cấp cứu. Thấy anh đứng khom người loay hoay làm gì đó trên mặt ông cụ vào trước mẹ mấy ngày, cũng viêm phổi và tiểu đường. Rồi anh đứng thẳng người, vòng một cánh tay vỗ vỗ vào lưng người vừa báo tin. Và quay ra, đi nhanh ngang mặt cô, vào phòng trực.

Cô đi thẳng ra sân.

Mùa Đông.

Mới chín giờ tối nhưng đường phố trước mặt vắng hoe hoắt. Bên đường đối diện cổng viện, các nhà vẫn mở cửa tổng vệ sinh đón năm mới. Nhà mang bàn ghế ra phun nước. Nhà gói bánh chưng. Nhà luộc bánh. Góc xa, tiếng gà bị cắt tiết kêu chóc lên trước khi tắt lịm. Tất cả như cuốn phim mờ ảo chạy chậm.

Những con cú mèo sống lâu quanh khu nhà xác eng éc gào thét. Từ ngày chằm mẹ ở đây, ngày nào chúng chả la hét như thể có rất nhiều xác chết được đẩy ra.

Sau lưng, vài tiếng sột sột to dần. Hai người đẩy chiếc xe cồng qua, ga trắng trùm dài. Một người đàn bà chạy theo sau, hai tay xách lưng cồng làn, túi, vừa chạy vừa kêu khe khẽ: "Khổ quá. Khổ quá bố ơi. Sao không cố ở thêm với chúng con vài ngày. Mai giao thừa rồi. Khổ quá!".

Nhìn theo chiếc cồng chở ông cụ *hàng xóm bệnh viện* - từ mẹ gọi ông cụ - khuất dần cuối con đường nhỏ và tối. Cô mở túi, lấy mấy tờ tiền lẻ, cúi đặt xuống chân gốc cây xà cừ già. Ngửa mặt nhìn trời, cô lẩm bẩm nói như thể linh hồn ông vẫn loay quanh đâu đây: "Cháu chào ông *hàng xóm bệnh viện*. Ông ra đi siêu thoát. Cháu biểu ông tiền đi đường ạ".

Quay vào trong.

Bên ngoài, cú mèo kêu thảm thiết.

“Mai ban công nhà mình có bắn pháo hoa. Mẹ con mình sẽ xem pháo hoa”.

- Em tin mẹ em sẽ khá lên anh ạ

- Thôi được. Em đưa bà về đi. Có gì gọi anh.

Cô nắm khuỷu tay bác sĩ thay lời cảm ơn, rồi đẩy mẹ ra đường. Ngó nghiêng tìm taxi, chợt nhớ còn chiếc xe máy dựng góc bên kia cổng. “Phải gửi xe vào bãi thôi”, cô lẩm bẩm.

Dáo mắt tìm xe, không thấy. “Mẹ ngồi yên đợi con mấy phút”. Cô tháo khăn quàng trùm thêm lên đầu mẹ. Mưa bụi lất phất rơi, rồi mau dần.

Một người đàn ông dáng lồng cồng đang cúi cúi gần xe máy của cô như tìm kiếm vật gì rơi dưới đất. Cô reo to “Anh ơi!”. Người này quay phắt lại, đứng thẳng tắp rất nhanh. Hai mắt khá to lóe sáng trên khuôn mặt da ngăm đen ướt nước mưa. Anh cao lớn, mặc đồ bụi phui, tiến lại gần cô, mặt khá hoảng hốt:

- Cô gọi tôi?

- Vâng. May quá. Phiền anh dắt giúp tôi cái xe kia vào gửi trong bãi xe được không ạ? Tôi phải đẩy mẹ tôi ra vậy taxi bây giờ.

Người đàn ông mặt nhẹ dần, thở mạnh, quay về phía có mấy cái xe, hỏi:

- Xe của cô đâu để tôi gửi cho.

- Cái màu đỏ mà anh vừa đứng cạnh đấy. Khóa xe đây. Anh giúp tôi nhé!

Lại tiếng thở mạnh từ người đàn ông tầm bốn mươi tuổi. Anh ta quay đi, tới chiếc xe đỏ, mở khóa, và dắt vào bên trong bãi xe.

Cô ngồi xuống. Thò tay qua lớp chăn mỏng trùm lên người mẹ. Như đợi có thể, mẹ nắm lấy tay cô, bóp nhẹ. Tín hiệu của bà, mỗi khi muốn nói điều gì. Ghé mặt gần mẹ, cô nghiêm giọng: “Mẹ phải cố lên đây. Chống cự không uống thuốc, ăn cháo xong lủ đi như vừa rồi, con quay xe vào trong kia ngay lập tức đấy. Sợ không”. Bàn tay mẹ bóp chặt hơn.

Trả lại khóa xe máy, và phiếu gửi xe, người đàn ông nhìn quanh, rồi hỏi:

- Cô và bà về bằng gì?

- Nhà tôi ở khu hồ Xanh.

- Tôi không biết. Xa đây không?

- Cũng khá. Anh cũng chăm người ốm trong viện này?

- Ừ. À không, người đàn ông buột miệng dứt khoát, xong hỏi lại luôn: “Tôi thấy bà khá mệt, sao không ở thêm cho khỏe hẳn hãy về?”

Cô nhìn sang bên đường, chỉ tay “Anh không thấy Tết đang về sao?”, rồi cúi xuống nhìn mẹ, cười với bà khi thấy hai mắt bà mở to. Khuôn mặt tổ cáo bà đang căng tai nghe chuyện của cô với người đàn ông lạ. Quay sang người đàn ông, mặt cô sáng bừng: “Mẹ tôi sẽ khỏe khi được về nhà. Chả ai thích nằm trong viện.

Ngày mai, hồ Xanh nhà tôi có bắn pháo hoa.”. Người đàn ông nhìn đắm đắm vào mắt cô, khuôn mặt anh chùng xuống. Suốt từ lúc chạm mặt, giờ cô mới thấy anh hơi cười.

- Vậy thì về nhà là đúng rồi. Tôi cũng thích pháo hoa mà chưa bao giờ được xem đấy.
- Tôi cũng chỉ xem vài lần, từ lâu rồi. Sau này, nhiều nơi bắn nhưng cứ sát giao thừa là tôi bận kinh khủng. Nhà có hai mẹ con, mẹ tôi không khỏe từ lâu rồi, không thể bỏ bà ở nhà một mình đêm giao thừa để đi xem pháo hoa một mình được. Thế nhà anh ở đâu? Hay mai sang nhà tôi xem pháo hoa đi. Nhà tôi có hai mẹ con thôi, lại ở tầng năm, đúng chỗ pháo hoa sẽ rơi vào cửa sổ đấy.

Người đàn ông nhìn cô, đôi mắt vời vợi. Bên kia đường, hơi nước cuộn lên mang mùi thơm của bánh chưng khi hai thanh niên đang mở vung, đảo lại vị trí những chiếc bánh. Bên dưới, một cô gái đang cúi người bên bếp củi lửa cháy đỏ, đảo những củ khoai nướng, hai má đỏ ửng. Cô nhắm mắt hít sâu mùi thơm, thì thào:

- Lâu lắm rồi, từ ngày mẹ ốm, tôi thì đoảng, nhà tôi không gói và luộc bánh. Thực ra, cảm giác chuẩn bị gói rồi luộc luôn thích nhất. Ăn chỉ là phụ thôi.
- Tôi thì thích lúc chuẩn bị, gói rồi luộc, sau đấy ăn. Ăn bao nhiêu cũng không chán.
- Đàn ông mà. Anh lại cao thể này, lo gì béo. Sướng nhỉ. Tôi mà cao lên mười lăm phân nữa, chả kiêng ăn luôn. Bị lùn, lên một cân là càng lùn.

Sau này, nhớ lại. Cô luôn đổ tai không hiểu tại sao mình vốn là người dè dặt trước các mối quan hệ giao tiếp hàng ngày mà có thể huyền thuyên đủ chuyện với một người lạ mới quen khoảng hai mươi phút. Họ cứ đứng dưới mái hiên, đằng sau là bà mẹ tùm hum trong đồng chăn. Mưa phun bay mù mịt lẫn với khói giống như họ đang đứng ở Sa Pa. Vài chiếc taxi từ xa tới. Người đàn ông chạy theo vậy nhưng toàn có khách, phóng vụt qua, rất vội.

Mãi không có xe.

Cô quay sang người đàn ông, thờ dãi:

- Sắp Tết mà, ai cũng bận.
- Ừm, ai cũng chạy để làm nốt những việc của năm cũ.
- À, anh tên là gì? Tôi tên Mây.

Người đàn ông quay nhìn sang nhà luộc bánh chưng bên kia đường, vẻ như không nghe thấy cô hỏi. Một thoáng, quay lại nhìn cô, hơi cười: “Mây cứ gọi tôi là Anh”. Mây gật gù, cười “Anh thực ra vừa là người hơn tuổi, vừa là tên. OK. Cảm ơn anh Anh”. “Không. Chỉ cần nói: cảm ơn Anh là đủ rồi”. Cả hai người đều cười. Mặt họ ướt đẫm nước mưa.

- Cô để tôi gọi xe. Giờ này phải đi lên ngã tư kia mới nhiều. Ta đứng đây này giờ có gọi được cái nào đâu.

- May quá, gặp được anh đúng lúc này... Không đợi nghe hết câu cảm thán nhưng chân thành của cô, Anh bước nhanh về phía ngã tư, mắt hút rồi quay lại rất nhanh.

Đưa mẹ vào taxi, cô hỏi Anh có phải quay lại bệnh viện không. Anh hỏi lại “Có thì sao mà không thì sao?” Mây hơi sững, rồi nói: “Tôi hỏi thế vì nếu anh không

phải quay lại viện, có thể đưa mẹ về giúp tôi. Mẹ con tôi ở tầng năm. Tôi không thể đưa mẹ lên được. Anh sẽ ngồi xe với mẹ tôi, tôi lại lấy xe máy đi theo xe”.

- Nếu không có tôi, ai sẽ đưa bà lên tầng năm? mặt Anh lo âu.

- Gần nhà tôi có bác Tổ trưởng dân phố. Tôi sẽ nhờ bác ấy. Nhưng tầm giờ này, nhất là cận Tết, bác ấy đi tuần suốt đêm, không biết tìm ở đâu.

- Thôi được rồi, tôi đưa bà về. Cô đi lấy xe, phóng trước, taxi theo sau. Không đợi cô trả lời, anh quay sang nói với lái xe: “Mở cốp lên, cất đồ giúp anh”. Quay sang cô “Tôi sẽ đưa bà vào xe”.

- May quá. Cảm ơn anh Anh!

- Gọi tôi là Anh thôi.

- Vâng, anh!

Mọi chuyện tự nhiên trôi qua, như họ ở chung một nhà từ lâu. Taxi đỗ trước cầu thang, anh đã bế cả đồng chăn có mẹ cô trong đó, đi thẳng lên tầng năm, trong bóng tối của cầu thang với những bậc khá cao.

Anh nhìn quanh sau khi bước vào nhà, rồi đặt bà xuống giường. Mẹ Mây thức, mặt giãn ra, hồng dần lên. Thấy rõ bà hài lòng khi được về nhà và nằm lên giường của mình thay vì nằm giường bệnh viện. Mây xách linh kính những làn, cặp lồng vào và bắt đầu dọn dẹp.

- Nhà có mỳ gói, tôi đói quá. Anh ăn mỳ với tôi nhé!

- Anh gật, “Bác sĩ nói cần làm gì cho bà, để tôi làm?”

- Ăn xong, tôi sẽ thay quần áo cho mẹ. Về đến nhà là khỏe ngay.

Anh nhìn quanh nhà, lẩm bẩm “Nhà này phải dọn nhiều. Mai đã Ba mươi”.

- Vâng. Tại tôi toàn ở viện, chưa động gì đến lau chùi, kê dọn. Cũng chưa mua sắm gì đón Tết nữa. Ôi chao, còn bao nhiêu việc, mà chỉ có một ngày mai...!

Trong lúc họ ăn mỳ, mẹ Mây lên nhìn Anh. Khuôn mặt bà tỉnh táo, khác hẳn trước đây vài tiếng.

Anh bị cuốn theo đời sống của mẹ con cô. Qua những câu chuyện về đồ vật hỏng trong nhà, thấy rõ không có bàn tay người đàn ông từ sau ngày bố Mây mất vì ung thư khi cô hai mươi tuổi. Mẹ Mây thích mua sắm nên nhà giống cái kho chứa đồ. Đêm xuống. Mây thay quần áo cho mẹ rồi đóng cửa phòng riêng khi bà ngủ, hai người quay ra dọn nhà. Mới mấy tiếng quen nhau mà như thân từ lâu do quá nhiều việc phải làm, không có chỗ cho những khoảng trống giao đãi. Mây nói:

- Khuya quá. Ngoài kia đang mưa to, anh cần về viện chăm người nhà không?

- Tối nay không cần, Anh lắc đầu.

- Vậy anh ngủ ở phòng khách, sáng mai đi sớm.

Anh không nhìn Mây, gật đầu.

Ngày cuối cùng của năm.

- Nhờ anh mà mẹ con tôi đón Tết tươi tắn.

- Bây giờ cần gì, tôi mua giúp rồi đi. Anh nói.

Nếu trước đây hai ngày, cô nghĩ sẽ đón Tết trong viện với mẹ, chưa chắc làm nổi mâm cơm cúng bố đêm giao thừa, thì bây giờ, cô đã có tất cả, như những tết xưa. Mây ghi những thứ cần mua ra mặt sau tờ lịch nhỏ. Không đủ. Thêm tờ nữa. Bé nhất là nắm lá mùi đun tắm cuối năm thành quen từ ngày bé. To như cành đào, chai rượu, con gà cúng, mâm ngũ quả.

- Anh đã đi thì mua luôn những thứ này nhé!

- OK, cô viết hết ra, đừng quên cái gì, tôi cứ nhìn giấy mà.

Mây chìa hai tờ lịch cũ kín chữ mặt sau cùng phong bì tiền, Anh hỏi đường đến chợ. Trong lúc đợi bà bán gà thịt con gà trống buộc cánh tiên để cúng, Anh đứng chơi với ông bán đồ chơi trẻ con rồi quyết định mua một con chim họa mi nhựa. Lắp hai cục pin con, chim gật gù hót như tiếng họa mi thật. Sau mấy tiếng lượn khắp phố phường Hà Nội sáng Ba mươi Tết, anh cũng có đủ những thứ Mây cần. Lần đầu tiên Mây thấy Anh cười khi đứng ở cửa, với những túi đồ lớn trên tay. Cành đào kẹp ở nách. Mẹ Mây đang ngồi ở ghế, thấy Anh vào, nhìn không chớp mắt. Chỉ có Mây biết cách nhìn của bà là kiểu “chụp ảnh” riêng, nhằm lưu dấu lại người bà cần quan tâm. Anh chào, và đưa con họa mi chạy pin vào tay bà “Cháu thấy con này hót giống họa mi thật, tặng cô cho vui”. Mẹ Mây nhìn con chim, rồi nói chậm chậm “Nó ăn gì?”, “Nó ăn pin cô ạ”. Anh lại cười, để họa mi lên cái bàn gần đây, bật công tắc phía sau. Họa mi nhảy và hót vang nhà. “Vì cháu đã nuôi họa mi, nên hiểu loại này. Nuôi chim thật thì hay hơn nhưng nhà mình không có thời gian chăm”. Mẹ Mây nhìn con chim không ngừng nhảy nhót hót vang, mắt sáng lên. Khuôn mặt sinh động dần, nhìn Anh, bà cười: “Cảm ơn cậu. Tôi không biết có họa mi giả lại hót hay thế”.

Mây và Anh quần quật cắm đào, bày mâm ngũ quả, trộn gấc vào gạo nếp đồ xôi, đun nước cây mùi tắm. Sẩm tối, mâm cơm cúng được bày lên bàn thờ, hương trầm thơm ấm áp căn nhà bao năm lạnh.

“Xong!” Mây reo lên, hai má hồng rực. Anh cười, ngồi vặn lại những tai cầm ở cái tủ sách. Một bóng đèn già nhấp nháy chuẩn bị tắt. Vớ chìa khóa xe của Mây, Anh nói:

- Mua nhanh không chiều Ba mươi người bán nghỉ sớm. Năm mới mà bóng đèn chết là đen lắm.

- Vâng. Anh mua giúp tôi mấy cái, thay hết luôn. Chúng nó già như nhau, thay được rồi.

Anh ôm mấy cái bóng đèn dài về rồi treo lên thay từng cái, nhà Mây bừng sáng. Khi Anh gom rác và bóng đèn cũ để cô mang đi vứt, Mây đứng cạnh, ngập ngừng: “Tối nay Anh có phải vào viện không?”

Anh thở mạnh, lắc đầu.

- Anh ở đây xem pháo hoa nhé! Anh nhìn Mây, gật đầu.

Mười giờ.

Họ ngồi quanh mâm cơm tất niên. Ba ly vang đỏ sóng sánh. Trong hương trầm ấm áp, làn hương thơm của cây mùi đun lâu trên bếp lan tỏa, mọi vất vả của một ngày bận rộn tan biến. Mây cầm ly rượu giúp mẹ, và ba cái ly chạm nhau kêu keng keng. Mây cười "Thật là may, khi mẹ con mình được ngồi uống rượu đón giao thừa thế này. Con chúc mẹ sang năm mới, mọi hạn xấu chôn theo năm cũ. Từ mai, đồng chí Nguyệt sẽ khỏe như lực sĩ. Em cảm ơn anh. Anh giống như sứ giả của tình thương hiện ra giúp mẹ con em đúng lúc cần nhất. Chúc anh mọi sự tốt lành. Keng lần nữa nào!"

Bà Nguyệt nhìn con gái cười. Quay sang Anh, bà nói: "Anh uống rượu chắc giỏi, trông anh khỏe thế kia mà". Anh lắc đầu "Cháu không uống được cô ạ".

Còn năm phút là giao thừa.

Cơm rượu xong. Mây kéo chậu hoa giấy gọn vào một góc ban công, để trống một khoảng rộng vừa ghế cho mẹ ngồi.

Đúng mười hai giờ.

Ban đầu là lục bụi bắn thử. Từng quả đơn lẻ gầy guộc phóng vút lên rồi tắt ngúm, để lại quãng khói khi vàng khi tím. Sau vài phát thử là bắn thật. Tiếng nổ liên tục vang lên. Bầu trời chói lòa ánh sáng muôn màu. Những bông hoa nở bùng rồi rơi như sao sa, gần đến mức cảm giác như thò tay ra là có thể nắm được từng bông. Khói pháo theo gió tràn vào ban công đem theo mùi Tết không thể trộn lẫn.

Loanh quanh.

Mấy ngày Tết êm đềm của cả hai mẹ con trôi qua. Bà Nguyệt như hồi sinh. Ý thức được trong nhà có người đàn ông, bà lôi quần áo đẹp ra mặc dù chỉ ngồi trên ghế và lâu lâu tập đi mấy bước chống liệt. Chai nước hoa phủ bụi giờ lôi ra xịt lên mái tóc thưa được gội sạch. Người bà toát lên mùi thơm của sự sống, khác hẳn tuần trước và nhiều năm qua, là luôn khai và hôi do không tắm gội và tiểu bậy ra quần. Khi Mây bận, bà ngoan ngoãn ăn cháo do Anh xúc.

Mây không biết thêm gì về Anh, ngoài việc sáng Anh đi làm đến chiều. Tối quay lại nhà cô, ngủ ngoài phòng khách, do cô đề nghị "Mẹ tôi không biết khỏe thế này được bao lâu. Chả may đêm lại khó thở phải cấp cứu, một mình tôi không biết làm thế nào. Anh ở đây giúp tôi thêm mấy hôm, qua Tết hẳn hãy đi".

Bà Nguyệt là người dí dỏm, hay nói những câu nhiều nghĩa. Mây quá quen với kiểu nửa đùa nửa thật của mẹ, nhưng Anh thì chưa, nên nhiều câu trả lời khiến bà nghi ngờ. Luôn nghĩ ra những câu hỏi, và bằng mọi cách tìm câu trả lời là khoái cảm của bà từ trẻ. Nhiều lần bà tiếc nuối "Mẹ đáng nhẽ làm thám tử mới đúng vì nhìn đâu cũng thấy những bí mật cần khám phá". "Với trình độ của mẹ, làm cảnh sát hình sự mới đúng. Nếu vào ngành sớm, giờ chắc mẹ lên tướng cũng nên", Mây chọc lại.

Hàng ngày. Bà Nguyệt diện như sắp đi chơi nhưng chỉ ngồi ở cái ghế chính giữa nhà, vừa ngắm được trời bên ngoài lại trông được cửa ra vào.

Hôm nay. Tổ trưởng lên chơi, tranh thủ báo cáo tình hình an ninh trật tự khu phố. Tôi nhờ anh một việc.

- Chị nói đi, Tổ trưởng nhiệt tình sau khi uống hết hai lon bia Hà Nội xin lộc trên bàn thờ.

- Từ hôm tôi ở viện về, có cậu Anh đến giúp đỡ. Cậu này cũng trông người ốm trong viện. May mà gặp nó, không thì mẹ con tôi mất Tết.

- Công nhận. Thời buổi này tìm được người tốt, nhiệt tình thế hiếm lắm. Tổ trưởng trèo lên ghế. Nghiêm cẩn vái ba vái, xin bao thuốc thấp hương. Ngồi xuống, châm một điếu, hút hơi dài, mãn nguyện.

- Anh giúp tôi tìm hiểu xem cậu này nhà cửa thế nào. Tôi giờ như người liệt, bất lực rồi. Ngày trẻ, tôi có kinh nghiệm chuyện này nên đi đâu tìm hiểu về những đứa thích con Mây nhanh lắm. Cứ gặp mấy bà bán nước là ra hết. Anh làm sao để nhà cậu Anh không nghi ngờ. Cậu Anh cũng không biết chuyện tôi bàn với anh. Phẫn lắm. Mấy lần trước, tôi phát hiện ra những thằng theo đuổi con Mây, cấm không cho quan hệ. Chúng nó mách với con Mây, nó giận tôi mãi.

Mặt Tổ trưởng căng thẳng. Chuyện này quan trọng đây. Cần lên kế hoạch chi tiết, cụ thể. Rút sang điếu thứ ba, khói mù mịt góc phòng, Tổ trưởng nghiêm trang:

- Em thấy mặt mũi cậu Anh không có vẻ lừa đảo. Cái Mây rõ là thích cậu ta. Mây cũng cứng. Bẩm rồi. Nếu chúng nó thương nhau, chị gả đi. Loanh quanh, Mây sang bốn mươi là ế chị ạ!

- Thì tôi thấy chúng quấn nhau nên mới nhờ anh tìm hiểu. Được người tử tế, con nhà đảng hoàng, tôi đồng ý chứ. Những đứa trước toàn thành phần phức tạp, không cùng đẳng cấp với nhà tôi, sao chấp nhận được.

Tổ trưởng từ lúc nghe bà Nguyệt nhờ, mặt thoát già. Với người hoạt động tay chân nhiệt tình có thừa như Tổ trưởng không mấy khi phải nghĩ ngợi nhiều. Khả năng rình mò, theo dõi đời sống cư dân hay đi tuần trong bóng đêm luôn mang đến những khoái cảm cho Tổ trưởng từ ngày về hưu. Giờ nhận việc điều tra về một con người, Tổ trưởng thấy tự phục mình giỏi. Có giỏi mới được một người trình độ cao nhất, khó tính nhất khu hồ Xanh này nhờ việc trọng đại chứ!

- Chị có địa chỉ nhà cậu Anh không? Cậu ta đang làm gì, ở đâu? Đã vợ con chưa?

- Tôi không biết. Nhiều lần tôi gợi ý về bố mẹ, công việc, nhưng nó lảng đi rất nhanh. Bà Nguyệt nhìn Tổ trưởng, mặt tuyệt vọng.

Mặt Tổ trưởng hiện vẻ thất thần. Những gì mới lạ, cần suy nghĩ nhiều luôn khiến Tổ trưởng hoảng hốt một lúc.

- Thôi chết. Cậu ta ra vào nhà mình cả chục ngày, từ Hai chín Tết đến giờ. Chúng nó bàn với nhau giấu chị rồi. Do những lần trước, cái Mây cứ yêu ai là chị đến nhà người ta họp hành góp ý cấm đoán. Giờ nó giấu để chị không phá được.

- Bà Nguyệt nghiêm mặt, "Sao anh nói tôi phá nó? Những đứa đấy không xứng đáng làm con rể tôi. May mà tôi can thiệp đúng thời điểm. Nếu có lấy nhau, giờ này cũng ly dị. Mang tiếng một đời chồng, ai dám lấy nữa. Tôi thấy, có vẻ con

Mây không biết gì về cậu Anh. Thỉnh thoảng nó hỏi cậu Anh những câu chứng tỏ cũng mờ mịt như tôi thôi."

- Ca này khó đây...

- Tối nay, em sẽ nhân danh Tổ trưởng, lên nhà chị. Coi như chúng ta không bàn nhau trước. Em yêu cầu cậu Anh khai tạm trú tạm vắng. Từ lời khai ấy, em sẽ lần theo dấu vết để điều tra.

Tổ trưởng nghe chăm chú, đầu gật lia lịa, "Vâng. Em sẽ làm theo chị!"

Nhét bao thuốc lọc hút dờ vào túi áo đại cán, cầm cái đèn pin nãy giờ để mặt bàn và cuốn sổ có găm cái bút bi. Vì hay quên những chuyện quan trọng, Tổ trưởng hí hoáy viết vào cuốn vở học sinh be bét những ghi chú "18 giờ ngày 3/2 dương lịch, tức 9 Tết, lên nhà chị Nguyệt làm việc về tạm trú tạm vắng. Việc khẩn." và ngay ngắn ký tên. Trong lúc viết ghi nhớ, môi Tổ trưởng trề ra căng thẳng. Bà Nguyệt quay mặt nhìn chậu hoa giấy đang lên những chồi xanh non, giấu khuôn mặt khinh bỉ và nụ cười nhạt.

Không hiểu vì lý do gì, tối hôm ấy, Anh về muộn. Tổ trưởng đúng tám giờ ba mươi mang tờ khai lên đợi đến mười giờ thì phải đi chứng kiến công an phường lập biên bản vụ hai vợ chồng đánh ghen đẩy nhau rơi xuống hồ ở đầu đường. Để lại tờ giấy, Tổ trưởng nhìn bà Nguyệt đầy ám hiệu về sự thất bại so với kế hoạch đã định. Nửa đêm. Anh về đúng lúc bà Nguyệt sốt. Đến gần sáng, bà mê man rũ mềm như ốm già vờ. Máy đo nhiệt độ cho mẹ xong, ghé mặt sát mũi bà nghe hơi thở, ngẩng lên nói:

- Mẹ em sốt cao, uống giảm sốt không hạ. Anh Lâm bác sĩ dặn, cứ sốt là vào viện. Lần trước nhiệt độ nhẹ hơn mà viêm phổi cấp, không chọc tĩnh mạch truyền kháng sinh ngay là xong rồi.

- Đi luôn.

Sau hai ngày quen nhau, họ chuyển xưng hô sang anh em. Nhiều việc Anh tự làm như đã ở căn nhà này từ lâu. Anh lấy chăn mỏng trải ra góc giường, bế bà Nguyệt đặt vào rồi bọc lại như quần em bé. Bên ngoài. Mây nhặt những đồ cần thiết, giấy tờ cho vào cái làn để sẵn. Cả hai xuống cầu thang nhanh.

Một lúc sau, bà Nguyệt đã nằm phòng cấp cứu. Ngoài viêm phổi, thêm bệnh nữa là hồng cầu giảm nhanh, bạch cầu tăng. Men gan cao gấp ba trăm lần cho phép. Ngoài những chỉ định tiêm cấp cứu, bà Nguyệt cần truyền máu. Mây biết mẹ cô có nhóm máu hiếm, muốn mua phải đặt trước ở bệnh viện khác. Anh nói với bác sĩ Lâm: "Tôi cùng nhóm máu với bà, anh làm thủ tục để tôi hiến máu cho bà."

Mây đứng lặng nhìn Anh. Đến thế này, chỉ có thể thấy trên những bộ phim cô vẫn xem trên tivi. Mọi sự trùng hợp đến vô lý, nhưng là thật. Anh và bác sĩ Lâm đi về cuối hành lang. Mây quay vào ngồi bên mẹ. Cô nhắm mắt nghe tiếng cú mèo quang quác trên cây.

"Tạm ổn rồi. Người cao tuổi rất phập phù. Có khi buổi sáng khỏe, tối lăn ra ngất.

Em đưa mẹ vào ngay đêm nay là đúng lắm”. Bác sĩ Lâm nói rồi quay đi. Qua chỗ Anh đứng, bác sĩ vỗ nhẹ vào vai thân thiện.

Hôm sau. Câu đầu tiên khi tỉnh lại bà Nguyệt hỏi Anh: “Cậu có người nhà nằm viện này à? Khoa nào thế?”. Anh và Mây trở mắt nhìn bà như không phải người vừa là đi nửa ngày trước, có thể chết nếu cấp cứu chậm. Anh thoáng bối rối, rồi khoát rộng tay ra phía sau:

- Cháu làm quản lý công trình xây dựng phía sau bệnh viện này chứ không phải chăm người bệnh cô ạ.

Bà Nguyệt mắt lóe lên, gật đầu, “À à. Việc đấy vất vả lắm. Không sát sao, sẽ bị mất vật tư. Rồi an toàn lao động”.

Mây nắm tay mẹ, “Mẹ vừa khỏe lại, nói nhiều mệt. Con lấy cháo mẹ ăn nhé”

- Mẹ không đói. Lúc nào mẹ được về?

- Anh Lâm nói nhanh nhất là mai, vì mẹ phải truyền thuốc hạ men gan.

- “Ừ ừ”. Xong bà quay mặt vào trong, nhắm mắt lại.

Đấy là thói quen mỗi khi bà muốn chấm dứt đối thoại.

Chuyện phải khai tạm trú tạm vắng, Mây và Anh không hề biết cho tới hôm bà Nguyệt xuất viện về nhà. Khi taxi đỗ chân cầu thang, Anh bế bà Nguyệt chui ra thì Tổ trưởng xuất hiện. “Lần này cấp cứu nhanh nên không nặng”, Mây khoe. Tổ trưởng nhìn lướt qua bà Nguyệt. Ánh mắt hai người gặp nhau. Tổ trưởng liền cúi xách giúp cái làn rồi đi theo lên nhà. Đợi Anh đặt bà Nguyệt nằm lên giường xong quay ra, Tổ trưởng xới lời:

- Từ ngày có cậu Anh, hai mẹ con cái Mây đỡ hẳn. Trước có đêm mưa, nó đập cửa nhờ tôi đưa bà đi cấp cứu. Hai chú cháu khiêng bà mãi mới xuống hết cầu thang. Trông nhẹ thế, nhưng khi ỳ ra không biết gì, nặng phết.

- Dạ vâng!

- Thế hôm nay Anh phải nghỉ làm à?

- Dạ vâng! Anh rót nước mời Tổ trưởng.

- Công việc vất vả không? Thấy cậu đi từ sáng đến tối nhỉ?

- Cũng bình thường bác ạ.

- Thế này Anh này. Coi như cậu đã là người thân trong gia đình chị Nguyệt. Tôi là Tổ trưởng khu dân cư hồ Xanh này. Có việc, mang tính thủ tục thôi, không to tát ghê gớm gì, nhưng mình cứ chấp hành cho đúng quy định. Cậu khai giúp tôi cái tạm trú tạm vắng. Tôi cũng chỉ làm đúng phận sự. Đảng viên, lại Tổ trưởng, mình làm đúng nói quần chúng mới nghe cậu ạ.

Anh im lặng, uống hết cốc nước đầy. “Dạ vâng!”.

Tổ trưởng hơi cụt hứng khi cuộc đối thoại luôn bế tắc. Nhìn quanh một lúc, không kiếm đâu ra câu hỏi với cái người nói gì cũng dạ vâng, Tổ trưởng đứng dậy đi ra cửa.

- Nhà anh bên kia, chiều nào làm về sớm sang anh đánh ván cờ. Tối thì anh bận đi tuần. Tình hình an ninh trông thế này thôi nhưng phức tạp lắm. Vẫn có buôn bán ma túy lẻ đấy. Rồi nhà bà Ất bên mé trái dưới kia mới bị trộm vào lấy hết điều khiển tivi với ba cái điện thoại xịn. Kinh không?

- Dạ vâng.

- Thế anh đi nhé. Tối về với bác Nguyệt, với Mây nhé!

- Dạ vâng.

Tối hôm ấy.

Anh nói với Mây “Anh không ở đây được vì bên công trường bận quá. Bà cũng qua thời kỳ khó khăn nhất rồi. Từ mai, em cố gắng chăm mẹ. Vài hôm anh ghé qua thăm cô”. Mây cúi gầm mặt, hai má ửng đỏ. “Có phải vì Tổ trưởng bắt anh khai tạm trú không? Anh có vợ rồi phải không”. Nói đến về sau, Mây ngẩng nhìn thẳng Anh, mắt lóng lánh nước. Anh vội chộp bàn tay cô, lắc đầu:

- Không. Anh chưa có vợ. Nhưng anh không ở đây được. Nó có gì đó sai sai.

- Tại sao anh không dùng điện thoại di động?

Anh hơi lặng đi, lắc đầu, “Anh không quen. Trước đã dùng, thấy chả hơn gì không. Thế nên bỏ”.

- Vậy em muốn tìm anh, phải làm thế nào?

- Anh sẽ gọi cho em hàng ngày.

- Nhưng lúc gấp em muốn gọi thì sao?

- Đưa mẹ đi viện phải không?

- Không. Nếu mẹ phải đi viện. Không có anh, em nhờ Tổ trưởng được.

Hai người chột im lặng.

Bên trong.

Bà Nguyệt cố chống hai cánh tay đỡ lưng thẳng lên, nghển cổ, căng tai căng mắt, ngóng ra nghe.

Đêm trắng.

Với Mây và Anh, thức trắng một đêm không có gì lạ. Họ ngồi bệt ở ban công. Chai rượu vang hôm giao thừa mang ra uống tiếp. Không ai nói gì, chỉ ngồi. Thỉnh thoảng, Mây chạy vào phòng mẹ nhìn xem bà thế nào. Khuya. Hơi lạnh ngấm qua những bức tường khiến không khí buốt sâu.

- Từ ngày anh đến nhà em, mẹ xị hết hai lọ nước hoa bốn năm không dùng, tô hết một thỏi son, bôi má hai hộp phấn hồng. Hôm qua, mẹ nói em tìm mua cho bộ tóc giả. Mẹ bảo, cái tóc là vóc con người. Mẹ vẫn là mẹ thôi, nhưng có một mái tóc đẹp, mẹ sẽ khác.

Anh cười, nhẹ nhàng uống một hơi hết ly vang.

- Anh thấy không gì qua được mắt cô. Nhiều khi, biết hết nhưng không nói. Em có thấy thế không?

- Mẹ em biết mười nói một, làm chín. Bà cứ tắm ngấm làm theo ý mình.

Im lặng. Rồi anh chuyển đề tài.

- Từ mai. Anh không về đây đỡ em mọi việc, em cứ bình tĩnh. Thực ra, mọi chuyện vẫn thế, không có gì phát sinh đâu. Đừng lo lắng quá!

- Em đã quen có anh trong nhà, Mây thở mạnh.

- Anh cũng quen với căn nhà này. Nhắm mắt lại, thấy rõ từng góc có gì, cả những nơi có mạng nhện, và những con nhện. Thạch sùng cũng nhiều. Đêm đến, chúng tặc lười nghe vui phết.

- Nhắc đến mạng nhện. Cách đây mấy năm, hai mẹ con không ai nói với ai câu nào mấy tháng đấy.

- Tại sao?

- Mẹ không ghét nhện nên các góc nhà mạng nhện chẳng đầy. Em thấy mẹ giống con nhện. Luôn chẳng tơ và rình bắt mồi xong châm nọc giết. Khi con mồi chết, nhện sẽ ăn nó. Sau một vài chuyện mẹ làm với em, có lần em nói, con thấy mẹ giống nhện chúa. Giỏi giăng tơ và con mồi tự dính. Mẹ không thèm nhìn mặt nói chuyện với em mấy tháng.

Im lặng.

Ngoài trời. Những cơn gió Đông rít như tiếng máy bay cất cánh. Chai vang dốc đến giọt cuối cùng.

- Rượu ngon anh nhỉ. Kể ra có chai nữa thì tốt, Mây mơ màng, "Em thấy say cũng hay mà".

- Em muốn uống nữa không? Anh biết chỗ bán rượu.

- Giờ này người ta đóng cửa hết rồi. Nói xong, Mây đứng vụt lên. Cô đi quanh nhà. Mở các ngăn tủ bếp. Nhìn lên bàn thờ. Mấy phút sau, Mây lúng cụng xách ra mấy chai rượu các loại.

Ở căn hộ này gần hai mươi năm, lần đầu tiên Mây thấy bình minh hé lộ dần qua những sắc màu chuyển từ tối đen, sang xanh đen và tím nhạt. Sau màu tím là nắng ong vàng. Vắt giữa hai mùa Đông - Xuân, thời tiết luôn mơ màng quyến rũ. Họ ngồi cạnh và nắm tay nhau. Mây uống đủ bốn loại rượu, rồi tựa vào vai Anh. Cả hai chợt thiếp đi. Chỉ khi tiếng chuông vang lên dồn dập thì bừng tỉnh. Bà Nguyệt đã dậy. Nằm ẩn cái chuông Anh mua để bên cạnh bà từ mấy hôm trước. "Cháu để cái chuông ở tay cô. Khi có việc, cô bấm vào đây. Mây dù có ở phòng nào cũng biết cô gọi để chạy vào".

Hôm ấy Mây nghỉ làm chiều. Cơ quan cô chuẩn bị đi Chùa Hương, một thói quen của tập thể trong tháng Giêng. Nhiều năm, cô không tham gia vì phải ở bên mẹ. Hơn tám giờ, Anh vẫn chưa về. Cô thấy mẹ hôm nay hơi khác. Cứ một lúc lại ngóng ra cầu thang, lẩm bẩm: "Nó đi đâu giờ này chưa về nhỉ?" Mây thấy cảm động, vì lần đầu tiên mẹ mong một người bạn của cô về nhà. Ngồi bên mẹ, sau

khi cho bà ăn cháo, Mây nói: “Con định mai đi làm đầu. Thay đổi kiểu tóc cho mới”. Bà Nguyệt quay sang nhìn con, mặt bỗng rất ác:

- Mới để làm gì! Người trẻ bản thân đã đẹp, cần gì chăm chút quá.
- Hôm qua soi gương, con phát hiện ra cả năm ngoái không hề cắt tóc làm đầu. Năm mới, phải mới chứ mẹ!

Mười giờ. Anh vẫn không về. Bà Nguyệt cúi kính,

- Không ăn cơm rồi dọn đi. Hôm nay chắc nó không về đâu.
- Anh ấy nói ngoài công trường đang nhiều việc. Mẹ ngủ chưa, con đưa vào phòng.
- Hôm nay mẹ không buồn ngủ.

Tự nhiên Mây thấy mẹ cô căng thẳng dần lên khi đồng hồ chỉ 23 giờ.

Hồi sáng, nó có nói hôm nay đi đâu làm gì không? Sao giờ này vẫn chưa về?

- Anh ấy vẫn thất thường thế mà mẹ. Hôm nay có chuyện gì mà con thấy mẹ nóng ruột quá?

- Không có gì! Bà đáp và nhìn chằm chằm ra ngoài trời. Mưa phùn tưới ướt cây hoa giấy. Nước mưa đầm trên những chấn song sắt.

Mây lặng lẽ cắt đồ ăn, đóng cánh cửa gỗ sau khi khóa lớp cửa sắt bên ngoài. Đèn cầu thang cô không tắt.

Nửa đêm. Hoàn toàn không có tín hiệu Anh sẽ về. Mây dìu mẹ vào phòng. Hai mẹ con vẫn ngủ cùng giường từ ngày bà Nguyệt ốm. Cô thiếp đi. Hơn ba giờ sáng. Có tiếng cửa gỗ đập mạnh. Bà Nguyệt mắt sáng quắc, chứng tỏ vẫn thức và suy nghĩ, lay Mây: “Mây. Dậy xem có phải thằng Anh về không?”. Mây bò dậy, bước qua mẹ, đi ra. Tất cả vắng lặng. Thỉnh thoảng, có cơn gió mạnh lay cánh cửa gỗ trên cao của buồng tắm. Giống như tiếng đập gọi. Cô mở cửa chính, nhìn qua những chấn song sắt của cửa ngoài. Hành lang chung cư vắng hoe dưới bóng đèn vàng đang đung đưa vì gió.

Anh biến mất. Nếu Mây không quanh quẩn trong nhà nhìn bốn cái bóng đèn thay mới sáng trắng, mấy cái vỉ chắn bụi quạt thông gió trên bếp gas sạch bong, hay sờ rồi giật những tay nắm cánh cửa tủ sách thì không thể tin những ngày tháng qua là có thật.

Bà Nguyệt mỗi ngày một nóng tính, bực bội nhưng không nói lý do. Bà quay về thói quen cũ. Rất khó chịu khi phải gội đầu. Phấn son, nước hoa không động đến. Người bà bốc lên mùi khai của nước tiểu, mùi hôi do lâu không tắm. Thái độ dữ dằn với Mây tăng lên, mỗi khi cô chui vào phòng tắt đèn không chịu đối thoại với bà. Nhiều bữa cơm hai người cùng xem tivi trong im lặng.

Hôm nay.

Mây nói với mẹ: “Con có cảm giác bị theo dõi. Mỗi lần ra đường cứ có một hai người đàn ông đi theo. Con dừng lại họ cũng dừng. Con đi, họ cũng đi. Khó hiểu quá mẹ ạ”. Bà Nguyệt gạt đi, cúi kính: “Vớ vẩn. Xem phim hình sự nhiều thành đa nghi. Từ mai, thấy nghi ngờ, quay lại hỏi có phải anh theo tôi không, biết ngay”.

Mây nhún vai. Ra khóa cửa. Loay hoay không chọn được khóa mới trong một chùm to, Mây nhăn nhó:

- Tự nhiên mẹ thay hết khóa cửa, mỗi lần mở mất thời gian quá.
- Ngày càng nhiều trộm tinh vi, khóa phải tốt mới yên tâm. À này, có tin gì của thằng Anh không? Mẹ không nhầm đâu, chắc chắn nó có vợ. Mấy hôm rồi chắc giận vợ nên trú tạm vào đây. Giờ hết giận quay về. Chả có thằng thanh niên chưa vợ nào khéo và không ngại việc như nó.
- Mẹ đừng nhắc đến anh ấy nữa được không?
- Nhắc để con cẩn thận với người lạ. Sau tuyệt đối không để dãi đưa về sống trong nhà như vậy. Mẹ ốm quá, bắt lực nên phải chịu thôi.

Mây quay ra nhìn mẹ, nổi câu: “Mẹ vì bất lực mà phải chịu anh ấy ở đây chục đêm á? Con thấy mẹ thay đổi rất nhanh đấy chứ. Khi người ta ở đây, mẹ mặc quần áo đẹp, nước hoa thơm nức, tắm gội nhiệt tình. Mẹ đánh hết thổi son và tô má hồng cả lúc ngủ. Giờ người ta không đến, mẹ lười như xưa. Nước tiểu dính đầy quần có cho con thay đâu”.

- Cảm ơn! Tôi làm vậy để giữ thể diện cho cô đấy!

Mây sững mặt nhìn mẹ. Nước mắt trào ra. Đi nhanh ra ban công. Mây ngồi bệt xuống sàn gạch lạnh, đúng chỗ đêm cuối hai người ngồi uống rượu. Lần đầu tiên, cô hiểu tình yêu là thế nào. Đây là được ở bên anh ấy. Mọi khó khăn hay tức bực lâu nay khiến cô phát điên, giờ nhẹ bỗng. Tất cả những gì lâu nay cô nhìn với vẻ căm ghét, lo âu, giờ nhòe đi và hiện dần lên những góc khác đẹp để chưa bao giờ cô biết. Và những con nhện - thứ khiến cô ghê tởm - thì hàng đêm cô nằm nhìn cách nó di chuyển nhẹ nhàng như vũ nữ giữa những dây tơ, cách nó quay con ruồi vô tình bay sát để bắt rất có lý.

Bên ngoài, léo xéo tiếng Tổ trưởng “Mây ơi, mở cửa cho anh nào”.

- “Mở cửa cho Tổ trưởng đi Mây”, bà Nguyệt to giọng.

Mây lau nước mắt, quay vào nhà. Túm vội mấy túi rác, ra mở cửa rồi đi thẳng xuống đường.

Tổ trưởng mặt đỏ bía, đảo mắt nhìn quanh, rồi vào ngồi ở bàn nước. Bà Nguyệt mím chặt môi, vuốt lại tóc, hất mặt ra hiệu Tổ trưởng đóng cửa lại.

- Cậu chốt trong đi. Có tin tức gì mới không?
- Tổ trưởng làm một hơi hết cốc nước lọc, lắc đầu: “Từ hôm ấy, nó như chui xuống đất”.
- Ai đã báo cho nó trốn nhỉ? Con Mây chắc chắn không biết. Nó rất đau khổ vì thằng này biến mất không hề nói trước với nó. Vậy thì ai?
- Chị hỏi em, em biết hỏi ai, Tổ trưởng cười nhạt.
- À, ai đi theo con Mây hàng ngày đấy?
- Hình sự chị ạ. Họ hy vọng thằng kia tìm gặp cái Mây.
- Anh báo cho họ biết là con Mây phát hiện ra rồi, làm cách khác đi.
- Vâng, để lát em báo.

- Cậu giúp tôi lục mấy ngăn tủ phòng con Mây, xem có gì sót lại của nó không. Sáng hôm ấy nó đi tay không mà.

Một lúc, Tổ trưởng mang ra mấy bộ quần áo đựng trong chiếc túi nhỏ. “Có thể này thôi. Thằng này gian hùng. Đi đâu xóa dấu vết đấy”.

Bà Nguyệt chột rùng mình nhìn chằm chằm con họa mi chạy pin.

- Cậu mang con chim kia đi, của nó đấy. Cậu về đi. Có tin gì báo tôi ngay. Từ hôm ấy đến giờ, tôi không thể ngủ. Nhớ lại. Nhiều đêm mở mắt, thấy nó đứng nhìn chòng chọc. Tôi hỏi, nó bảo xem tôi bị sốt không. Có mà rình xem của nà cất ở đâu lại chọc cho phát rồi cướp hết tài sản ấy.

- Thôi chị. Đến giờ chị chưa mất gì. Mọi chuyện đang rất phức tạp, nhiều yếu tố nguy hiểm nhưng có em là chị cứ ngủ ngon đi. Tổ trưởng tự tin vỗ bôm bốp vào ngực. Bà Nguyệt gật đầu nhìn Tổ trưởng, tay bóp chặt con họa mi đang há miệng hót dở dang thì bị ngắt công tắc. Khi Tổ trưởng quay đi, bà ném vào anh ánh mắt coi thường.

- Sáng nay con cho mẹ vào viện. Mẹ khó chịu lắm.

- Con nghỉ hết phép rồi. Nếu mẹ chưa mệt lắm, chiều tan làm con đưa mẹ đi.

- Không, mẹ cần đi ngay không là không kịp.

Mây thở dài, rồi đưa mẹ đi. Giao mẹ cho bác sĩ Lâm, cô vội quay về cơ quan. Đợi Mây đi khuất, bà Nguyệt nắm tay bác sĩ:

- Anh Lâm này, tôi đề nghị anh cho tôi lọc máu. Mới có một bác sĩ giỏi ở nước ngoài về khuyên tôi nên lọc máu sẽ khỏe.

- Cô chỉ bị thiếu máu chứ không phải bệnh thận để lọc. Cháu không hiểu ai lại khuyên cô như vậy, Lâm nhăn nhó.

- Tôi muốn lọc máu. Hết bao tiền thay máu cũng được. Cậu làm luôn đi!

- Không được, bệnh của bác không điều trị theo cách ấy được!

- Không! Tôi yêu cầu cậu đấy. Lý do, tôi sẽ nói sau.

Mây đón mẹ từ bệnh viện về. Cô không biết chuyện bà đòi thay máu không được đã uất ức thế nào. Đúng lúc dìu bà lên những bậc cầu thang thì hai vợ chồng Tổ trưởng đánh nhau. Cuộc giằng co khiến vợ Tổ trưởng ngã lăn xuống mấy bậc cầu thang, tóe máu miệng. Cô ta lồm cồm bò dậy, đuổi theo ông chồng đang vừa chỉnh lại quần áo xộc xệch vừa phăm phăm đi cùng công an phường vào nhà ông Tru hàng xóm để chứng kiến lập biên bản ông này dẫn gái về quan hệ. Bên ngoài, vợ Tổ trưởng vừa chùi máu miệng, vừa gào lên chửi chồng đồ mặt thám bần thiu. Người ta góa vợ, hện hò thì sao mà báo công an. Tổ trưởng chạy ra, chỉ thẳng mặt vợ “Đúng là văn hóa lớp năm. Không có tư tưởng đạo đức nên mới cho qua những chuyện tày trời. Ông ấy là đảng viên, vợ chết. Sao không tìm hiểu người đảng hoàng mà ra bắt gái đứng đường chứ?”. Vợ Tổ trưởng gào lại, “Khi ông đòi lấy tôi, tôi cũng nói mới học hết lớp năm. Ông bảo năm sáu không quan trọng, miễn yêu. Từ ngày ông được làm Tổ trưởng dân phố quay lại khinh cái lớp

năm của tôi hả? Ly dị đi. Ông là thằng mật thám bẩn thiu. Suốt ngày đêm nhòm ngó rình mò hai người. Sao ông nói cô bạn bác ấy là gái đứng đường? Mà yêu gái đứng đường thì sao?”

Một số hàng xóm kéo vợ Tổ trưởng đi hướng khác. Tổ trưởng bị vợ nói sấp mặt, hầm hừ muốn xông đến đánh nhưng công an phường kéo đi. Bà vợ vẫn chưa hết điên, gào to: “Mới có chuyện rình nhòm báo oan bọn trẻ không chữa à? Chúng nó tập trung quay phim bài tập, chạy báo công an chúng nó tụ tập hút chích đập đá. Công an ập vào, chúng nó quay lên phim luôn. Ông thấy ông nhục không, đồ chó săn mật thám!”

Đúng lúc ấy, Mây từ trên nhà xuống đi chợ. Thấy cô, vợ Tổ trưởng lao đến, nhảy phắt lên xe, nói: “Đi, ra đâu ngồi, chị phải nói với em chuyện này”.

- Chị phải nói với em chuyện này. Đăng là thằng giết người.
- Đăng là ai ạ?
- Là cậu Anh đến nhà em ở mấy hôm Tết giúp hai mẹ con em ấy.
- “Em không hiểu”, bụng Mây cuộn sôi như xát ớt.
- Đăng là tên thật của Anh. Chị gặp nó rồi. Nó không giấu chị cái gì, dù lần đầu nói chuyện.
- Anh Anh... à anh Đăng bây giờ ở đâu? - Mây yếu ớt.
- Để chị nói. Cái đêm em thấy nó ở cổng viện, đứng cạnh xe máy của em ấy...
- Vâng, đúng rồi chị!
- ...Là nó đang định ăn trộm một cái xe. Thấy xe của em không khóa càng, nó đang chọc phá khóa thì em gọi nó”.
- Vâng, đúng rồi chị- Mây run chân tay.
- Nó liền ra gặp em, và em nhờ nó cất xe.
- Vâng. Từ lúc ấy cho đến ngày anh ấy biến mất, em không quên chuyện gì. Chị bỏ hết đoạn đấy đi, kể tiếp đi ạ- Mây lấy tay xoa xoa ngực vì tức thở.
- Được rồi. Bỏ qua cho nhanh. Em rất hiểu mẹ em. Chị cũng rất hiểu thằng chó săn nhà chị...
- Vâng.
- Mẹ em đã sai thằng chó săn đi tìm hiểu về Đăng. Ban đầu, bắt khai tạm trú tạm vắng để biết địa chỉ quê quán của Đăng. Đăng không khai. Lừa lúc em đi làm, mẹ em gọi chó săn lên lục đồ, thấy được đọc cái hóa đơn đóng tiền ủng hộ quỹ chất độc da cam, có địa chỉ và tên người đóng là Trần Bình Đăng. Lập tức chó săn lên đường.
- Mây thở gấp, “Đây là đâu hả chị?”
- Hải Thịnh. Thôn xóm gì chị quên rồi. Đại khái ngay bãi biển gần nhà thờ to nhất ấy. Sau này chị nghe chó săn nói thế khi đi dò la về.
- Địa chỉ ấy có nói lên điều gì đâu chị?

Vợ Tổ trưởng nhỏ toẹt bãi nước bọt đỏ máu, nói tiếp: “Nó có giá trị vì nằm trong góc túi của cậu ấy. Có đúng mảnh giấy đấy nên họ bầu vào. Mẹ em chi tiền hậu lăm nên chó săn đi ngay. Sau hai ngày, nó về. Mẹ em và nó mời luôn công an phường tới bấm báo và quây bắt Đăng”.

Mây cầm cốc nước, vừa chạm vào môi đã rơi vỡ tan. Vợ Tổ trưởng vội ôm lấy cô như tiếp sức. Hai tay Mây không ngừng run.

- Em sợ quá chị ơi. - Mây khóc nức lên.

- Chị cũng sợ. Sợ mẹ em và thằng chó săn. Họ lên ngay kế hoạch chộp Đăng bằng cách rình ở nhà em ngày đêm. Nhưng họ không ngờ, chị đã cứu cậu ấy.

Mây mở to mắt đầy nước nhìn vợ Tổ trưởng.

- Chiều ấy, chị trực ở đầu đường. Đến tối thì chặn được Đăng. Chị nói hết cho cậu ấy nghe, dặn đừng bao giờ quay lại đây nữa. Ở Hải Thịnh, công an cũng đang truy tìm sau cái chết của thằng bồ con chị dâu. Chỉ là không may làm chết người, không phải cố ý đâu em ạ.

Không cần Mây nói, bà Nguyệt hiểu là con gái đã biết mọi chuyện nên thoải mái hẳn. Sau cơm tối. Bà bảo:

- Cuộc sống này thật khó lường. Mẹ đã mừng khi con vui vì gặp thằng Đăng.

- Đăng nào mẹ? - Mây cay đắng.

- Con biết rồi, không cần hỏi lại như vậy.

Một lần nữa, Mây lại thua mẹ. Cô im lặng, nhìn ra vầng trăng méo mó trên bầu trời trắng đục. “Sao mẹ làm thế với ân nhân của nhà mình?”, Mây quay lại, nhìn mẹ. Bà Nguyệt mấy ngày gần đây khỏe nhanh do việc nóng lòng bắt được Đăng đã gây phấn khích. “Mẹ luôn cứu con thoát những cạm bẫy tầm thường. Nếu mẹ không tìm hiểu về nó, sao biết được nó là thằng giết người. Đã giết được một, sẽ có hai ba. Và chúng ta sẽ là những người tiếp theo, con hiểu không?”

- Mẹ luôn đặt câu hỏi về mọi người, nhất là những ai muốn đến với con. Dù con hay ai có nói thật thì với một đầu óc đa nghi như mẹ, nghe trả lời chỉ là nghe cho có còn mẹ nghĩ gì lại là chuyện khác.

- Trong chuyện này mẹ có đúng không? Nếu mẹ không điều tra, nó có nói là nó giết người và đang bỏ trốn không?

- Tất nhiên lúc nào mẹ chả đúng. Nhưng cách mẹ báo công an bắt anh ấy là sai.

- Con vẫn là đứa vô ơn, như bao lâu nay với mẹ.

- Chuyện anh ấy vô tình gây ngộ sát, cứ để tòa phân xử. Con chỉ biết anh ấy qua những gì đối với mẹ con mình. Không có anh ấy, chúng ta đã không có một cái Tết bình yên thế. Mẹ nhanh quên quá!

- Mẹ thì đang phát điên đây. Con có biết, người già luôn phát điên vì bất lực không?

- Mẹ vẫn ân hận điều gì chưa làm được sao?

- Mẹ muốn chọc vào da thịt mẹ, cho máu trong người chảy hết ra. Mẹ sẽ thay máu mới. Một dòng máu sạch. Nhưng mẹ chưa làm được, vì thằng Lâm bác sĩ không chịu. Mẹ sẽ đi bệnh viện khác, mua máu mới và thay.

Mây chết lặng nhìn mẹ, lẩm bẩm: “Mẹ vừa nói con vô ơn...”

Bà Nguyệt mặt đanh lại, sắc sảo như vốn thế: “Nó phải đền tội càng sớm càng tốt. Việc giúp chúng ta những ngày vừa qua hay cho máu mẹ là vì nó cần một nơi trốn truy nã an toàn. Con thật đáng thương. Phải kiêu hãnh lên chứ!”

- Có phải vì mẹ không chấp nhận ai yêu con và con yêu họ, vì mẹ không muốn chia sẻ con cho người khác ngoài mẹ? Sau khi về hưu và cô độc, còn lại mỗi con, mẹ dùng mọi thủ đoạn nhằm làm cho con không thể bước ra khỏi căn nhà này. Vì mẹ không chịu được cô đơn.

- Con nói tiếp đi!

Mây nói như bị nhập. Lần đầu tiên sau ba mươi tư năm sống với mẹ, cô dám nói những suy nghĩ của mình. Mây dồn tiếp “Thế nên, từ lúc hưu, mẹ thù hận đám đông trước đây vây quanh giờ bỏ rơi mẹ. Mẹ cũng đa nghi hơn. Sau sinh nhật tuổi năm mươi, mẹ chỉ có một mình con đợi mẹ”.

Bà Nguyệt quay mặt đi hướng khác. Thói quen mỗi khi bà chấp nhận lời nói của người khác. Rồi bà quay lại nhìn Mây như con thú bị thương: “Con đừng tự hủy hoại bản thân bằng cách hạ thấp mình trước một người chỉ tốt với con vài điều nhỏ nhặt, ai cũng có thể làm như vậy. Bao năm qua, chú Tổ trưởng chả đỡ nhà mình suốt đấy thôi”.

Ngừng một lát, Mây nói: “Con vẫn nhớ lần mẹ được lên chức Vụ trưởng Vụ tổ chức Xí nghiệp. Mẹ tha con sau cái xe máy khắp phố phường và nói rất nhiều. Con thì chẳng nghe được gì. Nhưng con vui vì thấy mẹ vui. Mẹ bảo, khi làm lãnh đạo, mình có thể thực hiện được điều mình muốn. Lúc nào cũng có người vây quanh mẹ, xin xỏ, nhờ vả. Mẹ ban phát bổng lộc quyền lợi cho mọi người. Thế nhưng, mẹ lại cấm con phát triển sự nghiệp, có người yêu, rồi lấy chồng như tất cả những cô gái khác. Khi con từ chối người mẹ chọn, từ hai tám tuổi đến giờ, mẹ bắn phá tất cả những người đàn ông đến tìm hiểu con. Nếu biết con thích ai, mẹ thiếu nước tru di tam tộc nhà người ta.”

Bà Nguyệt cười vẻ bao dung: “May mà con hiểu sớm. Cứ nhìn đời mẹ mà rút kinh nghiệm. Phù du hết!”. Mây tiếp, “Nói như mẹ, tức là con không cần phần đầu. Không cần yêu. Hàng ngày chạy quanh mẹ, thay bím ngày bốn lần, chia thuốc cho mẹ uống. Hài lòng khi một ngày trôi qua chúng ta ở bên nhau trong căn nhà này thay vì trong bệnh viện?”.

- Mẹ không hiểu con thích triết lý từ lúc nào. Ngắn gọn lại đi. Trong chuyện này mẹ có đúng không?

- Nhưng anh ấy đã giúp mẹ con mình.

- Tiêm cho mẹ bác sĩ vẫn làm. Máu có thể mua. Không có nó, mẹ sao chết được mà con cứ đao to búa lớn lên thế?

Mây cay đắng nhìn mẹ. Trên đời này cô ghét và sợ nhất người vô ơn.

Như đọc được ý nghĩ của Mây, mặt bà Nguyệt lóe lên tia sáng hiem hơi từ ngày ốm nặng. Và cười khẩy. Rồi nhắm mắt lại như ngủ.

Nhắm mắt lại.

Là cách bà chấm dứt đối thoại.

Nhắm mắt lại. Nhưng mọi ý nghĩ trong đầu bà chạy mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nhắm hai con mắt này. Nhưng con mắt khác mở to. Và tai căng lên.

Bà vợ học hết lớp năm của Tổ trưởng nói với Mây: “Thằng chó săn nhà chị cầm có độc mảnh giấy bắt xe về Hải Thịnh. Sau hai ngày, nó đã biết mọi chuyện. Nhà thằng Đăng có hai anh em. Bố mẹ mất. Anh trai hay đi biển. Nó là kỹ sư tàu biển. Con chị dâu không chịu được xa chồng nên cặp bồ. Nhà có cửa hàng bán đồ hải sản, nước mắm, mặt sau là rừng phi lao. Đăng biết chuyện, nói chị không nên mang ai về ngủ trên cái giường của hai vợ chồng. Cô này chửi, vu cho Đăng là chính mày cũng rất thèm tao. Tao cho mày thử một lần xem có NGHIỆN không. Đăng đẩy chị dâu ra. Cô này vẫn lao vào. Đúng lúc ấy thằng bồ đến. Đăng đuổi. Nó dùng gậy vọt Đăng. Đăng khùng lên rút dao bấm tự vệ vô tình đâm nó rồi bỏ đi. Lên thẳng Hà Nội, tìm bạn vay tiền không gặp”.

- Ông kia chết vì con dao bấm hủi chị?

- Thấy bảo Đăng luôn có con dao đa năng trong người. Đâm phát thấu tim thằng kia luôn.

Mây rùng mình. Hai bàn tay run bần bật. Ngay tối giao thừa, khi tìm không ra cái mở chai vang, Đăng lôi con dao đa năng trong người ra mở nút gỗ. Mấy hôm sau, trong lúc khoét cái ống nhựa cho cống thoát nước buồng tắm đỡ tắc, Đăng có hướng dẫn cô dùng con dao ấy. Nó có rất nhiều tính năng. Con dao đó hiện trong gốc cây hoa giấy. Cô đã tự tay chôn nó xuống đó khi biết Đăng trốn đi vì tội giết người. Khi chôn con dao, đơn giản cô nghĩ, đó là của Đăng. Công an tìm Đăng sẽ cần những gì thuộc về anh. Và cô thì không muốn chia sẻ anh cho người khác.

Vợ Tổ trưởng uống hết cốc sinh tố dưa hấu, nói tiếp:

- Để mẹ em không nghi ngờ, nó hay lang thang nghe ngóng tình hình ở quê nhà. Một mặt làm thuê cho chợ đầu mối kiếm tiền coi như có công ăn việc làm hàng ngày. Tối đẩy nó về. Chị đợi rồi túm đi luôn. Nói hết mọi chuyện, khuyên nó về đầu thú, trốn mãi cũng bị bắt thôi.

- Anh ấy có thể cực xấu ở nơi này nhưng lại như cứu tinh ở nơi khác chị nhỉ?

- Thằng chó săn nhà chị thì xấu ở khắp nơi.

Sau nhiều ngày. Mây không thấy có người đi theo cô mỗi khi ra đường. Như sau một trận bão mưa gió toại bờ. Tất cả quay lại đời sống cũ. Mây thì khác. Cô luôn ước gì vợ Tổ trưởng không kể rõ sự thật của Đăng cho cô.

Bà Nguyệt sau nhiều lần yêu cầu thay máu không được, xin chuyển viện vì ghét bác sĩ Lâm. Vài lần bị cấp cứu, bà chuyển sang một bệnh viện tư gần nhà để dễ sai bác sĩ làm theo ý mình. Đăng chưa bị bắt khiến bà bức bối, cảm giác bất lực. Bà quay sang uất Tổ trưởng và Mây. Nhiều lần nói chuyện, bà khẳng định chỉ có cô báo thì Đăng mới biến mất đúng hôm công an quây bắt tại đây. Nếu không phải con bà, bà sẽ tố tội đồng phạm. Bà lại càng tức khi chính hai mẹ con bà thuộc diện thành phần phức tạp của khu hồ Xanh, vì đã từng chứa chấp tội phạm trốn truy nã, thuộc diện phải theo dõi. Như thế này lại quá rồi. Vì nếu bà không trung thành với lý tưởng, quyết tâm diệt trừ cái ác, không sai Tổ trưởng đi điều tra rồi về báo công an, không bao giờ Đăng bị lộ. Vậy mà thay vì họ ghi nhận công trạng của bà, lại quay sang nghi ngờ vì mục đích bắt Đăng bắt thành. Nhiều đêm bà thức trắng vì uất, thấy mình bất lực. Bà khinh bỉ thằng Tổ trưởng chó săn ngu muội nhưng giấu trong lòng vì chỉ có nó mới công bà xuống năm tầng cầu thang đi khám bệnh. Sau này, vào viện tư, bà tự tìm người thuê hết. Từ dịch vụ công đến chăm sóc ở bệnh viện để không phải ghê tởm cái đầu đàn độn, cái lưng bốc mùi đường phố rác rưởi của Tổ trưởng mỗi khi bà áp bụng lên đấy. Ba lần Mây đưa mẹ đi khám là ba người đàn ông được thuê đến công. Mỗi lần như thế, hai mẹ con đều khóc. Mây khóc vì nhớ cái dáng cao lớn vững chắc của Đăng công mẹ cô băng băng lên xuống những bậc cầu thang. Bà Nguyệt thì khóc vì ghê tởm, cay đắng, vì cảm giác bất lực ngày càng tăng.

Khi câu chuyện của Đăng mờ nhạt giữa bao việc khác, Mây nhận được một lá thư. Thư của Đăng.

“Chào em. Mọi chuyện của anh, em cũng biết rồi. Anh xin lỗi đã biến mất khiến em lo lắng nhưng anh không thể bị bắt trong căn nhà của em. Như thế là mắc tội với em và cô Nguyệt, kiếp này không trả đủ. Anh chỉ mong em hiểu, anh không muốn làm ai chết vì tay anh. Anh không hề muốn bước vào nhà em, cùng người mẹ ốm về thể xác nhưng mạnh mẽ về tinh thần. Anh vẫn nhớ có lần em trêu mẹ đừng giả chết bắt quạ nữa. Cuối cùng, điều anh lo lắng, đề phòng là từ câu nói đến giấc ngủ chập chờn cũng không qua được mắt bà. Anh hiểu, cách mà anh cố diễn giải về thân phận trong sạch của mình lại càng tố anh có vấn đề. Mọi chuyện, bất kể là gì, đều có hai mặt, chẳng có gì là bí mật hết. Sau mỗi lần chị dâu anh đi bỏ bịch về luôn nói những chuyện rắc rối ghê gớm, càng lời sự bịa đặt. Thế nên, anh đã rút kinh nghiệm bằng cách giấu đi hết tất cả, để không mắc một câu thừa khiến mẹ em đoán ra. Anh dừng ở nhà em sau giao thừa vì một phần không còn chỗ nào để đi vào đêm đón năm mới. Muốn được xem pháo hoa cũng giữ chân anh lại. Đáng nhẽ anh phải đi ngay từ mừng Một nhưng rồi anh ở lại, vì thấy mình cần có trách nhiệm với hai người phụ nữ đó. À, suýt nữa anh ăn trộm xe máy của em nếu em không gọi anh đúng lúc mở khóa. Lúc ấy, anh thấy cần một chiếc xe để đi chơi xa. Cứ đi đã. Sau sẽ trả lại chỗ cũ.

Rồi anh lao theo những chuyện của nhà em. Trong lúc mua và mang đồ về bày mâm cúng giao thừa, anh mới hiểu chưa bao giờ mình có Tết. Mẹ anh bệnh mất sớm. Bố và anh trai say quanh năm, khi say, bố thành con, con thành bố. Em ạ,

anh không thể biết trước mọi chuyện sẽ thế nào... Anh xin lỗi đã gây phiền cho mẹ con em nhưng anh không ác như mọi người nghĩ. Tin anh nhé!"

Mây nắm tay rồi đau đớn nhìn mẹ khi bà lại nằm đúng cái giường cấp cứu đêm Hai mươi tám Tết năm ngoái, do viện tư không dám nhận chữa vì bệnh quá nặng.

- Sao mẹ con mình lại lãng phí thời gian sống bên nhau thế này chứ? Sao mẹ luôn dội nước lạnh vào niềm tin của con thế? Giờ con thế này, mẹ hài lòng không? Vài năm lặp lại một lần thế này, con thành bà cô già luôn. Mẹ nghĩ đi, mẹ già, nhưng có con. Còn con, già có ai?

- Tại những người đẩy không xứng tầm với con. Không có chỗ trong cái nhà này.

- Vậy thì con đi khỏi đây.

- Không bao giờ! Không bao giờ!

- Con và mẹ đã hạnh phúc. Mình cùng xem pháo hoa ở nơi chúng ta sống hai mươi năm nay. Mẹ không vui à?

- Áo giắc hết. Chả để làm gì đâu.

- Vậy cuộc sống này cái gì không vô nghĩa?

- Bao giờ con bằng mẹ, sẽ hiểu.

- Con khác mẹ. Con luôn thấy hạnh phúc ngay lúc cảm thấy nó. Trước hay sau chả ý nghĩa gì. Những ngày vừa rồi là đẹp nhất. Sao mẹ cứ phải kéo tụt con xuống đất thế nhỉ?

- Con thật đáng thương!

- Con đã làm gì để mẹ thù con thế?

Bà Nguyệt nhắm mắt. Quay mặt vào trong.

Cuộc đối thoại kết thúc.

Nhiều năm sau.

Giao thừa nào hồ Xanh cũng bắn pháo hoa. Năm sau thời gian bắn dài hơn năm trước. Công nghệ bắn và các loại pháo hoa màu sắc phong phú hơn. Số người đứng quanh hồ và các ban công khu nhà cao tầng ngày một đông. Sau mỗi bông pháo nở bùng khi vàng rực, khi trắng xóa như sao rơi, hay đủ màu bùng cháy trên nền trời xanh tím, tiếng vỗ tay ào lên, kèm những tiếng hô to: "Hoan hô! Hoan hô!"

Từ ngày mẹ mất, Mây luôn xem pháo hoa một mình. Mỗi năm mang một cảm xúc khác. Lần thì như mình ở đâu chợt ghé xuống ban công này đúng lúc pháo hoa tới tấp phun lên trời, nhìn thôi, chả nghĩ gì. Lần lại thấy pháo hoa chỉ nên xem một lần trong đời. Vì tất cả, năm ngoái, năm kia và mãi sau, pháo hoa và những tiếng reo hò tán thưởng không khác lần đầu. Nhưng nhiều hơn cả, là cảm giác mất mát, đau đớn, tiếc những ngày tháng cũ, bên mẹ. Đẳng cấp. Mật thám Javert, chó săn Tổ trưởng nhiệt tình nhưng ngu tối, bản năng. Những dị nghị đổ kỵ... Chả nghĩa lý gì khi người ta đặt những thứ đó vào chính ngày tháng của mình.

Giao thừa năm nay.

Cô đứng trên ban công xem người, xem pháo hoa để thấy những hân hoan hạnh phúc của cả nghìn người bên dưới. Mặt họ bừng sáng sau ánh sáng những bông pháo. Bông cuối cùng luôn dồn dập, ào ạt. Mọi người gào thét, reo ca trong tiếng vỗ tay rào rào. Rồi im bật. Từng đám đông tản ra. Dòng người trôi về các ngã. Những tiếng xuyết xoa, hài lòng nuôi niềm tin sẽ may mắn cho cả năm. Ngay dưới cửa sổ, mưa phùn bắt đầu nặng hạt. Vợ chồng Tổ trưởng cùng mấy chị công nhân vệ sinh đứng lại chuẩn bị dọn rác đủ loại do người xem thải ra. Tổ trưởng ngồi xe lăn do tai biến thành liệt, ngược mắt nhìn trời say đắm, như thể pháo hoa vẫn bùng cháy những sắc màu. Không bao giờ Tổ trưởng biết một điều, ngày mẹ con cô dọn về ở nhà này, ông lãng xắc bê đồ giúp đỡ, đăng ký tạm trú, chuyển hộ khẩu hay khi mẹ về hưu, giúp mẹ chuyển sinh hoạt Đảng, hàng tháng lĩnh giúp lương hưu, tắt tật làm không công, sung sướng tận tụy vui vẻ, nhưng mẹ vẫn khinh. Hồi mẹ còn khỏe, mỗi chiều đi dạo ven hồ Xanh về, mẹ hay cười khẩy: “Ở đâu cũng cần có thằng Tổ trưởng. Tuy ngu tối nhưng được việc”. Mây lần đầu nghe mẹ nói câu ấy, sững mặt ngây thơ hỏi: “Chú ấy là người tốt nhất với nhà mình ở đây. Mẹ thấy ở cầu thang này, ai biết nhà người nấy. Họ không làm phiền mẹ con mình, nhưng cũng không quan tâm giúp đỡ. Sao mẹ nói chú ấy nặng lời thế?”. “Những người xung quanh mình có học thức, khó ai sai khiến được, trừ khi chính họ muốn thì sẽ làm tới cùng. Họ cùng đẳng cấp với mẹ. Còn Tổ trưởng thì không!”

Quay vào nhà. Mây nghiêm cẩn châm hương thấp lên bàn thờ có ảnh bố mẹ rồi lặng lẽ ngồi bên bàn để sẵn chai vang đỏ. Nhẹ nhàng bật con dao đa năng, cô khui chai rượu.

Rót ra ba ly, Mây lần lượt chạm nhẹ từng cái, lẩm bẩm “Cạn nào!”.



Minh họa: HỮU TUẤN

Thợ săn

KHA THỊ THƯỜNG

Tôi là thợ săn.

Cái nghề cực nhọc này không phải nghề “truyền thống” từ dòng họ, không bắt đầu từ đời ông, cha, chỉ là duyên nợ mình tôi.

Con Bút nhà hàng xóm mỗi lần nhìn thấy tôi là nó đuổi. Bất kể ngày hay đêm, bất kể tôi đi bộ hay xe đạp, xe máy nó đều đuổi tôi mà sủa, mà gầm gừ, thậm chí có lần nó đã hung hãn tấp vào cẳng chân tôi bằng sự hăn học.

Gia chủ của con Bút là thằng thanh niên kém tôi mấy tuổi song chúng tôi gần bó với nhau từ tấm bé nên chẳng xung anh em gì cả. Tôi chẳng buồn lòng vì điều đó. Tôi và hăn có xuất phát điểm khác nhau, có thể nói hăn là con nhà nòi về việc học hành. Tôi là con nhà nông dân mất toét mấy chục đời. Vì thế mà lối sống khác

nhau nhưng chúng tôi không hề ghét bỏ nhau. Hấn vẫn hay bảo tôi mỗi lần bị con Bút đuổi, rằng: “Tại người mày toàn mùi thú”.

Mùi thú?

Đúng rồi - đến bản thân tôi đây này - đôi lúc nằm nghe hơi thở mình hắt ra tôi cũng có cảm giác tởm lợm, huống chi là con Bút - cái loài có mũi thính số một trong các loài động vật.

Kể sinh nhai buộc tôi thành kẻ thành thạo mọi góc ngách của rừng. Tôi biết chỗ nào loài thú hay tụ tập, tôi biết rãnh mùa nào những bầy khỉ hay lui tới đâu và đêm loài thú nào hay đi kiếm ăn.

Tôi vốn là thằng nhát gan. Lần đầu tiên tự tay giết chết con thú, tôi run bần bật như là nỗi sợ ai đó sắp giết mình vậy. Có ai biết lần đầu tiên ấy tôi giết chết con gì không? Nó chỉ là một con chuột!

Lúc đó tôi là thằng bé lên 8, theo đám bạn đi đặt bẫy trong rừng rứa. Một con chuột to dùng giấy đàn đánh đập vì mắc vào cái bẫy của tôi. Thằng bạn bảo tôi lấy cây củi khô đập chết con chuột, tôi đập toe đầu nó và sau đó tôi run, run đến nỗi về đến nhà thì phát sốt.

Ông Tiến nói đúng.

Rồi tôi đã vụng tay hơn. Không còn run bần bật lên mỗi khi nhìn thấy máu tươi, không còn nôn thốc nôn tháo khi nhìn một con vật bị bắn phụt óc ra ngoài. Không còn thấy tim mình nhảy tưng tưng mỗi lần nhìn con thú bị hạ gục. Cái nghề mà tôi đang theo học có thể nuôi mẹ và tôi sống trong sung túc. Chưa kể mỗi lần có hàng tươi sống chưa kịp đưa ra khỏi bìa rừng đã có người sẵn đón, đôi lúc trả giá hời, thưởng thêm vài cây thuốc lá, dăm chai rượu.

Dần dà, với tôi, - săn bắt trở thành một thú vui.

Khi xưa, mỗi lần thấy ông Tiến về gọi người nhà và thanh niên trong bản vào rừng khiêng những con lợn lòi ông săn được, đám trẻ con hiếu động chúng tôi đã theo trai bản lũn lách trong rừng. Cái mồm nhọn hơn so với mồm lợn nhà, hai răng nanh chìa ra ngoài sắc nhọn và trắng muốt. Đám lông tua tủa màu đen, dựng đứng. Chả trách các ông bà cụ trong bản tôi bảo, lợn lòi có thể giết chết người!

Và cả trăm lần, nào hươu, nào vượn, nào nhím, nào trăn, nào gấu, cả hổ nữa, ông Tiến đều có thể hạ gục. Đám trẻ trong bản tôi thậm ao ước lớn lên được đi làm thợ săn, được người ta trọng như ông Tiến. Cuối cùng trong đám trẻ có ước mơ giống nhau ấy chỉ tôi là vẫn đeo bám và quyết thực hiện bằng được.

Tôi không nhận ra mình mơ hay là thực.

Thằng Mẩn, thằng Xao hay đi cùng tôi vẫn bảo chỗ chúng tôi dựng chòi có ma. Bằng chứng là cứ mỗi khi chúng tôi sau khi tách nhóm ra đi tìm thú, đứa nào về

chòi trước, khi ngả lưng xuống sẽ thấy gió thổi mạnh, sẽ nghe tiếng rì rào tựa như người ta ném đá xuyên qua những tầng cây. Kinh khủng nhất là tiếng gào thét của hàng trăm người, ai oán và căm phẫn. Ai cũng kêu gào hãy trả lại sự sống cho họ. Nhiều lần tôi đã vùng dậy đốt đuốc ném vào rừng và gào lên: Cút đi, cút hết đi! Rồi cánh rừng im bật như chưa hề có chuyện gì. Tôi đã sờn gai ốc khắp người, tôi đã úp mặt xuống đồng đồ đặc bụi nhùi toàn mùi của thú mà tự bảo mình rằng: Chỉ là ảo ảnh mà thôi!

Song lạ là cứ đứa nào ở một mình lại thế. Ban đầu, chúng tôi không dám kể với nhau, sau... hoá ra đứa nào cũng bị thế, rồi thành quen. Cả ma và thú đều sợ ánh sáng của đuốc (chỉ trừ loài rắn hổ chúa, thấy ánh sáng nó sẽ lao đến) nên chỉ cần thắp đuốc ném vào rừng mọi thứ sẽ lặng im.

Tôi không thể không vào rừng. Vì bao nhiêu lí do. Mẹ tôi già, đi lại khó khăn, việc leo lên những thửa ruộng bậc thang cấy lúa là điều bà không thể nữa. Em trai, em dâu ra ở riêng vì muốn tôi cưới vợ. Các em gái lấy chồng xa. Tôi là người nuôi mẹ.

Đám cò hàng, dân buôn đặc sản luôn sẵn đón tôi.

Tôi chẳng say mê công việc gì khác lúc này, ngoài việc săn thú.

Bà mẹ già của tôi, lúc đầu cũng day dứt như tôi khi mỗi lần tôi lén lút đưa một con thú về nhà. Nhưng rồi mẹ thấy cả tôi và mẹ sống được đều là nhờ những con thú đó, dần sau này, tôi thấy mắt bà ánh lên niềm vui mỗi lần tôi trở về nhà có mang theo chiến lợi phẩm. Mẹ sẽ buồn xo khi tôi trở về tay không. Tôi không đọc được ý nghĩ của mẹ, biết mẹ có xót cho cái thân tôi không khi mà tôi ăn châu nằm chực trong rừng nhiều hơn là ở nhà. Da thịt tôi chẳng có chỗ nào lành lặn vì muỗi chích, vì sên, vắt, vì lá rừng ngứa...

Rầy ngô người bản Boong đang mùa tròn bắp, ban ngày vệt bay về đàn đàn lũ lũ, nhà nào cũng có người canh ngô. Họ chặt những cây nứa to, chẻ đôi phần ngọn chỉ trừ một đoạn gốc để chôn xuống đất hoặc buộc phần gốc vào một cây cụt ngọn. Từ chòi, họ buộc những sợi dây dài nối với cây nứa ấy, lâu lâu họ kéo dây tạo nên một âm thanh lạ khiến lũ vệt chưa kịp sà xuống rầy đã hoảng hốt bay đi.

Ban đêm. Bầy khỉ rú nhau kêu lẹt khẹt kéo về hướng rầy ngô. Tôi biết điều đó và cũng chính vụ ngô của dân bản Boong bao năm qua đã giúp tôi kiếm được tiền - cứ mỗi con khỉ bắt sống, tôi có trên tay bạc triệu trở lên. Gặp khi hên tôi bắt được ba con khỉ mỗi đêm. Hôm tôi ôm hai mẹ con khỉ về, con Bút hàng xóm chạy theo sủa inh ỏi.

Hàng xóm gạ mua hai mẹ con khỉ tôi vừa đem về. Khỉ mẹ mạnh khoẻ, còn khỉ con có vẻ ốm yếu. Tôi chưa đồng ý bán vì muốn tăng giá nữa nên buộc hai mẹ con khỉ lên khung cửi bỏ trống của mẹ tôi, chẳng ngờ khỉ con leo trèo vòng vo thế nào mà bị chết ngạt. Mẹ tôi buông tiếng thở bảo khỉ con nó thất cổ đấy!

Không thể nào, còn mẹ nó kia sao nó thất cổ được?

Mế lại bảo loài khỉ cũng như người, khỉ bắt lợc và quá tuyệt vọng nó sẽ chọn cái chết. Tôi tin. Song tôi có phần ngạc nhiên vì tư tưởng của mế, từ hôm tôi đưa hai mẹ con khỉ về, mế chăm bẵm khỉ con như chăm một đứa trẻ. Khi mế ra vườn hái nắm rau, quay vào khỉ con đã chết ngạt. Mế thực sự buồn rầu vì chuyện này, rồi còn thở ra những câu não nề, bi lụy. Mế tự nhiên xui tôi cho con khỉ mẹ ấy đi, đừng để mế phải nhìn thấy nó nữa, rầu ruột bà.

Tôi quyết nhanh chóng bán khỉ mẹ giá rẻ chưa từng thấy cho thằng hàng xóm, hàng xóm mà, sớm tối có nhau. Với lại, hấn cũng giúp tôi và mế tôi nhiều thứ, nên tôi bán rẻ cũng chí phải.

Thằng hàng xóm kiếm sợi xích dài xích cổ khỉ mẹ lại. Hấn tắm tấp, cho khỉ ăn nà chuối, nà mía, rồi các loại quả...

Đám trẻ trong bản tò mò xúm xít đến làm quen với khỉ mẹ.

Con Bút thì quanh quẩn, lúc đầu còn rên ư ử trong hòng sau dần nó cũng quen với sự hiện diện của con vật lạ trong nhà. Đến lúc, không ai tin nổi là con khỉ mẹ ấy có thể nằm yên cho con Bút liếm những sợi lông mượt của nó. Thú khác loài cũng vẫn có tình thân mến! Tôi bắt đầu tin.

Kinh khủng nhất là cả nhà thằng hàng xóm xôn xao vì khỉ mẹ thất cổ. Cái cây nó vẫn đu đi đu lại hàng ngày trở thành nơi nó treo cổ. Tôi chạy lên, thân khỉ mẹ hầy còn ấm nóng. Tôi vạch hai mắt nó ra, thoáng rùng mình vì hai hốc mắt nó toàn nước. Nhanh chóng, tôi dùng ống nứa nhỏ rồi thổi lấy thổi để truyền hơi như một kiểu hô hấp mong cứu khỉ mẹ thoát chết, nhưng thân khỉ mẹ cứ mềm và lạnh dần. Tôi bắt lợc.

Sau chuyện khỉ mẹ chết, tôi tạm nghỉ đi rừng vài tuần. Những ngày ấy tôi chỉ quần quanh ở nhà với mế già, quần quanh bên nhà hàng xóm. Khi nằm ngủ, tôi ám ảnh về hai con mắt ầng ậc nước của khỉ mẹ, nó khóc vì hoảng loạn, vì tuyệt vọng hay nó khóc vì không người nhớ con, không người nhớ những cánh rừng?

Thằng hàng xóm nằm dài trên phản, tôi rít xong hơi thuốc lờ cũng nằm dài theo hấn. Bổng dưng hấn bảo tôi: "Hay mày bỏ cái nghề đi rừng ấy đi. Để kiếm ra tiền đầy nhưng tao thấy không hay gì hết cả".

- Mày có công việc để làm, tao bỏ rừng thì biết làm gì?

- Trước đây khi chưa đi rừng, mày cũng biết làm tất cả những việc tao biết làm. - Tao không quen nữa.

- Mày phải tập quen lại đi. Đây có phải lần đầu tao nói mày đâu. Vào rừng mày phải lén lút, trốn kiểm lâm, trốn dân phòng hộ. Chưa kể bắt thú cũng nguy hiểm, rủi có ngày thú nó giết mày, hoặc thú không giết thì mấy thằng đi rừng chúng mày tự giết nhau. Lúc đó mế già của mày sao sống nổi hả?

- Mày chỉ nói gở, bao năm đi rừng tao có cả tí tí kinh nghiệm để không bị dính vào bất kỳ tai nạn nào hết.

- Đừng có chủ quan... mà... thì tao cũng chỉ khuyên mày vậy thôi, mày nên suy nghĩ xem... thú săn bắt mãi cũng hết, với lại... nhìn con khỉ hôm trước chết thảm, tao thương lắm...

- Ôi dào, đó là mày chưa nhúng tay giết. Giết khỉ thì cũng như làm thịt con gà chứ có gì!

- Mày đúng là...

Hắn buông lửng câu trước mớ bao biện của tôi. Không, làm sao tôi dừng được cái nghề ăn nên làm ra này chứ? Kiếm lâm à? Dân phòng hộ à? Tôi chỉ cần cho họ khi con chồn, khi con cầy hương, khi con gà rừng, hay con sóc, bọn họ sẵn sàng cười nói vui vẻ, có khi tôi còn cùng họ ngồi ăn thịt rừng nữa ấy chứ, có gì mà phải trốn tránh. Ai cũng là người cả. Ai cũng kiếm cái ăn. Cái thằng hàng xóm của tôi, chỉ đọc mớ lí thuyết, lúc nào cũng khuyên giải điều này điều khác, rằng thương yêu con người, rằng bảo vệ rừng, bảo vệ thú quý. Thương yêu, bảo vệ gì chứ. Tôi thương yêu mẹ già mà không làm ra tiền thì có thương nổi mẹ không? Bỏ mẹ đói tôi lại chả mang tội bất hiếu ấy à?

Những chuyến đi của tôi ngày càng dài hơn. Vì thú càng ngày càng hiếm. Mà thú càng hiếm lại càng khó tìm. Chúng tôi lùng sục khắp trong những cánh rừng. Chúng tôi đã rời căn chòi có ma để dựng những cái chòi tạm bợ khác ở cánh rừng xa hơn.

Nhất định rừng âm u không thể trở thành nỗi sợ. Càng sâu, càng dễ gặp thú.

Sợ thú rừng ăn thịt là một nỗi sợ xa xôi mơ hồ. Tôi chỉ sợ không gặp được thú rừng. Gặp rồi biến hoá được tất. Thú cũng như người thôi, gặp kẻ hiền thì ta đổi mặt với nó một cách hiền từ, gặp kẻ dữ thì ta tấn công nó theo cách dữ. Có gì con người không khuất phục được chứ? Mùi thú và mùi người có khác nhau là bao.

Hôm kia, tôi và thằng Mẩn chia nhau hai ngả đi, rồi lại về cùng một điểm bởi cái mùi của con thú mời gọi. Con hổ to mùa động dục, nó khàn cổ gọi bạn tình mà chẳng có lời đáp lại. Nó gầm gừ rồi lại lủi thủi đi tựa như cả cánh rừng này chỉ mình nó tồn tại. Ô mà nhỉ, đám bạn tình nó nấp ở đâu hết? Tôi đã chột hỏi vậy khi thấy 3, 4 ngày liền nó đi mà chẳng tìm được con cái nào để giao phối. Con đực mùa động dục hung dữ lắm. Cả tôi và thằng Mẩn đã theo chân nó để rồi cứ mỗi lần sắp hành động nó lại biến đi trong im lặng đến rợn người. Hay là nó trêu người?

Đêm. Chúng tôi chui trong những tấm chăn tơ tằm, lẫn mùi người mùi thú. Những khẩu súng - lét luôn được gói trên đầu. Cũng đã 5 đêm rồi đấy, năm đêm với nguồn lương thực dự trữ sắp cạn vậy mà kể cả một con gà rừng chúng tôi cũng chẳng may mắn tóm được. Hai thằng tự cho mình nghỉ ngơi sau một ngày đã quá

vất vả trong rừng sâu. Rừng lạnh ngay cả trong mùa hè nắng nóng này. Đang thiu thiu... kị ức về khu rừng và cái chòi ma lại xuất hiện. Tôi lại nghe hàng ngàn tiếng thét gào, tiếng kêu cứu, tiếng cầu xin... Tôi thấy tôi chao đảo, rồi cả người lạnh toát, khi tôi bừng tỉnh, thằng Mẫn đề tôi xuống và ra hiệu cho tôi im lặng. Nó trườn trên đầu tôi, dí cây súng vào tay tôi. Rất gần kia là hai chiếc đèn chiếu sáng đang từ từ tiến lại. Tôi thấy đó là đèn thợ săn, rõ ràng thế. Tôi định hét lên rằng đừng bắn vì chúng tôi cùng phường nhưng thằng Mẫn lại bịt mồm tôi lại, nó thì thào vào tai tôi: "Ngài đấy, ngài đã dẫn xác đến".

Lập tức toàn thân tôi lạnh toát. Tôi chưa bao giờ thấy mình bùng lên nỗi hoảng sợ như lúc này. Ngài uy nghi bước tới như thể tôi và thằng Mẫn là mục tiêu của ngài, thằng Mẫn hỗn hển vào tai tôi: "Chĩa súng vào ngài đi, chỉ có thể làm thế. Hoặc ta thắng, hoặc ngài thắng".

Bầu trời đêm như bị xé toạc, tôi quay cuồng và thấy mình bay qua những ngọn cây. Tiếng gió, những tiếng nổ chát chúa, tiếng gầm gào, mùi người, mùi thú, mùi tanh hôi hỗn độn. Người tôi nhẹ bẫng, trên tay tôi vẫn là khẩu súng - lét. Nhắm hướng có hai chấm sáng đang chồm lên chồm xuống, tôi nã đạn. Tôi nghe tiếng rỗng điên cuồng, và bất ngờ hai chấm sáng ấy chồm về phía tôi. Bằng kinh nghiệm bảy năm đi rừng, tôi nhanh chóng nấp vào gốc cây cổ thụ và nã đạn vào mục tiêu... Hai chấm sáng vẫn lao thẳng băng về phía tôi nấp, tôi lại lúi sang một gốc cây khác, lại nã đạn... Khi tôi chuyển đến gốc cây thứ 5, tôi nhìn thấy hai chấm sáng bật nảy ra phía sau rồi không còn thấy gì nữa... tôi chìm vào khoảng không.

Khi tôi mở mắt ra, đã có những ánh sáng xuyên qua tầng lá rơi xuống. Tan hoang, bằng phẳng. Nó như thể là nơi dành cho cả dân bản tôi ngủ qua một đêm vậy. Thằng Mẫn... tôi gào tìm nó. Những vết máu khô dính vào lá cây, thân cây. Nó đâu rồi? Cả xác con thú hung dữ đêm qua nữa, rõ ràng tôi thấy nó đã gục xuống, đã ngã về phía sau gốc cây sau khi đang bay về phía tôi thì bị trúng liên tiếp mấy phát đạn.

Tôi lúng lúng, tôi mò tìm... nhưng cuối cùng không thấy cả hai. Thằng Mẫn và con hổ. Tôi chạy khỏi rừng... hỗn độn trong ý nghĩ, có thể nào thằng Mẫn lại khỏe thế, một mình nó vác được con hổ to tướng ra khỏi rừng ư? Nó sẽ quay lại cùng dân bản tìm tôi đúng không? Nếu tôi là nó, sau khi tỉnh dậy thấy bạn mình đã ngất, cạnh xác một con hổ, tôi sẽ đưa bạn mình ra khỏi rừng chứ đời nào tôi bỏ bạn đấy để kéo hổ về cơ chứ? Cái thằng đúng là trẻ con...

Tôi đã không thể cùng những chàng trai vạm vỡ, những người đàn ông của bản trở vào rừng để tìm thằng Mẫn vì những vết thương buộc tôi phải đến bệnh viện huyện. Tôi chỉ miêu tả đường đi, miêu tả khu rừng để họ đi tìm. Suốt những ngày nằm viện, tôi cứ đinh ninh... thằng Mẫn có thể biến mất một thời gian dài, rồi nó sẽ về lại bản. Nhưng tôi lại cũng đau xót, lại run lên vì ý nghĩ nó không bao giờ xuất hiện nữa.

Cho đến ngày thứ 5, câu chuyện về thằng Mẩn đến tai tôi.

Là thế đấy. Trong đầu tôi không thể hình dung ra con hổ có thể đứng dậy, có thể cấp cả thân hình thằng Mẩn bỏ đi đâu đó, để xé toạc cái thân người nhỏ bé ấy ra...

Mế già không thể đến bệnh viện chăm tôi, đám thanh niên trong bản còn phải lo ma chay thằng Mẩn, chỉ thằng em trai tôi thường xuyên túc trực. Thằng hàng xóm hết giờ làm việc cơ quan là qua tôi, nhưng nó chẳng nói gì cả. Suốt mấy ngày như thế, cho đến bữa tôi tự ngồi dậy được, nó nhìn tôi ngậm ngùi: "Mày còn trở về được là may lắm rồi"

- Ừ...

Tôi thấy cái ừ của tôi thật lạc lõng, tôi thấy cảm giác vừa xấu hổ với nó, vừa hãi hùng bởi những điều mình vừa trải qua. Chiếc đồng hồ bệnh viện vẫn gõ nhịp đều tích tắc, tích tắc...

Từ đâu xộc vào mũi tôi mùi thú, mùi người...

Nhắm mắt, tôi thấy tôi băng qua những ngọn cây cỏ thụ hoà trong một âm điệu lạ lùng. Và xa xa kia, thừa ruộng bậc thang của mế già tôi chấp chùng xanh...

VƯƠNG TRỌNG

Làng trong chiêm bao

Vườn rậm rạp tiếng chim
Mái nhà gianh lấp ló
Khói thơm mùi rạ, rơm.

Đường cau, trần vệ cỏ
Một lối mòn nho nhỏ
Người đi, bàn chân sương.

Bước xa, đầu ngoái lại
Tán cây đa ngàn tuổi
Ấm lòng kẻ ly hương...

Về quê, hồn thảng thốt
Làng xưa giờ nơi nao?
Nhớ thương, chỉ còn cách
Lần tìm trong chiêm bao.

LÊ QUỐC HÁN

Là tôi

Là tôi. Vâng chính là tôi
biết yêu từ thuở khóc cười chưa phân
qua bao liếp cỏ phong trần
mười hai bến đợi đã gần bến thương.

Là tôi. Một đóa vô thường
một cây vô úy. Đoạn trường sá chi
tay lần tràng hạt từ bi
vượt qua biển cả sân si sóng dồi.

Là tôi. Vâng chính là tôi
trăm năm đợi gió một hồi chuông ngân
để gặp em, dấu một lần
qua làn gió thoảng gọi thầm: ơ em!

CAO KHẮC TƯỜNG

Mùa lạc

Năm nay được mùa lạc
Đồng quê bụi mù trời
Áo ướt đầm nắng hạ
Lạc lấp lánh sân phơi.

Lạc năm nay được giá
Mười chín rồi đôi mươi
Chị tôi ngồi nhẩm tính
Trừ giống, phân... còn hời.

Nghĩ đến con đại học
Một đứa lớp mười hai
Nhìn vào mấy tạ lạc
Bỗng nhiên chị thở dài...

BÌNH NGUYỄN TRANG

Chùa ở đâu?

Nếu có chùa thì chính mỗi chúng ta là ngôi chùa đó, chẳng phải chen chúc cầu tìm đâu xa.
 Hãy dọn cỏ, hãy làm sạch lối đi, hãy đốt trầm cho ngôi chùa Tâm ta thơm ngát.
 Chúng ta đã bỏ quên ngôi chùa trong lòng mình bấy lâu, mặc cho rêu tham sân bám kết
 Chúng ta lang thang cầu bơ cầu bất
 Chúng ta đợi Thần, đợi Phật đến mang cho một miếng bánh
 Chúng ta cúi rạp đầu và khăn
 Nhưng Thần, Phật ở đâu
 Khi những ngôi chùa đã giải thiêng và tâm hồn chúng ta hoang phế
 Đường về nhà đã không còn lối
 Âm ảnh mê lầm như bão dội
 Soi gương mà không thể nhớ ra gương mặt của mình.
 Phật sẽ tìm ta ở đâu
 Nếu ngôi chùa trong ta đã chết
 Không có bờ nào để qua không có sông nào để vượt
 Chỉ có chúng ta ở đây, đã đến
 Trong mênh mộng vũ trụ chính mình
 Trong ngôi chùa thân xác đã xây lên
 Và tình thương chảy tràn sông suối
 Và tình thương thâm thì tiếng gọi
 Con người ơi đừng mãi bến Mê này...

LÂM QUANG MỸ

An ủi

Thôi em ạ, xin em đừng sầu não.
 Chắc chúng mình kiếp trước vụng đường tu.
 Và may mắn ta vẫn còn là bạn,
 Chẳng như ai không yêu được hóa thù.

Trời chẳng để ta được gần nhau nữa
 Cho đến khi thành cát bụi bên đời.
 Và cát bụi chắc cũng cần đôi lứa.
 Dẫu chỉ là đôi lứa khoảnh khắc thôi.

NGUYỄN TRUNG HỘI

Giấc mơ Chí Phèo

Ừ thì là Chí xưa nay
Cái nghèo thương hiệu, bởi say cả đời
Buồn vui vẫn thế nụ cười
Cái khôn còn giấu trong lời chưa khoe.
Đừng nhìn thấy Chí mà chê
Nương dâu lò gạch là quê, là nhà
Là nơi hò hẹn đôi ta
Với nàng Thị Nở thật thà lời yêu.
Giữa đường chân bước liêu xiêu
Gặp thầy giáo Thứ nói điều nghĩa nhân
Cái làng Vũ Đại nương thân
Chỉ mình ông giáo gọi anh Chí Phèo.
Bát cháo hành Nở mang theo
Để tình yêu một kiếp nghèo có nhau.

ĐẶNG THIÊN SƠN

Mẹ

Nếu tính về không gian
Tôi đi nhiều hơn mẹ
Từ xứ Nghệ vào Nam
Dài ngút mấy trăm cây số.
Còn mẹ tôi
Một đời chỉ loanh quanh
Nơi ruộng, đồng, quê, chợ...
Chẳng có cọc tiêu đo cây số bao giờ.

Nếu tính ước mơ
Tôi có nhiều hơn mẹ
Nào tình yêu, hạnh phúc, bạn bè...
Còn mẹ tôi chỉ ước một điều
Sao cho gia đình no đủ.

Nếu tính sự mất còn
Tôi được nhiều hơn mẹ
Nào học hành, sống không chiến tranh...
Mẹ tôi một đời không đèn sách
Tuổi học hành chìm giữa đạn bom.

Nhưng nếu ai hỏi tôi và mẹ
Ai đi nhiều hơn ai?
Ai có nhiều hơn ai?
Ai được nhiều hơn ai?
...?

Tôi trả lời rằng mẹ
Bởi một đời mẹ vẫn bên tôi.

ĐINH THANH QUANG

Thêm tứ thơ trâu

Một đời lắm lúi kéo cày
 Xanh đồng xanh bãi bông sây, hạt vàng
 Kéo chiều theo bánh xe lăn
 Đêm về kéo đá cùng trăng sân nhà
 Đất quê màu mỡ phù sa
 Heo may ngọt mía, trắng già kéo che
 Rơm khô chút cỏ bờ đề
 Vội lừa vào dạ đêm về mới nhai
 Ngọt ngon dành cả cho người
 Giúp người trói cạp trâu cười gãy răng
 Đừng nghĩ trâu chỉ biết làm
 Xin ai chớ bảo: Gậy đàn tai trâu
 Xa bạn tình mắt đỏ ngầu
 Yêu người chung thủy trước sau với người...
 Ca dao, tục ngữ nói rồi
 Năm trâu xin có đôi lời khen trâu.

ĐINH TRỌNG THUẬT

Thoáng chiều phố cổ

Thoáng chiều phố cổ Hội An
 Bước chân chạm với vô vàn cổ xưa
 Hạnh vàng mắt lá đong đưa
 Đường chiều, lũ khách còn chưa muốn dừng.

Buổi đầu đến, hóa ngập ngừng
 Nghe quen, thấy lạ... chưa từng cũng say
 Âm dương ngói phủ rêu dày
 Tường phô màu đất, gỗ bày màu mun.

Chiều nghiêng đồ gác mái buồn
 Sông Hoài lặng lẽ thả hồn theo mây
 Chùa Cầu nhộn nhịp khách Tây
 Phố dài hun hút, đèn quay quanh đèn.

Cao Lầu, mỳ Quảng, bánh nem
 Hương riêng phố Cổ thơm miền Hội An.
 Tàu, Tây cùng với Nhật Hàn
 Tiếng gò mấy chị bán hàng cũng thông.

Chiều nay phố đã tàn Đông
 Sát se ủ chín má hồng mắt sao
 Gió từ Cửa Đại hanh hao
 Không em vắng nửa ngọt ngào nơi tôi...!

HỒ TỊNH VĂN

Mùa trở gió

Dòng sông ấy chỉ chảy về một hướng
Tình yêu này, em dành trọn riêng anh
Vần thơ tình đêm qua còn dang dở
Sáng nay về, mùa đổi gió mong manh.

Hương tình yêu, chưa kịp tràn con chữ
Đóa ngọc lan chẳng còn nữa mùi hương
Con nước ròng đã hòa vào biển lớn
Thấy lòng người bạc bẽo chạnh lòng thương.

Em vẫn vậy, cô đơn ngày trở gió
Như mây bay muôn thuở chẳng lối về
Thấy hồn mình nhiều lúc như xơ vữa
Thèm cùng người nặng tình nghĩa phu thê.

Đơm hư ảo lên trên triền suy nghĩ
Nhặt hoa phai đắp vết nứt tâm hồn
Em sợ lắm mùa về trời chuyển gió
Sợ một ngày chẳng còn ngọt môi hôn...

HOÀNG ANH TUẤN

Rét nàng Bân

Mưa phùn dài như sợi chỉ
Nàng Bân may áo cho chồng
Đồ ngang chở tràn gió bắc
Hoa gạo thấp chiều bến sông.

Từng đàn chào mào sáo sậu
Nhớ năm Ất Dậu bay về
Vẳng nghe trống đình thúc thuế
Bóng người xanh xám triền đê.

Mẹ nặn bánh trôi bánh khúc
Rá gạo nồn nà cầu ao
Đốt đình nhang trầm bổ khấn
Khói thơm lên tận thiên bào.

Bà ngồi già trầu ngưỡng cửa
Nhớ quên cả chuyện cũ rồi
Chú mèo dưới chân ngáp ngủ
Mơ thành một chiếc bình vôi.

Ngoài sân chị phơi lụa sồi
Sớm mai chợ phiên đem bán
Lúa đồng thất đáy lưng ong
Chờ tát gầu sông chống hạn.

Những đêm Lưu Bình, Dương Lễ
Những đêm Thị Kính, Thị Mầu
Kép đào làm thuê trên tỉnh
Phấn trắng son hồng còn đâu?

Nàng Bân may xong tay áo
Nắng mới tơ vàng vừa xe
Tiếc Xuân cuộc kêu bãi vắng
Giếng chùa sen niệm sang Hè...

HOÀNG THỦY NGUYỄN

Chầu gió

Tây phong u u ải Bắc lu mờ vết chân hoang ngóng đại ngàn... ngưng...
 Hoang vu non linh khí thờ ơ ta nghe lòng rỗng chân mây chẳng níu phím trắng buông
 khuất bóng hư vô vũ trụ... hờ...
 Ta cố dịu một cơn cuồng loạn nghe gió mọc kẻ da hóa tuyết băng lã chã
 Lạnh này ai đã lặng một cuộc chờ
 Lặng một cuộc nhân sinh mạng người sao rụng không gian vụn toang hoác lỗ không
 định trước
 Bạn bè xa thẩn bóng chiều tà
 Vút đàn bi ca
 Vỗ nhịp vọng tiếng ta nghe ta vắng vắng cõi ngã điệu ngả chiều nghiêng vị ngã hư vô
 Mím môi cười khoe nhếch mắt buông tóc rũ lơ thơ đóng màn thế sự.

Nhấn điệu gió và rung hồn sông núi
 Ta buông dây bật phím hoa khai
 Khai nhật nguyệt đã đổi màu sương tuyết
 Hàm tiếu mơ hoa rụng đắp mờ
 Mơ hoa mơ rượu cũng mơ mơ
 Thảo mộc thảo thơ đành thảo thảo
 Ta nở xôn xao một điệu hành.

Sổ kiếp thanh thanh vận nước long đông gương cung nghe tiếng dây lách tách rụng
 cuồng phong ngựa gục bên cầu soi phận cùng lực kiệt
 Gió táp mưa sa la đà sao động đợi chân trời hé lộ dương quang đang tầng không cõi tịnh
 Phiêu liêu xiêu xoáy lốc say say men nghiêng độ tinh cầu chìm đáy khơi xa sóng động
 Chuyển mùa.

Hây hẩy nồm Đông nồng mây mưa thiên linh địa
 Lây phây cõi Bắc sắc điệp hoa sơn độ hà
 Vệt sao đưa phong kín thời khắc khắc từng cắc bạn bè xa điểm trống động nhân tâm
 Ngất ngư chầu gió chiều đô thị
 Góc thành Đông mở cổng ngóng thanh phong.

LÊ HỒNG PHÚC

Bánh đúc có xương!

Từ ngày dì lấy thầy tôi
Làm mẹ lũ trẻ mồ côi suốt đời.
Nhà tôi nghèo rớt mùng tơi
Bao năm dì chẳng một lời kêu than.

Khó khăn vất vả muôn vàn
Mảnh đời ghép lại con ngan, mẹ gà.
Chúng tôi đi chẳng sinh ra
Lạ chưa, sao lại cùng nhà với nhau?

Chưa từng mang nặng đẻ đau
Làm sao bầu bí chung nhau một giàn.
Ở đời miệng lưỡi thế gian
Buông lời cay nghiệt trái ngang khó lường.

“Mấy đời bánh đúc có xương,
Mấy đời dì ghẻ lại thương con chồng”
Nghe như xát muối vào lòng
Giọt sầu mặn đắng rơi trong tim dì.

Tình mơ quang gánh dì đi
Vai gầy gánh cả những khi gió mùa
Trưa về bắt ốc mò cua
Cơm chiều dì nấu canh chua dọc mùng.

Đêm mưa tiếng sấm đi đùng
Dì ôm che chở bão bùng chúng con.
Lời ru dì hát ni non
Tưởng chừng lời mẹ ru con thừa nào.

Dầu không phải giọt máu đào
Con chồng dì chẳng đứa nào không thương.
Tháng ngày một nắng hai sương
Cơm ngon canh ngọt dì nhường chúng con.

Củ khoai củ sắn dì bòn
Bóc ăn dì bảo cơm còn đầy con.
Đời dì không phẫn không son
Lấy chồng phận kẻ ai còn khổ hơn.

Trời cao gió cuốn mây vờn
Tình dì nghĩa nặng con ơn suốt đời
Cho con gọi tiếng “Mẹ ơi”
Cất lên tiếng “Mẹ” mà rơi lệ lòng.

Một đời gạn đục khơi trong
Nuôi chúng con lớn long đong đoạn trường
Đời này bánh đúc có xương
Mẹ tôi dì ghẻ nhưng thương con chồng.

HÀ THỊ VINH TÂM

Đối thoại với màn đêm

Em
đối thoại với màn đêm
Với bức tường
Với bàn máy vi tính
Anh ở đâu?
Dòng tin nhắn nhòe đi không lời đáp
Lời hứa
Ai nhắn?
Ai gọi?
Phút truy cập rất gần
Mà anh thì xa ngái
Giữa chúng mình
Là khoảng cách vô biên!
Là chiếc lá rút cành
Là đám mây vô định
Ý nghĩ này nhảy nhót
Chồng lên ý nghĩ kia
Chiếc điện thoại rùng mình
Nhắn- xóa, gửi- thu hồi...
N lần
Vẫn không hiểu nổi
Mình định làm gì?

Chỉ có bóng anh
Chỉ có tên anh
Là hiện hữu
Là choáng ngợp trong em!

NGÔ THẾ LÂM

Trong con có một miền Trung

Lở bồi lời ru, điệu ví
ca dao rút ruột thắt trăm
có một miền Trung mờ tỏ
đập dềnh con nước, vàng trăng.

Cổ tích hời ru hạt lúa
vàng thơm giai điệu chiêm mùa
phù sa - mẹ về lấm gót
chân phèn quen nắng, quen mưa.

Câu hát ắp iu nồng đượm
trăm năm mặn muối cay gừng
bão giông xoay vần năm tháng
sảy sàng khó nhọc mà thương.

Trong con có một miền Trung
ngọt lành như tình yêu mẹ
hai vai mưa nắng chập chùng
câu ca oằn trong đầu bể.

Trong con có một miền Trung
chất chiu nghĩa tình ấm mãi
dặm dài chồn chân mỏi gối
con về... dụi mắt rừng rưng.

Trong con có một miền Trung...

NGUYỄN CHÍ NGOAN

Lời thương xanh màu...

Tôi đi muôn nẻo đường dài
Một hôm về lại luống cày ngày xưa
Bờ đê vắng trẻ ngày mùa
Con trâu lạc mất cơn mưa rồi bởi.

Võng trưa vắng tiếng à ơi...
Ngày về bật khóc hiên đời rưng rưng
Tôi qua biết mấy trạm dừng
Giọng quê lạc giữa người dung mơ hồ.

Xóm nghèo khói tỏa nhấp nhô
Xôn xao con nước đàn rô ngược dòng
Phù sa vuốt mặt cánh đồng
Tôi nghe nổi nhớ vít cong mái đình.

Bờ rào con nhện lặng thinh
Giăng mùa thương nhớ dáng hình quê hương
Đã nghe từ phía cuối đường
Tiếng kêu vọng giữa lời thương xanh màu...

LÊ THIẾU NHƠN

Gót chân kỷ niệm

Ngày xưa thật xa lắm rồi
Anh tỏ tình chiều xanh vụng dại
Cửa khép ngàn ánh sao, ơ hờ ngọn gió gọi
Chuyến xe buồn chậm chậm bóng đêm.

Quá nửa đời ngỡ ngác góc phố quen
Đợi giờ tan ca người lơ là sống
Nợ danh vọng gót nhỏ đường trơn.

Chuyển dịch lưng thon, chuyển dịch vai trần
Đô thị mờ côi trái tim mắc cạn
Không có ánh mắt em xưa mùa mưa kéo đến
Anh một mình trò chuyện với cơn giông!

NGUYỄN THÁNH NGÃ

Huyền âm

nghe đất đá
đôi vành tai vĩnh nặng
tâm như giọt đàn ngoài màng nhĩ

chỉ lắng thôi
lắng cho hết phồn âm
nghe gió nói ở chân trời xanh thẳm
giọt đàn ngọc thẳm thì khi trống trời lay động

ta đang nghe
một cái nghe rỗng lặng
reo vang cõi nước tinh tuyền
ngoài kia
không gian trùng trùng lớp lớp
sự tan loãng chưa hề tan loãng
sự khuếch âm không phải khuếch âm...

dẫn nở
cô động và xuyên qua
sợi râu chuối không có nơi bắt đầu
không cuối hết...

chỉ có đôi tai mình
rướn ra khỏi mình và cuộc sống
để nghe tiếng nói như dây đàn thập lục
rao giảng thanh âm

nghe trong ta ngắn lệ trắng rằm
xương cốt nói những điều máu thịt
với linh hồn phiêu du

nghe không gian thình lạng mịt mù
chợt hiểu mình là gì đã băng qua vũ trụ

nằm nghe tiếng mẹ ngâm ngùi
nghe trăm đời phổ khúc huyền âm
nghe sa mạc trần đời hóa cát
nghe cung trầm mạch đất
kết tinh sương...

NGUYỄN THỊ HẰNG

Phố gọi

Phố có còn ngơ ngác gọi tên em
Hàng cây già gốc sồn màu nắng hạ
Vĩ cầm thôi kể chuyện người xa lạ
Chờ hết niềm chua xót thuở em qua.

Ta làm mây lang thang chờ nỗi niềm xa
Chờ hết những tia nắng tà khuya ngô vắng
Em lỡ mộng... cần bao nhiêu trái đắng
Giọt đen buồn trĩu nặng chút niềm riêng.

Phố có còn ngơ ngác gọi tên em
Khi chiều xuống ai một mình cô lẻ
Lời tạ từ ngày xanh ngả nghiêng hồn tóc xé
Là hoàng hôn rủ bóng chấp chờn buông.

Phố có còn ngơ ngác gọi tên em...

NGUYỄN VIẾT VÂN

Xuân trang đài

Thời khắc vô tình trôi
Sự vật chuyển vô lượng
Mùa Đông lạnh đã tàn
Xuân ấm về đầy cõi.

Xấu xa tự băng hoại
Thiện lương cứ sinh sôi
Cách chia hàn gắn lại
Đoàn viên sẽ lên ngôi.

Màn đêm tan em hơi
Bình minh đến kia rồi
Biến đổi luân hồi mãi
Sinh diệt vô thường thôi.

Hôm qua lá vàng rụng
Mai đào tươi mãi khai
Mùa Xuân về trước cửa
Về Xuân thật trang đài.

NGUYỄN TRƯỜNG THỌ

Những tháng Ba chưa xa

Sấm tháng Ba vỡ òa
cơn mưa rào rớt vội
Đom đóm bay
rổ mặt ao làng
Tiếng ếch thả vào đêm... dứt... nói
Ngày lặng tìm ngọn khói bếp lang thang
Cần cỏi đập bên hè ngái ngủ
Cối xay cùn uể oải mớ thóc vay
Cày chìa vôi lật đất vào tiền kiếp
Tháng Ba dài sương giá mắt cha cay
Tháng Ba về vun thêm rét nàng Bà
Hạt lúa nổ... vương nổi buồn mắt mẹ
Phên liếp mỏng nhà tuềnh toàng đầy gió
Tháng Ba gầy... bếp lửa... cũng co ro.

THANH HOÀNG

Mẹ đi trời đất đến chừ còn đau

Lại đi ra hỏi cánh đồng
Giấu đâu trả dấng lưng còng mẹ tôi
Núi rằng dưới bóng mây trôi
Đã gom lá lót chỗ ngồi người xưa.
Hỏi thêm, hoa cỏ cùng thưa
Để giun mê tiếng mẹ vừa hát ru
Phận người sương khói âm u
Mẹ đi trời đất đến chừ còn đau.
Mấy vòng trắng rũ mây nhàu
Quần quanh đồng vắng một màu tang bay
Gần người chỉ một sai tay
Mà nghe lạnh lắm đất này, mẹ ơi!

TRẦN MAI HƯỜNG

Mùa đàn ông

Uớt đầm ngực đêm
Mùa trăng viên mãn
Này núi đồi này thảo nguyên này hoang mạc
Cứ lẫn chìm mà say.

Thử thả mình giữa bông bênh mây
Thử đếm đa mang đếm mùa gió rỗng
Hai đứa cùng ngơ ngẩn
Áp úng giờ trăng xanh.

Anh mang mùa đàn ông ru em
Hôm ấy thiên đường bỗng chật
Lưng chừng trời chỉ riêng em cổ tích
Ngàn sao hoang gió đa tình
Bao đại khôn bỗng chốc rưng rưng
Bão đã chạm dốc đời thẳng đứng
Em ngọt ngào và anh chậm bập
Thủy triều sóng sánh thương ơi
Đã trót để đam mê dẫn lối
Mùa tràn anh những mật nhụy hé chồi
Cứ để sóng cuốn hết mình như thế
Lần này tình nhé
Mù khơi...

NGUYỄN THÚY NGOAN

Khách Xuân

Đầu Xuân bạn đến chơi nhà
Thảo nào chim khách hót xa hót gần
Bước đi dè dặt bàn chân
Nép bên cánh cổng ngại ngần nhìn qua.

Người là khách phổ hào hoa
Còn em gái góa cửa nhà vắng teo
Sợ người đơm đặt lắm điều
Bao năm nhốt ngọn lửa thiêu đáy lòng.

Nhà em lối nhỏ đường vòng
Sân rêu chân trượt, cây hồng lấm gai
Đã bao tháng rộng ngày dài
Tránh sao hết được người đời khen chê.

Đường xa sao đã vội về
Dấu chân hoa rụng lê thê nỗi buồn
Lâm thâm ướt lá cây vườn
Mà em bão nổi mưa tuôn trong nhà.

Hỡi người khách phổ hào hoa...?

THƠ

TRANG ĐOAN

Anh không về...

Anh không về
Hoa gạo đỏ tháng Ba
rụng đầy nỗi nhớ
Nỗi nhớ mang dáng hình ngọn lửa
cháy lên khắc khoải hẹn thề.

Anh không về
Ai đốt đi những vắn thơ
để cỗi em
chỉ tàn tro lạnh ngắt?

Hoa hay nước mắt
rơi...

.
. .

Anh không về
Ai thả nhớ lên trời...?

VÕ VĂN VINH

Dưới dòng thác đập

Chiều nào cũng đến với dòng sông
Bơi ngược dòng thác đập
Ta như cá nhớ thượng nguồn
Nhớ dòng sông mệnh mang
Đôi bờ phù sa xanh mướt
Nhưng làm sao qua được
Con đập bê tông sừng sững ngang trời
Mà lên thượng nguồn làm gì
Sông đã thành hồ còn đâu ghềnh thác
Nước bốc mùi lá mục
Những cánh rừng chết rữa dưới đáy
Đành ở với hạ lưu
Với dòng sông cạn trơ
Rác dạt dờ dạt vào miền cát trắng
Làng chài mùa ngủ dài
Gió lướt thướt ru những con thuyền mắc cạn
Ta loi ngoi giữa vũng nước buốt
Chảy le te suốt mùa khô
Cứ sợ mình chết đuối lúc lên bờ...

Lời cầu xin mùa Thu

Nhạc: **QUANG VƯỢNG** - Lời: **PHẠM THÁI LÊ**

Moderato

Anh ơi đừng đi khi mùa thu đang trong, làn sương mờ xanh đêm đêm gió giá.
 Anh ơi đừng đi mùa thu đang đổ lá, xào xạc rơi trên phố vắng không
 người. Đừng bỏ em đi đang mùa thu anh ơi! Con gió heo may làm
 em đắm đuối, một mình thôi sao em chịu nổi, run rẩy trong thu tim khóc
 điệu không lời, Anh ơi đừng đi khi mùa thu đang rơi, em vẫn
 hát khi mưa buồn như thế, chẳng lẽ nào anh ra đi nữa để em dọn
 côi đau đớn bên thu, Anh không chờ em đến mùa đông được ư? khi gió heo
 may đã khô bờ môi thắm, khi xung quanh một màu mây âm đạm, anh ra đi em đâu dám van
 nài, Anh ơi đừng đi khi mùa thu đang trong, Nếu con đường rồi
 cũng sẽ chia hai, anh đừng bỏ em đi khi mùa thu đang thắm,
 cánh diều đang cao trời thu đang nắng, đừng làm tan đi diều đang có trong
 em, đừng làm tan đi diều đang có trong em .l.

Chỉ có mẹ tôi

Yêu Thương - Kính Trọng

Nhạc & lời: PHAN THANH CHƯƠNG

(sáo lắng)

Cha tôi đi cây, mẹ tôi đi cây. Xưa cha đi đánh Tây mẹ tôi đi
(Chiến tranh xa) rồi, mẹ như chiếc lá, rúa rúa bước chân mẹ âm
cây, mẹ tôi đi cây. Nắng gió với đây sớm khuya mong mỏi.
thăm từng giờ hóa đá. Nghe trong sâu thẳm trái tim không ngủ.

Cha đi không về còn lại mẹ tôi. Mẹ tôi đi cây, mẹ tôi đi
Như con suối nhỏ chảy hoài không thôi. Mẹ tôi đi cây, mẹ tôi đi
cây, tháng năm tảo tảo lắng lẽ nuôi con. Chiến tranh xa...
cây, cánh vạc cánh cò lặn lội nuôi...

con. Một đời như thế trồng khoai cây lúa sống giữa lòng quê.
...Từng giờ từng phút, thời gian hua hút thương mẹ mẹ ơi.

Lặng im như đất ương au chồi lên. Ngày vui tết đến rưng rưng cành
Mẹ là câu hát cùng trăm đây với. Tình quê sớm tối thơm cau nồng
đào! Bên tám huân chương mẹ ngỡ chiêm bao, đôi tay gầy
trần. Nước cuốn sông sâu "bãi bể nương dâu", có sao mẹ
khô mẹ ghi lên má, ghi lên ngực cha, ghi vào lòng cha mẹ
ơi tình con không thể... mẹ yêu của con ngàn lần chẳng đi về
thương, mẹ nhớ. Từng giờ từng...
phương trời áy! Mẹ mãi giữa triệu
người, âm áp giữa cuộc đời. Trái đất này chỉ có mẹ thôi!

Khát vọng Vinh và tính cách Nghệ

NGUYỄN KHẮC AN

Tác giả xin dành trọn bài viết này để nói về thành phố chúng ta đang sống, thành phố Vinh xinh đẹp, nơi mà có lẽ mỗi độc giả của Tạp chí Sông Lam đều có những kỷ niệm yêu thương cho riêng mình.

Ước mơ Vinh trở thành một đô thị hiện đại văn minh có lẽ là khát vọng xuyên thế kỷ. Nó không chỉ là quyết tâm chính trị của các thế hệ lãnh đạo mà là nỗ lực của mọi người dân thành phố. Nó không chỉ là dự án của các nhà đầu tư ngàn tỷ mà cả giọt mồ hôi mặn mòi của chị bán rau, cô lao công. Nó không chỉ là trở trăn thâm niên của mấy ngàn công chức Nhà nước mà là cả nỗi niềm canh cánh của từng anh thợ cắt tóc, của mỗi bác xe ôm. Chung quy lại, tất cả chúng ta đang chung nhau một hành trình đồng tâm nhất, thiết tha và bất biến nhất, hành trình đó mang tên là khát vọng.

Có lẽ cũng bởi thế mà người Vinh vẫn tự hào với những tên gọi đầy khí thế rằng: “Vinh - Thành phố bình minh”, “Vinh - Thành phố Đỏ anh hùng”. Gần đây người ta đặt vấn đề rằng Vinh sẽ là “Thành phố Biển”, Vinh hướng tới “Đô thị thông minh”, Vinh phải là “Trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ” và cuối cùng tất nhiên không thể thiếu sự kỳ vọng rằng Vinh là “Thành phố trực thuộc Trung ương”? Đó là những câu hỏi vắt qua nhiều thế hệ, câu hỏi của quá khứ, câu hỏi của hiện tại nhưng câu trả lời lại là ở tương lai. Vâng, khát vọng ấy không phải của một người mà cả triệu người, không chỉ của một thời mà là xuyên suốt, nó diết da, nó cô đọng, nó thốn thức. Nó đều đặn trong nghị quyết, nó dào dạt trong thơ ca, nó lung linh trong các tác phẩm hội họa, nhiếp ảnh, âm nhạc...

Khát vọng tròn trịa, khát vọng vuông vắn, rồi khát vọng lại bùng lên mỗi khi chúng ta tự nghĩ về nó hay ai đó chạm đến nó.

Ấy vậy mà, cứ mỗi lần Vinh trở mình cho một dự án hay ý định quy hoạch nào đó thì cũng là lúc hàng ngàn ý kiến khác nhau rộ lên. Kẻ bàn ra người bàn vào, có người ủng hộ lại có người bỉ bôi. Khi gay gắt lúc hùng hồn, không ít lần các dự án của thành phố phải đối diện với tầng tầng lớp lớp rào cản dư luận. Điều đáng suy nghĩ là những ý kiến đó không đến từ một miền xa lạ nào, ngay đây, ngay trên thành phố này bởi cũng chính những con người yêu da yêu diết thành phố này. Xin một lần được đặt câu hỏi vì sao, và cũng xin một lần tìm cách lý giải nó dưới một phạm vi không quá rộng của khoa học xã hội để cùng lần tìm cách thức xử lý vấn đề. Tác giả mạo muội trao đổi đôi điều về những tác động của tính cách của người Nghệ với tiến trình phát triển thành phố.

Những độc giả của tạp chí chúng mình chắc không ai lạ gì chuyện mấy ngày gần đây đang diễn ra một cuộc tranh luận khá gay gắt trên không gian mạng về câu chuyện thay thế cây xanh ở thành phố Vinh. Cư dân mạng xứ Nghệ “chia phe” để bày tỏ quan điểm. Hình như đây không phải là lần xung đột đầu tiên và chắc chắn đây cũng không thể là cú so găng cuối cùng. Thỉnh thoảng vẫn xuất hiện các vụ “ẩu đả” nhau ngay trên... bàn phím mà nguyên nhân cũng chỉ vì sự khác biệt trong tư duy, trong quan điểm lựa chọn cách thức phát triển thành phố. Người thiên về trọng tĩnh xu hướng hoài cổ thì muốn níu giữ những tòa nhà, những rặng cây nguyên vẹn như thể mất nó là tuổi thơ của họ hết không gian tồn tại. Người tính cách thiên về trọng động thì ủng hộ sự thay đổi, càng thay đổi càng tốt miễn là nó đẹp, miễn là nó rút ngắn được chặng đường vờ vờ để đến với một đô thị hiện đại văn minh. Đọc đi đọc lại thì thấy phân tích nào cũng đầy lý lẽ và hùng hực khí thế. Khi hàng cây đường Nguyễn Văn Cừ được di chuyển, khi những hàng cây ở đường Nguyễn Sỹ Sách được thay thế, khi vỉa hè được lát đá, và cả khi sông Kênh Bắc được kè đều nhận được những ý kiến kiểu như vậy. Tranh luận là bình thường, thậm chí là quá tốt, xã hội không có tranh luận là xã hội ngược chiều với văn minh, là dập vùi dân chủ. Tuy nhiên, điều đáng buồn là cung cách và thái độ tranh luận. Tranh luận không có nghĩa là chì chiết, không nên là bỉ bôi và đừng là chửi bới. Hình như ai cũng bằng mọi giá để thắng, đôi khi huy động cả sự thô bạo để áp đặt ý nghĩ của mình lên người khác. Không ai chịu ai, không tìm được thua thắng bởi thế cũng không bao giờ có kết quả đúng sai. Cuối cùng thì sao, nhà quản lý thiết thời trong việc khai thác tài nguyên trí tuệ trên không gian mạng. Còn các “phía” thì ít nhất cũng có một bên nhìn vào các cơ quan Nhà nước như thể là những tội đồ bởi các quyết định quản lý vẫn không chịu sự thuần hóa theo cảm xúc mà họ áp ủ. “Trái ý” có khi là nhieć móc, đôi khi suy đoán vô căn cứ rằng “Vội vàng vẽ ra để ăn, tranh thủ vẽ ra để trục lợi”. Rồi thì là “Tư duy phòng lạnh”, “Hoàng hôn nhiệm kỳ”, “Văn hóa chộp giật”... Một số còn mỉa mai so sánh với tỉnh này tỉnh nọ, họ cho rằng Nghệ An “ngủ quên”. Đại ý thế, na ná thế, rất nhiều, vào đọc bình luận trên các diễn đàn sẽ thấy. Tạm thời chưa bàn chuyện đúng sai, đến chuyện văn hóa tranh biện, chỉ nói chuyện

tác dụng của nó thôi cũng đã thấy lợi bất cập hại rồi. Chính cái nhìn bi quan, tiêu cực và đầy nhụt chí luôn thường trực và mãn tính ấy đã và đang triệt tiêu đi động lực cống hiến trong từng người dân. Chính cái kiểu đứng ngoài phán xét vừa tiêu cực vừa quá khắt khe ấy đang gỡ dần lòng tin ra khỏi cộng đồng. Và ở một chừng mực nào đó nó có thể giảm đi sự hưng phấn của những người xung trận.

Xin đặt vấn đề nguyên nhân tại sao? Người ta kỳ vọng quá nhỏ hay người ta đang nghi ngờ quá lớn? Tại sao quá trình lấy ý kiến qua kênh chính thống ít nhận được phản hồi mà khi triển khai lại xuất hiện cả trăm “nhà quy hoạch online” trên không gian mạng? Có hay không chuyện chúng ta đang nín áo nhau chính vì cái tính cách thâm niên cố hữu là bảo thủ và ngại thay đổi của người Nghệ?

Để cùng bạn đọc tiếp tục lý giải một phần câu chuyện, xin trở lại bàn luận đôi điều về tính cách Nghệ. Có thể nói tính cách Nghệ chưa bao giờ là một đề tài hết thú vị cho dù đến thời điểm này thì nó không còn là câu chuyện mới mẻ nữa. Người ta đề cập đến nó, trần trụi với nó cả trăm năm nay rồi nhưng cứ mỗi lần chạm đến thì dường như lại có một phát hiện mới được công bố. Tính cách Nghệ là gì? Đây là ưu và cái gì là nhược? Tất cả dường như đã được nhận diện và lần lượt gọi tên. Điều may mắn cho hôm nay là các thế hệ học giả nhiều tài ba và giàu tâm huyết trong quá khứ đã ưu ái lưu lại nguồn tư liệu đủ đồ sộ để những người có bốn phen kế thừa và kết nối như chúng ta được tiếp cận hệ thống hơn, đầy đủ hơn, khoa học hơn về con người xứ Nghệ.

Một điều khá thú vị là hầu hết những nhận xét về tính cách Nghệ đều có đặc điểm chung, đó là rất hay và rất... không sai. Cách đây những 200 năm, Hoàng giáp Bùi Dương Lịch (1757-1828) người từng làm Đốc học Nghệ An cho rằng, giới tinh hoa của xứ Nghệ “lấy danh tiết làm trọng”. Giáo sư Ngô Đức Thịnh, nguyên là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam từng đặt vấn đề: nói đến xứ Nghệ, điều trước tiên không thể không nhắc tới là con người, một biểu hiện độc đáo và gây ấn tượng nhất; Học giả Đặng Thai Mai thì cho rằng, người Nghệ can đảm đến sơ suất, can cù đến liều lĩnh, kiên quyết đến khô khan và tàn tiện đến “cá gổ”. Không chỉ những nhà nghiên cứu, mà cả những vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cũng từng đưa ra những đánh giá thú vị về người Nghệ như cố Tổng Bí thư Lê Duẩn thừa nhận: “Có lẽ những người thông minh nhất và sâu sắc nhất thì Nghệ Tĩnh này là một nơi trung tâm”. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng từng khẳng định: “Con người Nghệ Tĩnh là vốn quý nhất của địa phương và của cả nước”. Ngoài ra các học giả như GS. Phong Lê, GS. Vũ Ngọc Khánh, Nhà nghiên cứu Thái Kim Đình... cũng có những kết luận khá tương đồng.

Tạm thời chưa có một công trình nghiên cứu hay một điều tra xã hội nào đủ cơ sở khoa học để “chốt” một cách chắc chắn khái niệm “Tính cách Nghệ”. Nhưng quả thực không khó để nhận ra cái chất của người Nghệ. Trưởng thành ngay từ vùng lõi cực đoan của khí hậu, sự khắc nghiệt của gió Lào, của mưa chẳng thuận, gió chẳng hòa, mùa Đông sương buốt giá, mùa Hạ nắng cháy da... sự cấu kết cộng đồng mặc nhiên được hình thành, ý chí vươn lên được thiết lập, trở thành ngọn

nguồn của tinh thần đoàn kết, chịu khó, siêng năng, hiếu học, can trường, bộc trực... Chính những tố chất ấy đã tạo nên những lớp lớp thế hệ người Nghệ siêng năng, cần cù trong lao động, bộc trực, hài hước trong giao tiếp, gắn bó đoàn kết với cộng đồng và dũng cảm, kiên cường nơi chiến trận. Những nhẹ nhàng ngọt ngào, những đầm đậm, những kiềm chế cảm xúc, những kín đáo... có vẻ như khá xa lạ với người Nghệ.

Rất tiếc, bên cạnh ưu điểm thì người Nghệ cũng tồn tại không ít những nhược điểm: tự cao tự mãn, tùy tiện, vô kỷ luật, cục bộ theo kiểu làng xã, nóng nảy đến thô lỗ, sĩ diện đến hão huyền, bảo thủ đến quẩn trí, tàn tiện đến keo kiệt, quyết liệt đến cực đoan, ganh đua đến kèn cựa, cứng nhắc đến gàn dở... Đành rằng, người Nghệ thế kỷ 21 đã rất khác, họ hòa nhập hơn, tương thích hơn và cởi mở hơn. Người Nghệ ngày nay không còn quá “chặt to kho mận” nữa.

Tuy nhiên, đứng trước vận mệnh và trách nhiệm mới thì ngần ấy thôi là chưa đủ. Người Nghệ không thể tặc lưỡi “choa rứa đó” để chấp nhận giẫm chân tại chỗ. Nghệ An không đủ lý do để là tỉnh nghèo. Thành phố Vinh, với vai trò là đầu tàu không thể cứ an bài với những gì đã có. Không thể lon ton theo sau các đô thị khác. Đổi mới, quyết liệt, bứt tốc tăng trưởng đó là con đường để tiến xa. Ai làm điều đó? Phải là sự đồng lòng chung sức của mọi người dân xứ Nghệ. Tôi không bài xích tính cách Nghệ, người Nghệ là người Nghệ, người Nghệ không nhất thiết phải là kẻ sĩ Bắc Hà hay hai lúa miền Tây. Vấn đề là người Nghệ nên “dùng” cái chất Nghệ của mình ở đâu? “Dùng” với ai và liều lượng thế nào?

Mong sao người Nghệ biết nhận diện ưu nhược điểm của mình để tự mình tiết chế nó. Cố gắng đừng để ưu điểm phát triển cực đoan đến mức lệch lạc để rồi lại trở thành nhược điểm. Đã đến lúc người Nghệ cần phải biết khắt khe với chính mình. Chính lòng vị tha thái quá dẫn đến xuề xòa, phiến phiến của người Nghệ là một trong những nguyên nhân kìm hãm xứ Nghệ. Khi chúng ta xuề xòa, khi chúng ta mặc kệ, khi chúng ta “hô khoan đánh khoan, hô nhạt đánh nhạt” là lúc chúng ta tự phế truất động lực, cũng là lúc chúng ta vô cảm với chính mình, vô cảm với tương lai. Cái thứ hai, người Nghệ cần tiết chế đó chính là thói bảo thủ. Bảo thủ là rào cản đầu tiên và kiên cố nhất để ngăn người Nghệ hội nhập. Khai thông được điểm nghẽn bảo thủ thì người Nghệ mới có cơ hội tiếp cận với các giá trị tiến bộ khác. Người Nghệ thích so sánh nhưng lại không biết cách biến sự so sánh ấy thành động lực mà lại để thành sự so bì. Người Nghệ cần phải mở rộng không gian quan sát để có cái nhìn quảng đại hơn. Cái quan trọng là người Nghệ phải biết chấp nhận lĩnh hội cái mới, công dân đô thị thành Vinh phải khai phá lớp tư duy tre làng để tiếp cận với môi trường xã hội hiện đại. Cố gắng bớt tự mãn và hạn chế tự thỏa mãn, phát biểu “ri là khá rồi” là một kiểu tư duy vừa rất Nghệ mà cũng vừa rất... tẻ. Bi kịch không phải là sự thất bại trước mục tiêu lớn mà chính là sự thỏa mãn với mục tiêu nhỏ.

Cái thứ ba, người Nghệ cần phải nhận ra và điều chỉnh chính là lối làm việc duy tình. Chính cảm xúc đang triệt tiêu hàm lượng khoa học trong quá trình xử lý

công việc của người Nghệ. Trở lại với câu chuyện phát triển thành phố Vinh, chúng ta không quá khó để nhận diện ra điều này. Rất nhiều các ý kiến phản bác này nọ đều có hương vị của cảm tính. Nào là “tuổi thơ của chúng tôi”, nào là “Những cây xoài ra hoa như những người phụ nữ mang thai bị đốn hạ”. Nước mắt có vị mặn, nhưng nước mắt sẽ làm nhòe đi thị lực. Mắt sinh ra để nhìn chứ không phải để khóc. Cảm xúc là thứ vô cùng quý, nhưng chỉ hành động theo cảm xúc thì lại là sai lầm.

Không ai có thể giúp người Nghệ bằng chính người Nghệ. Đầu tiên là cá nhân mỗi một người dân xứ Nghệ đều có bốn phận, sau đó là gia đình và cộng đồng xã hội. Câu chuyện gạn đục khơi trong tính cách Nghệ cần phải được kích hoạt mọi nơi mọi lúc mà hệ thống chính trị không thể đứng ngoài cuộc. Những thay đổi tính cách Nghệ tích cực gần đây chủ yếu là xu hướng chung của xã hội. Sự tác động có chủ đích của các cấp các ngành vẫn quá ít và mơ hồ. Trường học và cả truyền thông đường như đang bỏ quên mặt trận quan trọng này.

Tài nguyên của xứ Nghệ không phải là núi rừng hay biển cả mà chính là con người. Hãy tạo cú hích thẳng vào những lô cốt cổ hủ. Hãy thổi vào thể hệ trẻ thành phố Vinh lòng tự hào và tinh thần hòa nhập để đổi mới. Người Nghệ thông minh, người Nghệ cần cù, người Nghệ can trường, dũng cảm... thì hà cớ gì mà người Nghệ rụt rè trước những cú xông pha. Thành phố Vinh đang hướng vào những đích đến xa hơn, cao hơn, văn minh, hiện đại hơn. Vinh không thể khoắc mãi cái áo chật chội và nhàu nhĩ của hàng trăm năm trước. Hãy dính vào ước mơ và trách nhiệm của mình một hình ảnh Vinh của 10 năm, 20 năm, thậm chí 50 năm nữa. Vinh không thể đứng mãi thế thủ mà chuyển hướng tấn công. Trong tiến trình ấy làm sao tránh khỏi những mất mát mà thậm chí có thể cả sai sót. Đừng vì hiệu quả chưa cao của một vài công trình mà chót chặn sự phát triển của các công trình khác. Hãy nhìn sự việc một cách tích cực đa chiều thì mọi chuyện nó cũng sẽ tích cực lên. Tôi không nghĩ nay mai phố đi bộ Vinh sẽ “ngựa xe như nước áo quần như nêm”, nhưng kể cả như vậy chẳng nữa thì không hẳn là thảm họa. Chúng ta chưa thu được trăm tỷ, ngàn tỷ ở kinh tế đêm thì chúng ta cũng có được những tuyến phố đẹp văn minh. Chúng ta chưa thay đổi được toàn bộ thì cũng một phần sự dịch chuyển tư duy kinh tế đường phố trong người dân thành phố. Cái gì cũng có được và mất, không bao giờ được tất cả cũng như không bao giờ mất tất cả. Hãy biết chấp nhận như thế nó là một tất yếu của quá trình đi lên. Không ai làm được điều đó thay cho chúng ta đâu, chỉ người Nghệ thôi!

Thầu đầu giờ nở nơi đâu?

NGUYỄN ĐÌNH ÁNH

Tháng Ba đến đầu làng. Trời chuyển mưa lất phất. Tôi ngồi dõi mắt ra đầu ngõ chỉ thấy lúa thưa những bông hồng đang bung nở. Khóm hồng leo tôi trồng hơn năm nay, giờ mới trở những bông đầu tiên ấy không khóa lấp được không gian của mấy cây thầu đầu bung nở tím đầu ngõ...

Quê tôi gọi cây thầu đầu, lớn lên tôi được biết cây còn có tên phổ biến khác là xoan đầu hay cái tên lãng mạn mà đượm buồn là sầu đông. Tôi thì vẫn thích cái tên gọi mộc mạc, chân quê mà mình từng được nghe từ lần đầu tiên ấy - thầu đầu! Cũng như nhiều cây khác, suốt mùa Đông, loài cây này chỉ có những cành lá trơ trụi, khô khốc. Khi Xuân đến, cây đâm chồi nảy lộc, cành lá bắt đầu xanh mượt trở lại. Và rồi tháng Ba về, xen giữa màu xanh của chồi lá, những bông hoa xoan dịu dàng khoe sắc. Màu hoa tím nhạt cùng hương thơm dịu nhẹ cuốn hút bọn trẻ chúng tôi...

Khi bắt đầu cánh đất chặt người đông thì những cây thầu đầu bắt đầu bị người ta chặt bỏ. Không nhớ rõ ngày nào, chỉ biết cũng vào tầm tháng Ba, khi những cánh hoa thầu đầu li ti rụng tím trước ngõ, trên cây còn những chùm quả treo lủng lẳng bắt đầu ngả sang màu vàng nhạt, cha tôi dẫn mấy người khách lạ đến hạ sạch cả mấy cây. Sau này được biết, những người khách lạ ấy là thợ mộc từ vùng Đô Lương xuống. Họ chọn mua cây thầu đầu già về để làm trần nhà. Những cây thầu đầu chặt chuyển đi rồi để lại một khoảng trống mênh mông đầu ngõ. Tôi cảm thấy thiếu thiếu một điều gì đó vì những cây thầu đầu ấy đã gắn bó với mấy anh em tôi từ ngày còn nhỏ. Chúng tôi trèo lên cây bẻ cành, vật quả chơi bắn súng phốc - loại súng làm từ ống sành hóp, hay cành cây tre. Cứ chân đất, đầu trần đuổi bắn nhau từ ngõ nhà này qua ngõ nhà khác vui đáo để. Nhưng cũng vì cái trò nghịch ngợm ấy mà bao lần tôi bị ăn roi của cha tôi. Bọn con gái thì ngồi tỉ mỉ nhặt từng cánh xoan mỏng manh xếp thành đủ thứ hình trên đất: hình trái tim lồng vào nhau, hình cái cặp sách nhỏ xinh hay những chiếc kẹp tóc,....

Những người xa quê chắc hẳn ai cũng nhớ màu tím hoa cà hay màu trắng tía của thầu đầu. Loài hoa với hai màu đặc trưng ấy từ lâu đã đi vào thơ ca như là những hình ảnh biểu cho mùa Xuân, cho tháng Ba tràn đầy sức sống. Bóng hoa xoan thấp thoáng trong thơ xuân Nguyễn Trãi:

*"Trong tiếng cuốc kêu Xuân đã muộn
Đầy sân mưa bụi nở hoa xoan"*

Nhà thơ Chế Lan Viên cũng đã phải ngỡ ngàng thốt lên:

*"Tháng Ba nở trắng hoa xoan
Sáng ra mặt đất lan tràn mùi hương..."*

Hay trong thơ của nữ sĩ Xuân Quỳnh, hoa xoan cũng hiện lên với sắc tím mênh mang, thốn thức:

*Tháng Ba về Xuân dần hơn một nửa
Ngõ nhà mình tím tím những nhành xoan
Cơn mưa phùn chiều dạo qua ngang cửa
Gió đu cành, hoa tím rụng đầy sân.*

*Hoa xoan tàn, mùa Xuân tàn rồi đó
Xưa, mười lăm em đã biết điệu đang
Nhặt cánh hoa em cài lên mái tóc
Vườn nhà bên anh liếc mắt... nhìn sang.*

Nhà thơ chân quê Nguyễn Bính cũng có những vần thơ nhắc đến loài hoa giản dị, mộc mạc ấy *"Bữa ấy mưa Xuân phơi phới bay/ Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy"*. Hình ảnh lớp lớp hoa xoan rụng dày khắp các con ngõ, các ngã đường quê đã ăn sâu vào tiềm thức của nhiều người xa xứ. Loài hoa ấy cũng là biểu tượng cho tấm lòng thủy chung trong tình yêu đôi lứa:

*"Ta hờn, ghen, giận tháng Ba
Cớ sao ôm hết loài hoa ái tình?!*
*Hoa xoan tím tuy không xinh
Nhưng luôn biết phận giữ mình thủy chung".*

(Nguyễn Đình Cường)

Ngoài trời vẫn lất phất mưa, vẫn con ngõ xưa, vẫn tiết trời lành lạnh như tháng Ba năm nào, chỉ thiếu màu tím thủy chung ấy, thiếu tiếng bọn trẻ đầu trần chân đất đuổi nhau khóc cười dưới những cánh hoa rơi...

Cầm điện thoại, vào nhóm bạn học cấp ba, ai đó vừa gửi một bức ảnh chụp cành hoa thầu đầu còn có cả chùm quả đã ngả màu vàng treo lơ lửng. Những kí ức tuổi thơ lại về giăng mắc trong tôi. Từng khuôn mặt, nụ cười tinh khôi thuở nhỏ lần lượt hiện lên rõ nét để tôi chột da diết nhớ thương, để lòng lại miên man nhớ về những cây thầu đầu tím hoa trước ngõ năm nào, để bất giác chột thốt lên: *"Thầu đầu giờ nở nơi đâu?"*

Bà nội tôi

TRẦN CÔNG BỔNG

Nhà tôi và nhà bà nội ở trong cùng một làng - làng Vĩnh Tuy. Nhà tôi ở giữa làng, xóm Eo. Nhà bà nội ở phía đông. Làng Vĩnh Tuy trải dài theo hướng đông - tây, có lẽ vì thế nên người ta đặt tên xóm nơi bà ở là xóm Đông. Hai xóm cách nhau khoảng gần một cây số. Từ lúc 5, 6 tuổi tôi đã đi lủi thúi một mình từ nhà tôi đến nhà bà, theo con đường phía Nam trước làng. Sau này, lúc lên 7, 8 tuổi, khi không phải trông em hay được nghỉ học là tôi lại nhót đến nhà bà. Ở đó chỉ có tôi là con nít nên thường được bà chiều chuộng, cho khúc mía, múi bưởi, củ khoai luộc...

Ông bà nội tôi sinh được 9 người con, 7 người con trai và 2 người con gái. Ngoài ra, trong gia đình còn có 2 người con gái và một người con trai là con của em trai ông nội. Do ông bà (là em của ông nội) mất lúc các o, chú còn ít tuổi nên ông bà nội tôi nuôi các o, chú như con đẻ, không hề phân biệt. Nạn đói năm 1945 đã cướp đi của ông bà nội 4 người con, bà tôi ở với hai vợ chồng bác ba chưa có con. Khi tôi biết tự đi đến nhà bà nội thì các chú và các o đều đã ra cửa nhà, chú út chưa có gia đình thì đi bộ đội. Ông nội tôi mất lúc tôi khoảng 3, 4 tuổi nên tôi không nhớ rõ khuôn mặt của ông như thế nào.

Tôi thích đến nhà bà nội không chỉ vì được bà chiều chuộng, cho quà, được nghe bà kể chuyện mà còn vì trên đường đến nhà bà có đoạn bờ mương đầy bí ẩn, mê hoặc đối với tôi. Con mương mà vùng quê tôi thường gọi là "tiểu cầu" lấy nước sông đào chảy từ ba ra Đê Lương về để tưới tiêu cho các cánh đồng phía đông và đông bắc làng cùng đồng ruộng của các làng Phú Văn, Văn Điển, Hào Kiệt, Tương Lai, Trung Xá... ở phía bắc. Mương chỉ rộng chừng hơn một mét, nước lúc có lúc không, bởi ngay tại cửa mương là tấm ván gỗ lim dày nặng trịch, có thể đóng, mở



Tranh: HỒ THIẾT TRINH

để điều chỉnh nước chảy vào mương. Bờ mương bên này là đường đi của bà con trong làng, bên kia là một dải rộng chừng 3 đến 5 mét, dọc theo chiều dài của mương với cơ man là những cây cối to nhỏ, dây leo chằng chịt quấn quýt vào nhau. Nơi ấy, có nhiều tổ của chim chích, cu gáy, chích chòe, dẽ giun, cuốc lủi,... Những khóm mía de ngon ngọt, những cây vú bò quả chát xít, quả lạc tiên khi chín vàng rộm, ngọt thơm... đều là những thứ quyến rũ tôi ghê gớm. Đứng bên này bờ mương, tôi có thể quan sát rất rõ bọn cào cào, châu chấu, chuồn chuồn, nghe tiếng hót réo rắt của những chú chích chòe chuyển từ cành này sang cành khác. Một lần, trên đường đến nhà bà nội, nhìn thấy mương cạn khô, tôi háo hức lội qua mương và nhanh chóng chui vào “khu rừng rậm” đó. Tôi đang rón rén từng bước chân, giơ tay từ từ để bắt một con chuồn kim có đuôi màu xanh rất đẹp thì bất ngờ... “phật”!, “phật”!, “phật”!..., ngay gần sát trước mặt tôi, từ lùm cây dừa dại, một con chim cuốc lủi màu nâu xám vụt bay lên. Tôi hốt hoảng, trống ngực đập loạn xạ và vô cùng sợ hãi. Cùng lúc đó, nghe tiếng động của con chim cuốc lủi, một chú chim cu gáy cũng vụt bay ra từ trên chạc ba cao tít của cây so đũa. Con cu gáy khiến tôi bị mê hoặc và quên đi nỗi sợ nhưng thay vào đó là sự tiếc nuối vì tôi không thể nào trèo lên nơi nó làm tổ được... Tôi chạy một mạch về, định bụng mách với bà nội. Về đến nhà, thấy cha tôi, bà nội và hai bác đang ở đó, khuôn mặt của mọi người có vẻ như đang có chuyện không vui. Tôi định cất tiếng thì cha tôi quát:

- Mi đi chơi mô đến nổi cả nhà phải chạy đi tìm khắp nơi tán loạn thần hồn?

Bà tôi bảo với cha tôi:

- Thôi đừng đánh hấn, con nít đứa mô cũng mãi chơi.

Đã mấy lần tôi bị cha nọc ra giữa nhà, nện cho mấy roi quần đít nhưng vẫn không chữa.

Nhà ông bà nội tôi nằm ở rìa sườn phía đông của rú Nhà Ông, cách mương nước chừng mấy chục mét. Ông bà nội tôi là tộc trưởng của họ Trần Công, nên nhà của ông bà nằm gần sát nhà thờ để trông coi nơi thờ tự của tổ tiên. Có lẽ đây là mảnh đất hương hỏa của tổ tiên để lại, đến nay là đã mười một đời, khoảng chừng hơn ba trăm năm. Ngôi nhà ba gian, hai chái, lợp tranh ngoảnh mặt về hướng đông nam, vuông góc với nhà thờ và nằm lọt thỏm, sát vách với các nhà hàng xóm; tường vách xây bằng đá, đôi chỗ vôi vữa đã bong tróc lòi cả đá. Ngoài diện tích làm nhà, chuồng bò, chuồng lợn, nơi nuôi gà, vịt, nhà ông bà chỉ còn lại một khoảnh đất rất nhỏ, tầm vài chục mét vuông để làm vườn.

Bà nội tôi người thấp, đậm, khuôn mặt bầu, răng đen nhánh, mái tóc dài, nhiều sợi bạc hơn sợi đen được cuộn tròn trong một tấm vải màu nâu quần quanh đầu. Đã gần bảy mươi tuổi nhưng bà nội vẫn còn đi lại nhanh nhẹn, khỏe mạnh, lưng hơi còng. Tuy có hai bác ở cùng nhưng bà vẫn thích làm mọi việc trong nhà như quét dọn, sắp đặt đồ đạc, cho gà, lợn ăn... Cha tôi và các o tôi hay kể, bà ngày xưa thường đi làm từ rất sớm, cấy hết mấy sào ruộng rồi về. Về tới nhà cũng đã tốiมืด, bắc nồi cơm, dọn dẹp chuồng bò, chuồng lợn, chuồng gà... rồi mới chịu nghỉ. Cả khi sinh cha tôi, bà cũng làm quần quật cả ngày rồi mới sinh. Vì thế mà khi chưa già lưng bà đã còng, người lúc nào cũng nghiêng hẳn về phía trước. Bà kể, khi mới về nhà chồng, có lần đi vớt bèo nuôi lợn ngoài đầm Rộc Cửa, bà chưa quen nên sa chân xuống đầm, có người đi qua nhìn thấy vớt lên, may mà cứu kịp. Đến khi các bác, các chú, các o đã ra riêng, nhà bà vẫn thích ra đồng làm. Chuyện đồng áng đối với bà có lẽ không chỉ là thói quen mà còn như một niềm vui, một thiên chức, một món nợ... Hai bác không muốn cho bà ra đồng nhưng bà bảo: "Tau đi được ngày nào, bay cứ để mặc tau".

Đã vậy, bà tôi hay mặc quần áo rách lấm, quần áo cứ vá chằng vá đụp. Cha tôi bảo, ngày còn trẻ bà vẫn thế, ít khi bà mặc đồ mới, đẹp. Ngay cả khi nhà nhuộm được những tấm vải nâu sồng để cho bà may bộ quần áo mới, bà cũng để dành, chờ khi nào bộ cũ rách không vá được nữa mới may. Có tấm vải nâu mới nhuộm bà lại bảo dành cho các o, các chú hoặc đứa cháu nào còn mặc rách. Bà hay nói: "Bà già rồi, mặc gì chẳng được".

Tôi không thấy bà nội tiêu tiền khi nào, bản thân bà không có nhu cầu gì cả, quanh năm chỉ vài bộ quần áo vải nâu thô, cơm ngày ba bữa với dưa cà, mắm muối, rau hái ngoài đồng; gà lợn nuôi chỉ để bán, hoặc dành cho dịp giỗ, Tết, thi thoảng dẫn đo mải mới dám đem thịt, cho đứa cháu này một ít, đứa cháu kia một ít. Khi phơi lúa ra sân, cuối mỗi ngày, bà nhặt từng hạt rơi vào các khe giữa

những viên gạch hay bắn ra ngô, ra vườn. Mỗi bữa cơm, bà không bỏ phí một hạt cơm nào. Bà bảo, phí một hạt cơm là có tội, hạt gạo là hạt ngọc của trời cho con người. Bà chất chịu, tần tiện thế nhưng lại thảo thơm với con cháu. Tôi nhớ, những lần mẹ tôi đau ốm, cứ vài hôm bà đến nhà đưa cái bánh gói, bánh chưng, vài con gà cho mẹ nấu cháo, vài thang thuốc bắc sắc cho mẹ uống. Cha tôi lo bệnh cho mẹ, thấy nhà cửa bề bộn bà rầy la mấy anh em chúng tôi một trận rồi quét dọn sạch sẽ mới ra về. Cha tôi kể lại, không chỉ mỗi nhà chúng tôi, nhà các bác, các chú, các o đều được bà quan tâm như thế cả. Lúc tôi được sinh ra, nhà tôi còn nghèo lắm. Thỉnh thoảng bà đến, dúm cho mẹ tôi cái bánh chưng để mẹ ăn thêm cho có sữa. Bà không có nhiều tiền, thậm chí phải sống nhiều năm trong ngôi nhà rách nát, mưa dột, nhưng tình thương của bà dành cho con cái và mọi người thì thật mênh mông. Sau ngày mẹ tôi qua đời, bà lại càng dồn sự quan tâm, tình thương cho anh em chúng tôi nhiều hơn.

Bà nội tôi cũng như bao người bà khác ở làng quê thường hay ăn trầu. Miếng trầu với các bà cũng như điều thuốc lào đối với cánh đàn ông. Thời còn nhỏ, mỗi lần đến nhà bà tôi thường được bà nhờ giã trầu. Tôi háo hức bỏ các thứ vào cối theo chỉ dẫn của bà, gồm: một miếng cau tươi, lá trầu không, chút thuốc lào, chút vôi tôi, chút vỏ rễ cây chay hoặc rễ cây gỗ khác ăn được. Những thứ này bà nhờ các o đi chợ mua, chuẩn bị sẵn, để trong cái rá nhỏ đan bằng tre, trong đó còn kèm thêm nhiều thứ dụng cụ dùng ăn trầu như: ống vôi nhỏ, ống nhổ, hộp thuốc lào thái sợi,... Thời gian đầu tôi thích vì thấy hay hay nhưng sau thấy mỏi tay, nước trầu hay vung lên áo, dính tay, nên không thích giã trầu nữa. Có lần tôi đem giấu cối trầu của bà để bà đi tìm khắp nơi cho thỏa thích và bị bà mắng cho một trận nên thân.

Bà tôi là một người nông dân không biết chữ, chưa đi ra khỏi cái làng Vĩnh Tuy bao giờ nhưng thuộc rất nhiều đoạn trong Truyện Kiều, Phạm Công Cúc Hoa, Lưu Bình Dương Lễ, Thạch Sanh, Tấm Cám,... Chúng tôi thường tập trung về nhà bà để nghe bà kể chuyện, vui chơi. Bà nội ngồi chính giữa, chúng tôi ngồi sát vào nhau quanh bà như bầy gà con nấp dưới bụng gà mẹ để tránh quạ, vừa ăn khoai hoặc ngô rang vừa nghe bà kể chuyện. Bà kể chuyện này tiếp chuyện kia không cần biết chúng tôi có nghe hay không, kể đến khi chúng tôi lăn ra ngủ giữa nền nhà, tỉnh dậy cũng không có đứa nào dám về nhà mình nữa vì sợ ma.

Gia đình bà là tộc trưởng của dòng họ lâu đời trong làng. Hàng tháng, vào ngày Rằm, Mồng một, bà mở cửa nhà thờ quét dọn sạch sẽ, lau chùi các hoành phi, câu đối, thấp hương khấn vái tổ tiên ông bà phù hộ độ trì cho con cháu. Những ngày lễ Rằm tháng Giêng và Rằm tháng Bảy bà đều chuẩn bị chu tất để cả họ về tế lễ tổ tiên. Sau này, khi già cả, không làm được nữa, bà nhắc nhở con cháu thường xuyên thực hiện. Cách nhà thờ họ Trần Công không xa, ở lưng chừng đỉnh rú Nhà Ông có ngôi đền rất thiêng: đền Cô Đá. Hàng ngày, người trong làng, trong xã, và các xã lân cận đến thấp hương cầu khấn đông đúc. Bà nội tôi cũng thường hay qua đó thấp hương, cầu khấn nhờ Cô Đá giúp đỡ. Ngoài đền Cô Đá, làng Vĩnh Tuy còn có một địa điểm tâm linh rất nổi tiếng, đó là chùa Văn Sơn nằm

dưới chân lèn, có phong cảnh rất đẹp, nơi đó, có cả chùa Hạ, chùa Thượng. Bà tôi cũng thường xuyên ra chùa khấn vái, cầu xin Đức Phật phù hộ độ trì cho con cháu được bình an, mạnh khỏe.

Hồi học cấp một, cách nhà gần hai cây số, vai mang cái xác cốt bằng vải dím đầy mực tím, tôi còn leo bộ vượt qua Rú Tháp về nhà bà nội ở xóm Đông. Sau khi mẹ tôi mất, tôi lại càng siêng lui tới nhà bà hơn để được bà ôm vào lòng, xoa đầu, dỗ dành; để được bà phần cho củ lạc, củ khoai, bát cơm nguội đun những mảnh khoai khô,... Khi đó, tôi cảm nhận rất rõ tình thương, sự quan tâm bà dành cho chúng tôi.

Năm tháng trôi đi. Tôi đã lớn hơn, biết làm nhiều việc, kể cả công việc đồng áng. Anh tôi đi làm công nhân lâm nghiệp ở vùng miền núi xa nhà. Nhà neo người hơn. Tôi phải đảm nhận một số công việc trước đây anh tôi làm rồi còn đi mò cua, bắt ốc, bắt lươn, nơm cá làm thức ăn. Cha tôi, ngoài công việc ruộng đồng, ông còn làm thêm nghề phụ như làm cối xay lúa, làm thợ nề, thợ mộc... nên thường vắng nhà. Tôi cũng đã học cấp hai nên có rất ít thời gian để đến nhà bà nội. Sau khi gia đình bác ba có thêm anh, bà nội không đi làm đồng nữa mà giao lại cho gia đình bác tự lo cày bừa, gặt hái. Bà hơn bảy mươi tuổi, đã già yếu nhiều so với mấy năm trước, lại còn phải ở nhà chăm sóc cháu đích tôn.

Thời gian thấm thoát thoi đưa. Tôi đậu cấp ba trường huyện. Tuy trường xa nhà hơn chục cây số nhưng tôi vẫn đi đi về về, chỉ khi nào mưa lụt mới ở lại trọ một vài ngày. Sáng sớm tôi đã phải bật dậy ôn bài, sắp xếp sách vở rồi vội vàng đi học cho đến khi mặt trời đứng bóng hoặc tối mịt mới về nhà. Vì thế, tôi không còn thời gian để đến thăm bà nội nữa. Hôm nhận được giấy báo đi học xa, tôi chạy đến, ôm chầm lấy bà và khóc nức nở, sợ mình đi học xa nhà biệt chừng ấy năm sẽ không còn cơ hội được gặp bà.

Mấy năm đi học xa nhà, dù chiến tranh tàn khốc, tôi vẫn thường xuyên nhận được thư của cha và các em nói rằng bà nội vẫn bình an mạnh khỏe, chỉ có già và yếu hơn trước. Học đại học xong, tôi trở về quê, lòng đầy háo hức, hân hoan, tưởng tượng cảnh bà với mái tóc dài bạc trắng sẽ vui mừng ra sao khi gặp lại tôi. Từ Hà Nội về quê tôi khi đó không có bất cứ một phương tiện giao thông công cộng nào, tôi liền hệ đi nhờ chuyến xe của Bộ Thương mại lấy hàng ở miền Nam. Đêm đi, ngày nghỉ, mất 3 ngày mới về tới nhà, sau khi bị một trận bom của máy bay Mĩ vào ban đêm, suýt chết trên đường 15A tại Thanh Hóa.

Sau khi gặp lại gia đình, cha, dì và các em, tôi vội vã ra thăm bà nội. Bà nội hiện tại không ở ngôi nhà của ông bà ngày trước cùng gia đình bác ba nữa vì bác gái đã mất. Bà chuyển về ở với người chú kè cha tôi vì nhà chú mự hiện tại đủ điều kiện để chăm sóc cho bà tốt nhất. Khác với tưởng tượng trên đường trở về quê, tôi gặp lại bà nội trong hoàn cảnh buồn bã hơn nhiều. Người bà giờ đây đã khô quắt lại như một chiếc lá khô vừa rơi rụng khỏi cành cây. Bà nội tôi nằm đó, thờ khó nhọc, người như dán sát xuống mặt giường, nhỏ thó, da nhăn nheo, tóc đã được cắt ngắn, ốm yếu, tiều tụy. Trong suốt cuộc đời, bà không mấy khi ốm đau.

Ít nhất trong mấy chục năm khi tôi còn ở nhà, chưa thấy bà đi viện bao giờ. Nếu bị ốm thì cũng chỉ là sổ mũi, nhức đầu, cảm cúm,... mà những bệnh ấy hoàn toàn có thể chữa được bằng lá cây mọc xung quanh nhà, ngoài vườn. Tôi cầm lấy hai bàn tay khẳng khiu lạnh lẽo của bà mà gọi:

- Bà ơi, cháu đã về đây! Bà ơi, cháu đã về đây!

Tôi đưa gói quà biếu bà và nói:

- Bà ơi, cháu có ít thuốc biếu bà ạ!

Bà gơ hai tay đỡ lấy như muốn nói điều gì đó, sau lại thôi.

May sao, tai bà vẫn còn nghe được. Cha tôi bảo hai mắt bà đã mù hẳn từ gần hai năm nay, bà nằm liệt một chỗ hơn một năm rồi. Bàn tay của bà run rẩy nắm lấy cánh tay phải của tôi kéo xuống cứ như muốn ôm lấy thằng cháu bằng xương bằng thịt mà bà từng yêu thương, mong đợi. Tôi cố cúi xuống sát hơn để bà có thể đưa những ngón tay xương xương sờ lên cổ, lên đầu, lên tóc. Một lúc sau bà hỏi với giọng thều thào:

- Cháu có mạnh giỏi không?

Tôi ghé sát gần bà, thưa:

- Dạ, thưa bà, từ khi đi học tới giờ cháu khỏe ạ. Cháu chỉ lo cho bà thôi.

Bà nói tiếp, giọng thốn thức như muốn nắc lên:

- Chú Do mày chết rồi, giấy báo tử về rồi.

- Cháu cũng đã nghe cha kể lại rồi ạ.

Chú Do bà nói đó là chú Trần Khánh Do, là con đẻ của em trai ông nội. Vì cha mẹ mất sớm, chú Do và hai chị gái ở với ông bà nội tôi từ nhỏ, nên ông bà nội coi như con đẻ của mình.

Chú mự tôi kể: "Hồi nhận được giấy báo tử của chú bà nằm buồn khóc mất mấy hôm, mỗi ngày chỉ ăn chút cháo, sau đó bị mù cả hai mắt. Nửa năm sau, hai chân bị liệt nên bà mới chịu nằm bất động trên giường". Nằm ở nhà bà được non một tháng, thấy không ổn, mọi người mới bàn mời bà về nhà chú mự để tiện việc chăm sóc. Thời gian đầu, mỗi lần tắm giặt, gội đầu cho bà, mự tôi thường để chiếc chậu thau đồng dưới sàn nhà sát mép giường bà tôi nằm. Mự buông tóc bà đầy thau và bắt đầu dội từng gáo nước bỏ kết gội đầu cho bà. Mự cứ làm như thế vài ngày một lần, chậm một ngày là bà kêu ngứa ngáy khó chịu. Được một thời gian bà bảo cắt ngắn tóc, khỏi ngứa. Mự tôi bảo, cầm những lọn tóc của bà đem cắt thật xốt ruột lắm, có cái gì đó mất mát, trống rỗng trong lòng. Theo lời dặn của cha tôi, những lọn tóc của bà sau khi cắt được mự đem rửa sạch, hong khô rồi cắt vào cái hộp nhỏ để trên bàn thờ, lúc nào bà trăm tuổi để bà mang đi.

Những ngày ở nhà, ngày nào tôi cũng cố gắng ra nhà chú mự để thăm bà. Thấy mỗi bữa bà ăn được lưng bát cháo hoặc lưng bát cơm nhão, mọi người ai cũng

mừng. Ở nhà được khoảng nửa tháng, tôi phải đi Hà Nội nhận công tác. Tạm biệt bà ra đi nhưng lòng tôi lưu luyến, day dứt không yên.

Ở Hà Nội được khoảng chục ngày thì mẹ tôi thông báo bà đã mất. Biết nỗi đau đó thế nào nó cũng đến, không sớm thì muộn, nhưng tôi vẫn thấy đột ngột và bàng hoàng vô cùng. Thời gian đó chiến tranh leo thang, Mỹ bắn phá miền Bắc rất ác liệt nên việc tìm xe rất khó khăn.

Không thể về kịp để nhìn khuôn mặt bà lần cuối cùng, tôi ra mộ bà, ngồi bệt xuống đất, thấp hương mà lòng tan nát. Ánh nắng vàng đục buổi chiều tà trải lên mộ bà cứ nhạt dần, nhạt dần rồi mất hẳn.

Thế là bà đã ra đi vĩnh viễn! Không một lời tiễn biệt. Không một lời trăng trối. Tôi quỳ lạy trước vong linh của bà, nước mắt nhòa đi trong tiếng nấc nghẹn ngào. Thế là từ nay tôi không còn bà nữa! Thế là tôi vĩnh viễn mất đi người bà mà tôi yêu quý như người mẹ thứ hai, người thương yêu tôi nhất.

Năm tháng trôi đi. Nỗi nhớ thương bà lặn sâu vào tim. Để giờ đây chợt dâng tràn trong tôi. Dù bà ra đi đã lâu nhưng tôi vẫn nhớ bà với hình dáng thân thương, gần gũi như vừa mới đây. Tôi biết, sống chết là lẽ thường, nhưng sống hay chết trong trái tim mình thì không hoàn toàn như vậy.

Tản mạn về búp bê và “hội chứng súc sinh” hiện nay

MAI AN, NGUYỄN ANH TUẤN

Sáng nay, một cô bé mới toanh được đem tới gửi nhóm trẻ gia đình của bà xã tôi. Em bé nước mắt lưng tròng, đã ôm con búp bê mang theo như một thứ duy nhất để bảo vệ, an ủi mình khi phải xa mẹ tới một nơi xa lạ...

Và buổi trưa, tôi đã “chộp” được một “cảnh phim” lý thú: con gái út tôi đã 9 tuổi mà vẫn cặp kè búp bê lúc ngủ như một thứ bùa hộ mệnh, một “dũng sĩ” bảo vệ cho giấc mơ của nó...

Thế là tôi chợt nhớ lại đoạn văn “Hội chứng súc sinh” mà tôi đã bật ra trước sự kiện cô giáo tát học trò gái nhỏ và bắt các trò cùng tát hội đồng theo cô, rồi tiếp sau đó liên tục xảy ra chuyện tát trò nhỏ. Các em bé ấy, nếu là gái chắc chắn cũng còn ở tuổi thích búp bê...

Thi hào Ấn Độ R. Tagore có câu thơ theo tôi là hay nhất trong gia tài thơ viết về trẻ em của ông: “Bé có hàng đồng vàng đồng ngọc, nhưng bé đã đến trái đất này như một kẻ ăn xin”. Vâng, bé “ăn xin” tình thương của người lớn đầy ắp, và bao giờ, ở nơi nào cũng thế, con búp bê là một “chứng nhân” quan trọng cho tình cảm của người lớn, thậm chí là vật thay thế khi tình thương mà đứa trẻ mong muốn chờ đợi bị thiếu hụt... Xin nhớ lại những đoạn kể về bé Cô-dét trong tác phẩm “Những người khốn khổ” (Victor Hugo), em sống ở “tổ quỷ” Giông-đơ-rét,

may có búp bê làm bạn - dù là “búp bê thật” hay “búp bê giả”, cuộc sống của Cô-dét đỡ thê thảm biết bao nhiêu!

Trong một lần làm phim ở Sa Pa, tôi đã gặp và làm thân với một bé gái bán hàng rong tên là Siu. Tôi từng chứng kiến em đứng lặng trước một gian hàng đồ chơi: những con rối, những con búp bê gỗ đủ hình dáng màu sắc làm em mê mẩn. Em ở cái tuổi mà trẻ gái bắt đầu thích chơi búp bê hơn mọi thứ đồ chơi khác! Tôi đã giơ con búp bê kiểu Matriotka lên, mở bụng từng lớp ra, em cười tí mắt. Nhưng khi tôi dúm vào tay em: “Chú mua cho cháu đây”, thì em rụt tay lại tựa phải bóng. Gặng hỏi mấy lần, em mới thốt lên vẻ hốt hoảng: “Đắt lắm đây”. Tôi chợt vỡ lẽ. Hẳn không ít lần, giống như nhiều trẻ gái ở Sa Pa, quên hẳn mớ hàng đồ chơi thủ công rẻ tiền mình đang có, em đứng trước gian hàng búp bê công nghiệp sang trọng để mơ ước, mà theo em đó mới là “búp bê thật” đúng với tâm lý trẻ mà Victor Hugo đã phát hiện tinh tế!...

Cô bạn gái cũ của tôi, vốn là con của một nhà văn, nhà nghiên cứu sử học - sau một thời gian đi thực tập ở Nga về chỉ mang theo một va-ly toàn búp bê các loại; giữa cái thời xe đạp Spunik, tủ lạnh Saratov cùng các đồ tiêu dùng phương Tây là một trong những tiêu chí cho giá trị con người, thì hành động của cô bị nhiều người chế giễu, song cũng không ít người lúc đó thấy cô đáng yêu, đáng kính trọng hơn...

Nếu những người vẽ tranh, tạc tượng, làm phim về anh bộ đội giải phóng cái thời sau năm 75 mà quên đi hình ảnh những con búp bê lớn đeo sau lưng các anh, thì tính hiện thực và cả chất nhân văn sẽ giảm đi một cách đáng tiếc, bởi con búp bê lúc đó hơn bao giờ hết biểu tượng cho khát vọng hòa bình, đồng thời bộc lộ một cách trực cảm rõ nét chất “Người” trong những hình hài đang phải đeo khẩu súng...

Sau khi cho sinh viên xem bộ phim “Nhật ký Anna Frank” được quay theo cuốn sách cùng tên, tôi có lưu ý các bạn trẻ một điều có liên quan tới nghề nghiệp: “Anna lúc đó vẫn là một cô bé 13 tuổi, dù đã hết thời thích chơi búp bê, nhưng trong bối cảnh ẩn nấp của những người Do Thái, trong góc riêng của Anna không hề thấy bóng dáng kỷ vật nào của cô suốt thời thơ ấu - đặc biệt là búp bê; và trong cuốn nhật ký thân yêu, cô không một lần nào nói tới búp bê? Đó có phải là sơ suất của nhà làm phim?” Thì ra, giữa cái bối cảnh đầy đe dọa của bóng ma phát-xít đó, sự thiếu vắng búp bê trẻ em cũng là một chi tiết nghệ thuật đắt giá, càng có tác dụng nhấn mạnh cái không khí ngột ngạt, nỗi lo sợ hãi hùng của những phận người đang là nạn nhân của bọn thù địch với chủ nghĩa nhân văn!

Búp bê đã gợi ý cho các nhà làm phim Mỹ khi chuyển thể tác phẩm “Julive du ký” tạo một hình tượng phim khiến trẻ xem phim thích mê ly và cười rú: nhân vật chính khi lạc vào thế giới người khổng lồ, đã trở thành chú bé búp bê cho một cô bé chơi nghịch, nhét bình sữa dành cho búp bê của cô vào miệng anh...

Nhưng một số nhà làm phim chỉ chạy theo kinh doanh thuần túy đã biến con

búp bê hiền lành trở thành ma quỷ, có tâm địa hại người - như trong loạt phim Annabelle rùng rợn dành cho thiếu nhi; tôi thiết nghĩ: khi họ chạy theo tiền như vậy, họ có nghĩ rằng con cái họ cũng là những khán giả, những đối tượng bị đầu độc đầu tiên? Nhưng thôi, đó là một mặt của kinh doanh phim ảnh theo “trường phái” Hollywood, chẳng hơi đâu mà bàn.

Búp bê, chứa trong nó biểu tượng của sự dịu dàng tính nữ, sức mạnh của tình thương và lòng nhân hậu ẩn trong con trẻ, khát vọng về sự chở che và bảo vệ nằm ở bản năng em bé tương lai sẽ làm vợ, làm mẹ - đã đi vào biết bao tác phẩm văn học nghệ thuật thế giới như một trong những phương thức kỳ diệu duy trì bồi bổ nhân tính... Hy vọng danh từ búp bê (Poupée) sẽ được các nhà khoa học Pháp bổ sung thành mục từ quan trọng vào công trình nổi tiếng “Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới” (đã được dịch sang tiếng Việt - Nhiều người dịch, Phạm Vĩnh Cư chủ biên, Nxb Đà Nẵng, tái bản lần thứ ba năm 2015).

Và, búp bê cũng có thể/cần trở thành một đề tài luận văn tiến sĩ có ý nghĩa (chắc chắn là hơn đứt cái đề tài “Nịnh” mà người ta đã tốn công của để thực hiện ở Việt Nam), góp phần thủ tiêu cái “hội chứng súc sinh” đang xuất hiện như bệnh dịch trong xã hội vốn tốt đẹp và cần phải tốt đẹp của chúng ta!

DƯƠNG HUY

Biển

Biển không phải là mẹ
Sao lòng biển mênh mông,
Tàu thuyền đông đến thế,
Cũng thỏa sức vẫy vùng?

Biển không phải là mẹ
Sao biển biết hát ru,
Làng chài thêm thiếp ngủ
Trong lời ca vỗ bờ?

Biển không phải là mẹ
Sao biển nổi bão giông
Khi thấy bày cướp biển,
Lăm le ngoài Biển Đông?

Biển không phải là mẹ
Sao mỗi lần về quê,
Con nhào vào lòng biển
Để được sóng vỗ về?

VĂN QUYẾN

Biển đổ nước về đâu

Suối đổ nước về sông
Sông đổ về biển cả
Biển đổ nước về đâu?
Câu hỏi này khó quá!

Đám mây cười ha hả:
Biển đổ ngược lên trời
Tôi lấy nước trên đó
Đổ xuống thành mưa rơi!

HỒ HUY SƠN

Tháng Giêng

Buổi sáng mùa Xuân
Em mở ô cửa
Lích chích tiếng chim
Thì thào tiếng gió.

Mưa Xuân rơi nghiêng
Như ngàn sợi cước
Lộc non lim dim
Ấp ôm mơ ước.

Tháng Giêng bát ngát
Vạn vật sinh sôi
Em là hạt giống
Mẹ gieo giữa đời.

Di cư ngôn ngữ ở nhà văn đương đại

INRASARA

*Bạn trách tôi mất giờ cho thơ tiếng Chăm
có bao lâu kẻ đọc? Rồi sẽ còn ai nhớ?
nhưng tôi muốn lãng phí cả đời mình cho nó
dù chỉ còn dăm ba người
dù chỉ còn một người
hay ngay cả chẳng còn ai!*

(Inrasara, *Tháp năng*, 1996)

Nhà văn sống nhờ, trong và qua ngôn ngữ dân tộc. Ngược lại, sinh mệnh ngôn ngữ dân tộc tùy thuộc nhiều vào sự ưu tư, chăm sóc của người sáng tác văn học. Toàn cầu hóa, nhiều sinh mệnh ấy đang bị đe dọa, ở đó một trong những nguyên do chính yếu xuất phát từ chính nhà văn - qua cuộc di cư ngôn ngữ của họ.

Hơn trăm năm qua, biến động chính trị quốc tế kéo theo chuyển di lớn về dân cư, cuộc chuyển di chủ yếu từ các nước thuộc thế giới thứ ba đến các nước phát triển, từ đó ở Âu - Mỹ nảy sinh luồng văn học di dân; từ cổ quốc nó được đặt tên là văn học hải ngoại.

Nhà văn rời bỏ quê hương cư trú đất nước khác luôn nuôi hi vọng trở lại cố quốc khi thời cuộc thay đổi. Thường thì ở thế hệ thứ nhất, do còn vương vấn với quê nhà hay chỉ thuần trở ngại về ngôn ngữ, nhà văn chỉ viết bằng tiếng mẹ đẻ. Đối tượng tác phẩm họ nhắm đến luôn là nhóm độc giả văn học trong cộng đồng di cư nhỏ bé và đồng bào còn “mắc kẹt” ở quê nhà. Nhà văn trở thành nhà văn lưu đầy, lưu đầy trong ngôn ngữ và trong văn chương.

Thế rồi khi tình trạng lưu vong kéo dài, thời cuộc đã không chuyển biến theo ý nguyện thì nhà văn tự mình buộc phải thay đổi. Họ bắt đầu nghĩ đến đối tượng độc giả nơi đất nước họ đang lưu dung, và thử ngồi bút bằng ngôn ngữ mới. Đó là điều khó ai vượt qua được. Sang thế hệ một rưỡi, người viết có thể thoải mái hơn trong chọn ngôn ngữ thể hiện: hoặc bằng tiếng mẹ đẻ hoặc bằng ngôn ngữ của nước sở tại (thường là tiếng Anh hay Pháp) hay cả hai. Đến thế hệ thứ hai trở đi, đại đa số nhà văn di cư viết bằng ngôn ngữ văn học dòng chính. Ở đây xảy ra tình trạng di cư ngôn ngữ hàng loạt.

Isabelle de Courtivron viết trong “Sống trong Dịch thuật: Nhà văn Song ngữ cùng Cá tính và Sáng tạo”: Một cộng đồng văn chương mới đã được hình thành và thúc đẩy, bằng sự “nhập cư, công nghệ, chủ nghĩa hậu thực dân và toàn cầu hóa”, các thế lực hùng mạnh đã “xóa bỏ ranh giới và đẩy mạnh chuyển động đa văn hóa”.

Từ đây, khái niệm văn học hải ngoại và văn học di dân đã biến mất. Thế hệ văn học di dân với những tên tuổi lớn như Josept Conrad, Thomas Mann, Samuel Beckett, Vladimir Nabokov, Cao Hành Kiện... nhường chỗ cho thế hệ mới, trẻ hơn và quyết đoán hơn.

Thứ điểm danh vài tên tuổi nhà văn di cư ngôn ngữ đương đại.

Nhà văn Bosnia Aleksandar Hemon, bị mắc kẹt ở Chicago khi chiến tranh nhân chìm thành phố quê hương Sarajevo của ông, đã tiếp cận với tiếng Anh ở tuổi 27. Bằng nỗ lực phi thường để vượt qua trở ngại ngôn ngữ, tác giả của *Câu hỏi của Bruno* và *Dự án Lazarus* được coi là một phù thủy đầy phong cách, tự sáng tạo ra tiếng Anh cho chính mình. Yiyun Li đến Hoa Kỳ với vốn tiếng Anh ít ỏi để nghiên cứu Miễn dịch học tại Đại học Iowa, nhưng chỉ sau thời gian không dài, tác giả cuốn tiểu thuyết thứ ba bằng tiếng Anh: *Tốt hơn cả Cô đơn* xuất bản vào tháng 2-2014 là nhà văn đương đại gốc Hoa được người Mỹ biết nhiều nhất, có lẽ” (William Grime, “Di cư ngôn ngữ ở nhà văn”, *The New York Times*, 25-4-2014).

Còn Việt Nam...

Thế kỉ XX, Việt Nam hai lần làm di cư, lớn nhất và phức tạp nhất vẫn là từ thời điểm sau khi đất nước thống nhất. Nhiều đợt di cư khác nhau với nhiều tâm thế khác nhau của các bộ phận người khác nhau. Riêng văn giới, nếu nhà văn thế hệ đầu tiên như: Nguyễn Mộng Giác, Tô Thùy Yên, Võ Phiến... chỉ viết bằng tiếng mẹ đẻ, thì thế hệ sau đó đã khác đi rất nhiều. Họ có thể sáng tác song ngữ, như Đinh Linh, Nguyễn Quý Đức, Đỗ Kh... hoặc hoàn toàn chuyển sang ngôn ngữ mới: Mộng Lan (tiếng Anh), Linda Lê (tiếng Pháp)...

Có thể kể vài tác giả đương đại gốc Việt thành công qua vài giải thưởng Quốc tế uy tín.

Monique Trương sinh năm 1968 tại Sài Gòn, di cư qua Mỹ cùng gia đình sau 1975, hiện sống tại Brooklyn - New York. *The Book of Salt* (*Sách muối*) kể câu chuyện về một đầu bếp Việt Nam sau những năm phục dịch ở Paris, phải quyết định ở lại (Pháp), đi (Mỹ) hay trở về Việt Nam. Tác phẩm giành Giải thưởng “Barbara

Gittings Book Award in Literature” của Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ và Giải PEN/Robert W. Bingham năm 2004.

We Should Never Meet (Ta không bao giờ nên gặp nhau) là tác phẩm đầu tay của Aime Phan viết về những đứa trẻ Việt Nam được đáp máy bay qua Mỹ, trong đó nhân vật Kim không hướng tâm là người cha Mỹ - da trắng mà là người mẹ Việt - da vàng, một chọn lựa “đầy tai ương” (chữ dùng của Nguyễn Hương). Tác phẩm đoạt giải Sách Quý của Kiriyama Prize về tiểu thuyết đồng lúc vào chung khảo giải Văn chương Mỹ gốc Á năm 2005 (Asian American Literary Awards). Aime Phan là nhà văn thuộc thế hệ thứ hai sinh ra và lớn lên ở đất nước định cư, hiện ở Orange County - California nơi có nhiều người Việt sinh sống. Aime Phan vừa ra tác phẩm thứ hai: *The Reeducation of Cherry Truong* (Sự cải tạo của Chery Truong) được xem là một “khám phá sâu sắc sự giao tiếp giữa lịch sử và trái tim nhân bản”.

Nam Lê sinh ở Sài Gòn và lớn lên ở Melbourne - Úc, hai lần nhận Giải thưởng Văn học Anh Dylan Thomas danh giá. Lần thứ hai dành cho tập truyện ngắn gồm 7 truyện có tên *The Boat* (Con Tàu). Lối kể chuyện của Nam Lê độc đáo đến nỗi Chủ tịch Ban giám khảo Peter Florence nhận định: “Dưới con mắt của Ban giám khảo, Nam Lê là một hiện tượng văn chương phi thường.” Mới nhất, Uyển Nicole Dương với cuốn tiểu thuyết đa văn hóa *Mimi and Her Mirror* (Mimi và chiếc Gương) do AmazonEncore xuất bản, đoạt giải nhất trong cuộc thi Giải thưởng sách Quốc tế International Book Awards 2012.

Cũng trong bài viết thú vị trên, William Grime thuật lại chuyện nhà văn Francesca Marciano trong tiểu thuyết *Một ngôn ngữ khác* kể về một thiếu nữ Ý tên Emma si tình tiếng Anh. Cô theo dõi miệt mài các cuộc nói chuyện hằng ngày của người Mỹ, chăm chú lắng nghe những đĩa nhạc của Joni Mitchell. Và rồi không bao lâu, tình yêu ngôn ngữ của cô gái được đền đáp: Cô thấy mình có thể nói và hiểu được tiếng Anh một cách dễ dàng. Bị dịch chuyển, cô bước vào một cuộc sống khác. “Chị không biết mình đã chối bỏ những gì”, người kể chuyện trong tác phẩm của Marciano nhận xét, “nhưng một ngôn ngữ khác chính là chiếc thuyền mà chị dùng để trốn chạy.” Còn Nadeem Aslam - tác giả của *Khu vườn của Người đàn ông mù lòa*, người vật lộn với tiếng Anh khi gia đình ông di cư sang Anh từ Pakistan vì lý do chính trị lúc còn là một thiếu niên. Ông nói: “Tiếng Anh đối với tôi là một thứ ngôn ngữ của hận thù, đồng thời lại là một thứ ngôn ngữ của tình yêu”.

Ngôn ngữ của hận thù, bởi đối với nhà văn không thèm khát nào lớn hơn là có được một lượng lớn độc giả khả dĩ. Hời thơ Lâm Quý sẽ có được bao nhiêu người đọc trong số dân tộc Cao Lan ít ỏi của ông, nếu ông cứ viết bằng tiếng mẹ đẻ? Thế nên dù yêu tiếng Cao Lan đến đâu, ông cũng phải chọn tiếng Việt để sáng tác. Hay thơ tiếng Việt của Đinh Linh có bao nhiêu độc giả đón nhận trong số lượng người Việt di cư đang sống ở Mỹ mà người sành tiếng Việt tuổi ngày càng cao, dân số ngày càng rơi rụng, nếu anh không chọn tiếng Anh làm phương tiện diễn đạt chính yếu?

Ngôn ngữ của hận thù nhưng không thể không là ngôn ngữ của tình yêu, bởi vì nếu không yêu thì nhà văn không thể nhập tâm vào ngôn ngữ nào đó để sáng tạo.

Thế nhưng, dù ngôn ngữ là ngôn ngữ của hận thù, của tình yêu hay chỉ là một phương tiện trốn chạy... nhà văn vẫn dành cho mình quyền tự do chọn lựa. Thực tế, không phải tất cả nhà văn di cư đều bị cuốn hút về phía “trung tâm”, để chỉ sử dụng ngôn ngữ có tầm phổ quát rộng trên thế giới viết văn, làm thơ, mà có khi ngược lại. Nếu Thuận trước hết viết bằng tiếng Việt, sau đó tự chuyển dịch tác phẩm mình ra tiếng Pháp mà theo chị, dịch là một cách sáng tạo lại - nhất là dịch chính tác phẩm của mình, thì không ít nhà văn Việt Nam di cư thuộc thế hệ một rưỡi và thế hệ tiếp sau đó vẫn kiên trì sáng tác [thành công] bằng tiếng Việt: Nguyễn Hoàng Tranh, Lưu Diệu Vân, Phan Quỳnh Trâm... là rất điển hình. Rồi ngay cả người đã thành công trong sáng tác tiếng Anh như Uyển Nicole Dương cũng đang có hướng quay trở lại viết bằng tiếng mẹ đẻ của mình; cho dù - như chị tâm sự: “Tôi ngậm ngùi cho chính mình: một số ít tác phẩm của tôi do chính tôi viết lại bằng tiếng Việt có rất ít người đọc hay nhắc tới trong cộng đồng Việt Nam” (Dương Như Nguyệt, “Ý nghĩa của tựa truyện “Postcards from Nam” và quan niệm về dịch thuật, diễn giải, diễn tả, và diễn đạt văn chương”, *Vietbang.com*, 31-1-2014).

Ở phạm vi hẹp hơn, các nhà văn dân tộc thiểu số ở Việt Nam chẳng hạn. Việt Nam có 54 dân tộc thiểu số anh em, các cây bút người dân tộc vẫn có thể viết bằng tiếng mẹ đẻ, thế nhưng chính tiếng Việt mới là phương tiện họ đã thể hiện trọn vẹn nhất tài năng. Bởi đó là tiếng phổ thông, đối tượng độc giả là các dân tộc trên đất nước Việt Nam đồng thời là chính dân tộc mình. Ngoài dân tộc Chăm có đặc san riêng là *Tagalau*, để những Jaya Hamu Tanran, Phú Đạm, Jaya Thuksiam, Kiều Dung... có thể sáng tác bằng tiếng Chăm mà vẫn tìm được độc giả của mình, dù số lượng còn rất hạn chế, các nhà văn dân tộc thiểu số khác, hoặc viết song ngữ, hoặc sáng tác thẳng bằng tiếng Việt.

Sáng tác song ngữ có thể kể: Nông Quốc Chấn (dân tộc Tày), Dương Thuận (Tày), Lò Ngân Sún (Dáy), Inrasara (Chăm)... còn thì đại bộ phận viết bằng tiếng Việt: Pờ Sảo Mìn (Padí), Mai Liễu, Lương Định (Tày), Hơvê (H'rê)... Thế loại thơ là thế, chứ văn xuôi mãi đến hôm nay vẫn chưa có nhà văn dân tộc thiểu số nào sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết bằng tiếng mẹ đẻ. Vậy, làm sao nhà văn có thể làm nhiệm vụ canh giữ và chăm sóc ngôn ngữ dân tộc?

Thế giới phẳng, toàn cầu hóa, trào lưu hậu hiện đại giải lãnh thổ hóa... mở ra vô vàn cánh cửa cho nhà văn hôm nay thoải mái và vô ngại trong chọn lựa để di cư ngôn ngữ. Từ đó họ có thể cả quyết như Đinh Linh rằng: “Thật sự thì tôi là hai nhà văn, một Mỹ, một Việt. Tôi viết bằng tiếng Việt vì tôi gắn bó với số mệnh của nước Việt. Tôi viết bằng tiếng Anh vì tôi gắn bó với số mệnh của nước Mỹ.” (Nguyễn Hương, “Văn Chương di dân Việt tại Hoa Kỳ”, *Damau.org*, 24-1-2007).

Phải chăng với các nhà văn mà ngôn ngữ dân tộc không [hay chưa] ở thể thượng phong trong thời đại toàn cầu hóa, sáng tác song ngữ truyền thống - một truyền thống từng tồn tại trong văn học các nước Đông Nam Á suốt thời Trung đại - đang trở lại?

Thông điệp bình đẳng giới từ bài “Mời trầu” của Hồ Xuân Hương

VÂN ANH

Dưới chế độ phong kiến, tư tưởng “Trọng nam khinh nữ”, biểu hiện không chỉ trong gia đình, dòng tộc mà còn lan tỏa trong cộng đồng xã hội nhằm “xóa sổ” phụ nữ - một lực lượng chiếm gần nửa dân số thế giới.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương trong sáng tạo thi ca của mình luôn luôn vươn tới khẳng định vai trò hiện hữu của lực lượng phụ nữ trong mọi lĩnh vực cuộc sống... “Mời trầu” là bài thơ nằm trong mạch chủ đề ấy. Tục lệ mời trầu là một nét đẹp văn hóa của dân ta từ xưa. Khách đến nhà mời chén trà, miếng trầu, rồi “miếng trầu là đầu câu chuyện”. Từ đó mời trầu đi vào văn hóa giao tiếp, thành một mỹ tục của dân ta trong việc dựng vợ gả chồng cho con cái (như lễ chạm ngõ còn gọi là lễ “bỏ trầu”, hiển nhiên buồng cau, liền trầu là lễ vật không thể thiếu trong lễ hỏi vợ - Cơi trầu tèm cánh phượng trong lễ xin dâu... Và trong xã hội Việt Nam xưa, khi gia đình nhà gái đã “nhận trầu” của nhà trai coi như hôn nhân đã được định đoạt. Cho nên các bậc cha mẹ xưa thường khuyên răn “làm thân con gái chớ ăn trầu người.”... Mượn việc miêu tả cô gái mời trầu chàng trai, nữ sĩ họ Hồ đã thông qua đề tài nhỏ bé mà bộc lộ chủ đề lớn lao mọi thời đại quan tâm: Vấn đề bình đẳng giới và vai trò người phụ nữ trong xã hội

Mở đầu bài thơ, tác giả viết:

“Quả cau nho nhỏ miếng trầu ôi” (có dị bản là “hôi”)

Qua cách tả hình dáng quả cau “nho nhỏ” (nếu “nhỏ” chỉ thuần túy tả về cau), ta liên tưởng dáng vẻ nhỏ nhắn, xinh xắn, duyên dáng đầy nữ tính của người con gái được ví ngầm ở đây. Rồi cách tự nhận là “miếng trầu ôi”, tỏ sự khiêm nhường (trầu không được tươi lắm (đằng sau lời nói này là một nụ cười duyên của cô gái - kỳ thực trầu vẫn xanh đến nao lòng đấy thôi). Ở đây, tác giả đã để cho cô gái tự khoe vẻ đẹp, điều đó bộc lộ thái độ tự tôn, khác hẳn người phụ nữ phong kiến

đa phần đậm tâm lý tự ti. Và ta bắt gặp rất nhiều lần bà đã cho họ tự hào về nhan sắc của mình như trong bài “Bánh trôi nước” hiện lên vẻ đẹp nồn nà của thiếu nữ “thân em vừa trắng lại vừa tròn”... Sau câu khai (mở đầu) “thu nhỏ” mình, bắt thành linh bà phóng ra một “mũi tên” như một thiện xạ:

“Này của Xuân Hương đã quệt rồi”

Hãy trả bài thơ về thời điểm ra đời. Khi mà trong đời thực, người phụ nữ chẳng có danh phận gì từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Cất tiếng khóc “oa oa” chào đời họ vấp ngay “lô cốt” truyền kiếp “nam tôn nữ ti” (trọng nam khinh nữ). Dòng tộc không cho họ bước vào gia phả với quan niệm “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” (sinh một con trai ghi gia phả có con, sinh mười con gái ghi vào không có con). Lớn lên làm vợ, làm mẹ, làm bà, làm cụ và cho đến ngày tận số là một cuộc hành trình bất di bất dịch theo đạo tam tông (tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử - ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con trai). Bởi vậy, người phụ nữ phải sống một cuộc đời “tầm gửi” trên số phận của đấng nam nhi. Thế mà cô Xuân Hương trong bài thơ lại xưng tên một cách cao ngạo: “Này của Xuân Hương đã quệt rồi”. Người đàn bà trong bài thơ không đếm xỉa gì đến phong cách giao tiếp của lễ nghi phong kiến, buộc họ phải tự xưng là “tiện thiếp” (người đàn bà thấp hèn). Kể ra đây là hiện tượng “độc nhất vô nhị” trong lịch sử văn học viết thời phong kiến, tác giả là một phụ nữ tự xưng tên mình như thế. Nữ sĩ họ Hồ đang hoàng “trình làng” danh phận của mình - Một sự hiện diện nhõn tiền của người phụ nữ trước đời. Họ có tên tuổi hẳn hoi, chứ không phải vay mượn tên chồng, tên con, hay gọi một cách khiêm chỉ miệt thị “ả hoe”, “mẹ chất” như bao đời nay ở các làng quê.

Mượn lời “mời trầu” - là một cách tác giả xưng danh cho phụ nữ. Khi đã có tên tuổi, ắt sẽ có vị trí xã hội - một vị trí cũng ngang bằng với cánh đàn ông. Nhà thơ tiếp tục tuân chảy mạch thơ “công phá” vào thành trì của lễ giáo phong kiến:

“Có phải duyên nhau thì thăm lại”

“Duyên nhau” - “thăm lại” là hai cặp nhân tự như “mắt thần” của thi phẩm. Vâng! Phải có “chàng yêu nàng” và “nàng yêu chàng” mới làm nên cái gọi là “duyên nhau”. Với ý thơ này, bà đã nhằm thẳng vào vấn đề quan trọng nhất của hôn nhân và gia đình trong xã hội cũ hết sức hà khắc và phi lý là khi quyết định hạnh phúc lứa đôi, người phụ nữ bị gạt ra rìa, nhất nhất phải tuân thủ sự sắp đặt: Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó”. Nữ sĩ đã lên tiếng ủng hộ quan niệm mới mẻ về hôn nhân: Phải có tình yêu đôi lứa đích thực (duyên chàng và duyên nàng) mới đi đến hôn nhân tốt đẹp. Và quan niệm tiến bộ đó hoàn toàn phù hợp với quan niệm dân gian “ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên”.

Một khía cạnh tạo nên sự độc đáo của tứ thơ toàn bài - đó là người con gái trong bài này chủ động “mời trầu” người con trai. Chẳng ai ấu trĩ chỉ coi đây là miếng trầu cụ thể. Miếng trầu và việc mời trầu trở thành hình tượng nghệ thuật chở tải một giá trị tinh thần: Một lời tỏ tình vừa tế nhị, vừa tha thiết. Tự vượt lên thân

phận bị khinh rẻ, bỏ lại sau lưng cái tự ti cổ hữu, nàng Xuân Hương tự bộc lộ bản ngã tình cảm của mình một cách táo bạo, mãnh liệt chẳng khác gì một đấng mày râu. Đó là dấu hiệu bình đẳng giới trong địa hạt tình yêu nam nữ. Vốn dĩ tâm lý thụ động đã chi phối toàn bộ đời sống tinh thần của phụ nữ xưa. Họ phải chôn vùi sự thật tình yêu trong trái tim mình và bị “kéo lê” theo tình cảm của người đàn ông đã chọn mình tính chuyện trăm năm. Ở đây khi thẩm nhận tác phẩm này, ta dễ bỏ qua cặp quan hệ từ: Có phải – thì và đừng. Đó là một giả định rằng: Nếu đôi bên nam nữ yêu nhau thì mới lấy nhau, ngược bằng tình yêu đơn phương hoặc không có tình yêu thì chớ bước vào “cái sự trăm năm” ấy mà “tù chung thân” đời người cho chàng, cho thiếp. Cho nên, nói đây là lời tỏ tình táo bạo cũng đúng mà lời răn đe đôi lứa, lời tư vấn minh triết tiền hôn nhân cũng chẳng sai.

Toàn bài bộc lộ kỳ tài của ngòi bút nữ sĩ họ Hồ. Miếng cau, vôi quệt vào trầu hòa quện với nhau trong màu đỏ thắm của của miếng trầu. Nếu rời rạc, không ăn nhập, thì lá trầu cứ xanh, màu vôi cứ bạc trắng mà thôi. Thần bút ở câu cuối là vừa tả thực, vừa vận dụng ý thành ngữ “xanh như lá”, “bạc như vôi” - mang ý nghĩa so sánh ngầm với sự bạc bẽo không thấm thiết gì như tình cảm lứa đôi bị sắp đặt. Đó như một hồi chuông cảnh tỉnh, báo hiệu một kết cục “vô tiền khoáng hậu” của những cuộc hôn nhân ngoài tình yêu.

Chân dung thiếu nữ trong bài *Mời trầu*, phải chăng là chân dung tự họa của tác giả. Cô gái hiện ra trong bài thơ đầu chỉ xinh đẹp về hình thể mà còn duyên dáng, đáng yêu tỏa ra một vẻ đẹp cao quý của tâm hồn, từ một bản ngã tình cảm đáng trân trọng. Cô gái Xuân Hương đã tung vào xã hội đương thời một tấm danh thiếp với đầy đủ họ tên và vị trí xã hội. Đây được xem như một thông điệp mang ý nghĩa nhu cầu tự thân của phụ nữ về bình đẳng giới, một tối hậu thư phản kháng lễ giáo phong kiến nghiệt ngã, vô lý. Với tối hậu thư này tác giả đã trở đi, trở lại nhiều lần trong văn chương của mình. Đỉnh điểm là ý thức dám đòi đổi phận:

“Vị đây đổi phận làm trai được

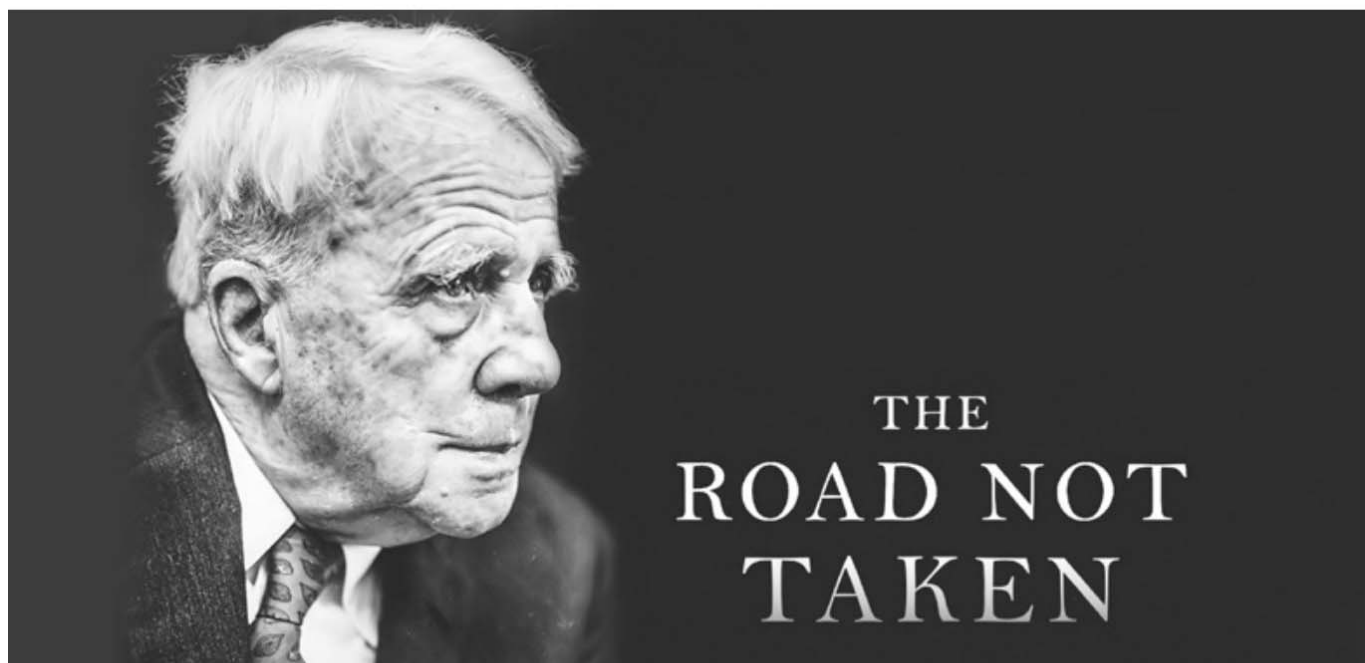
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu”.

(Đề đền Sầm Nghi Đống).

Bài thơ *Mời trầu* - cũng đủ tạo phong cách rất riêng của Hồ Xuân Hương, bà không hổ danh là Bà chúa thơ Nôm. Bà đã gửi cho đương thời và hậu thế một bức thông điệp mà nhân loại quan tâm: thông điệp về bình đẳng giới. Văn chương của bà khơi dậy trong lòng người đọc một suy ngẫm sâu sắc: Sự nghiệp giải phóng phụ nữ muốn đi đến bờ đến bến thì trước hết lực lượng cần được giải phóng phải tự ý thức đầy đủ, phải có nhu cầu bức thiết về sự bình đẳng giới, trước khi toàn xã hội vào cuộc với mình. Xin được tri ân với vị sứ giả của bình đẳng giới đã dùng một đời thơ đau đáu nữ quyền nhưng bà lại sinh bất phùng thời:

“Xót đau lỗi nhịp nhân gian

Dâng nàng thơ mộc tri ân đôi lời”.



ROBERT FROST (1874-1963)

Con đường chưa chọn

ROBERT FROST

LTS: Robert Frost (1874-1963) là nhà thơ lớn người Mỹ, có 4 tập thơ đoạt giải Pulitzer vào các năm 1924, 1931, 1937, 1943, đồng thời cũng là tác giả nhiều lần được đề cử giải Nobel văn học. Thơ ông trung thành với các hình thức thơ truyền thống, thường khai thác bối cảnh cuộc sống nông thôn ở New England để triển khai những suy nghiệm triết lí về cuộc đời.

“Con đường chưa chọn” viết năm 1915 là bài thơ thuộc loại nổi tiếng và phổ biến nhất của Robert Frost, thường có mặt trong nhiều cuốn sách giáo khoa bậc trung học ở Mỹ. Bài thơ có nhắc lại những ấn tượng và kỉ niệm với nhà thơ Anh Edward Thomas, vào thời kì Frost đưa gia đình về sống ở Anh (từ 1912 đến 1915). Bài thơ có yếu tố tự sự; vẫn được gieo theo mô hình cố định và dòng thơ được chia thành các “bước” khá nhất quán, dù có sự so lệch nhất định về số âm tiết trong mỗi dòng. Chủ đề lựa chọn con đường trước những ngã rẽ không phải là chủ đề mới trong thơ nói chung, nhưng Robert Frost đã thể hiện nó với toàn bộ những suy tư phức tạp của mình. Việc cảm nhận bài thơ theo hướng tụng ca cái quyết

định “làm nên khác biệt” của một cá nhân tự do không hoàn toàn phù hợp với các dữ kiện được tác giả cài đặt cẩn thận trong bài. Chính Frost cũng đã từng “cảnh báo” độc giả về khả năng họ bị “đánh lừa”, do bài thơ có những điểm “lắt léo” hơn người ta có thể nghĩ.

Vâng, cũng như nhà thơ, trước những ngã rẽ của cuộc đời, chúng ta đã lựa chọn. Chúng ta thường có ảo tưởng về sự tự do của mình. Sự thực thì thế nào? Đường như có một “cái quay búng sẵn trên trời” (Nguyễn Gia Thiều) đang thao túng, khiến sự tự do của mỗi chúng ta sẽ thành một cái gì rất tương đối. Không phải không có những tiếng “thở dài” (sigh) theo sau mỗi lựa chọn. Than ôi, sự “khác biệt” (difference) mang bề ngoài kiêu hãnh ấy, không biết có khi nào nó đưa tới cho đời ta những “nông nổi” mà khi có dịp nhìn lại, ta khó tránh được những thần thờ, ngậm ngùi? Con đường chưa chọn, con đường hẹn ước, con đường để lỡ... Khi sử dụng quyền tự do của mình, ta có thể thoát được những chi phối của số mệnh, hay không?

The Road Not Taken

Two roads diverged in a yellow wood,
And sorry I could not travel both
And be one traveler, long I stood
And looked down one as far as I could
To where it bent in the undergrowth;

Then took the other, as just as fair,
And having perhaps the better claim.
Because it was grassy and wanted wear;
Though as for that the passing there
Had worn them really about the same,

And both that morning equally lay
In leaves no step had trodden black.
Oh, I kept the first for another day!
Yet knowing how way leads on to way,
I doubted if I should ever come back.

I shall be telling this with a sigh
Somewhere ages and ages hence:
Two roads diverged in a wood, and I -
I took the one less traveled by,
And that has made all the difference.

Robert Frost (1874-1963)



Robert Frost cùng vợ và các con của họ, năm 1915

Con đường chưa chọn

Hai lối rẽ trong rừng vàng rực lá,
Một lúc khó lòng chọn đi tất cả
Là kẻ lữ hành, tôi đứng đó hồi lâu
Dõi mắt tầm lối nọ về đâu
Tới tận khúc quanh giữa bụi bờ chìm khuất;

Rồi tôi chọn lối này, không mấy khác,
Nhưng xem chừng theo thôi thúc mạnh hơn.
Vì cỏ rậm muốn mời chân bước;
Dù qua đây đi về phía trước
Hai lối như nhau đều có vệt mòn,

Hai nẻo đường sáng ấy trải ra
Trên thảm lá chưa chân ai hằn dấu thẫm.
Sẽ đi lối đầu tiên, một ngày nào, muốn lắm!
Nhưng đường nối đường, lòng thao thức mai đây,
Chắc gì tôi được trở lại chốn này.

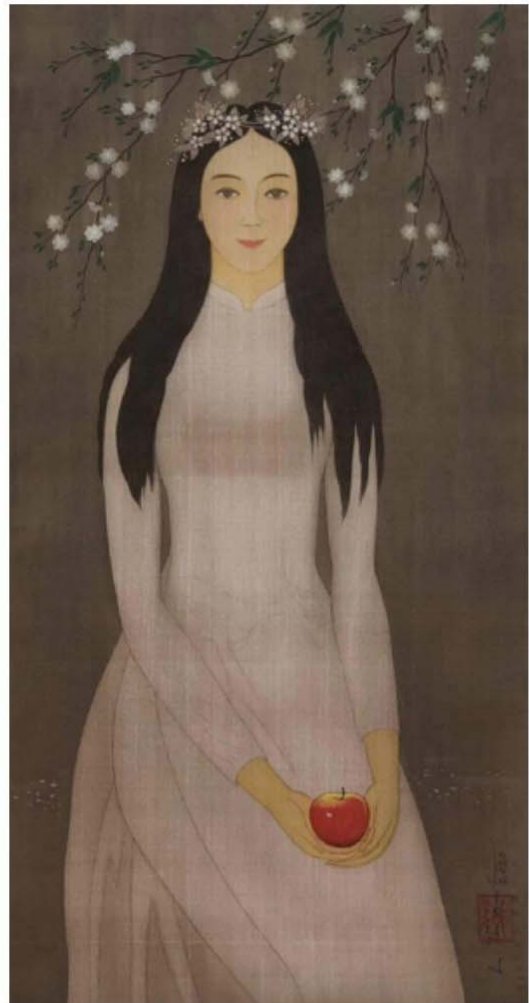
Rồi với tiếng thờ dài tôi sẽ nói
Ngày nào kia trong tháng năm vời vợi:
Hai lối xuyên rừng, đứng đó một tôi -
Tôi đã chọn lối đi ít dấu chân người,
Và điều đó làm nên bao khác biệt.

PHAN HUY DŨNG dịch

Mỹ thuật



Chăn trâu (sơn dầu) - NGUYỄN VĂN CƯỜNG



Nàng Xuân (lụa) - LÂM THANH

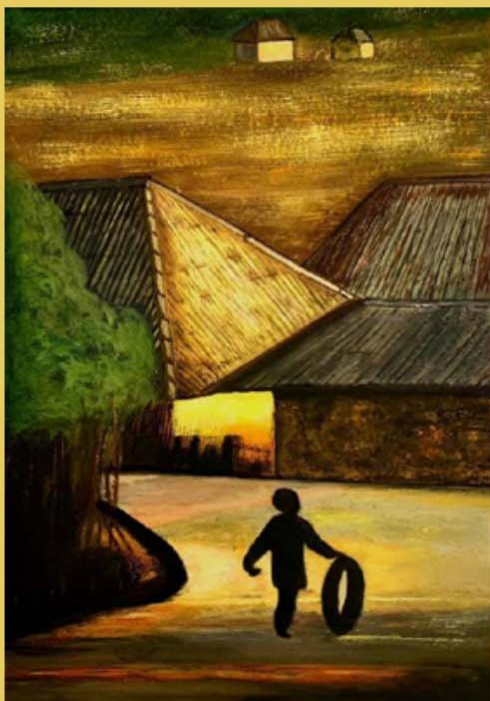


Thác ngàn (acrylic and gold) - PHAN NGỌC



Hoa cau vườn trầu (trổ giấy) - ĐINH TRUYỀN

Chùm tranh các tác giả nữ



Chiều vàng (bột màu) - ĐỖ QUYÊN HOA



Hoa súng (acrylic) - TRÀ GIANG



Đợi (sơn dầu) - NGUYỄN THỊ LỢI



Mười sáu (sơn mài) - PHƯƠNG BÌNH

Nhiếp ảnh



Ngày xưa - Ảnh: CAO ĐÔNG



Mẹ - Ảnh: QUỐC ĐÀN



Ngày biển động - Ảnh: HOÀNG TUẤN



Chiều trên đê - Ảnh: NGUYỄN ĐẠO

Biển gọi

Kỳ thú biển Quỳnh - Ảnh: DUY SƠN

Trong tháng 3, nhân Kỷ niệm Ngày Nhiếp ảnh Việt Nam và 8 năm thành lập CLB ảnh Báo chí, Nghệ thuật đất Quỳnh, các nghệ sỹ nhiếp ảnh là hội viên ban Ảnh, câu lạc bộ ảnh tại Nghệ An đã có dịp hội ngộ và thực tế sáng tác tại Quỳnh Lưu, Diễn Châu. Trân trọng giới thiệu chùm ảnh được sáng tác trong chuyến thực tế của các "tay máy" xứ Nghệ.



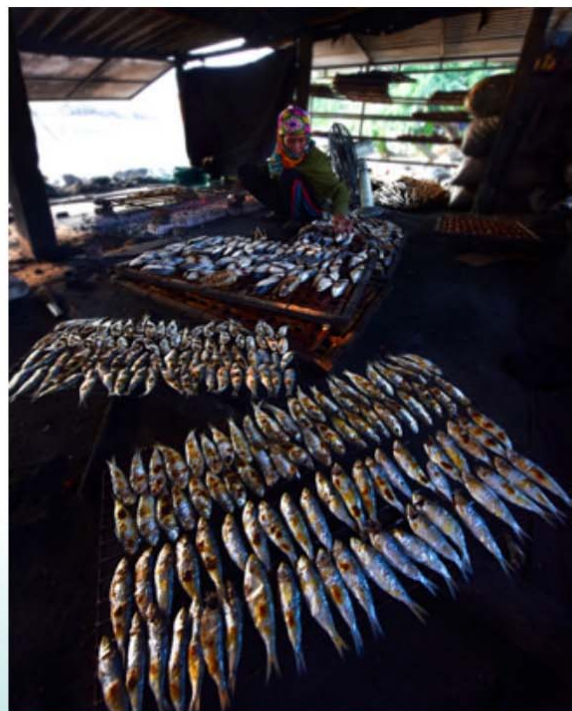
Biển Quỳnh ban mai - Ảnh: HỒ CHIẾN



Bức vẽ của thiên nhiên - Ảnh: CAO ĐÔNG



Nghề đi ruốc ở Quỳnh Nghĩa - Ảnh: NHẬT THANH



Làng cá nướng Diễn Vạn, Diễn Châu - Ảnh: QUANG DŨNG

Út ư ợng



Câu chuyện trăm năm



Tim nhau



Mắm sống

Chùm ảnh
của CHU TRỌNG TUẤN



Sắc sáng trong đêm

Khoảnh khắc

tháng Ba



Sắc gạo tháng Ba - Ảnh: HỒ CHIẾN



Niềm vui ngày thu hoạch - Ảnh: THANH YÊN



Thầy giáo biên phòng - Ảnh: QUỐC ĐÀN



Nâng lên - Ảnh: HẢI VƯƠNG



Cầu Cửa Hội - Ảnh: LÊ THĂNG